

TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH - VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA - BỘ XÂY DỰNG

QUY HOẠCH

XÂY DỰNG

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

Số 67 Năm thứ mười một - Construction Planning Journal

ĐIỀU KHẮC NGOÀI TRỜI VỚI QUY HOẠCH,
KIẾN TRÚC CẢNH QUAN ĐÔ THỊ

Mối quan hệ "cộng sinh"
giữa điêu khắc và không gian đô thị
CÂY XANH - ĐIỀU KHẮC TRONG ĐÔ THỊ

ĐÀ NẴNG

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG VÌ CON NGƯỜI

10 CÔNG TRÌNH NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG
TUYỆT VỜI NHẤT THẾ GIỚI

SỐ 67

ĐIỀU KHẮC TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ

ISSN 1676-2445

SỐ 67 NĂM 2014



01

SinhVu?

Mọi bạn truy cập website <http://sinhvu.com> hoặc gõ từ khóa Sinhvu trên Google.

9

Kho

15

Thành viên

92

Khách hàng

386

Đơn

02

SinhVu làm được gì?

9 năm hoạt động trong lĩnh vực thiết kế đồ họa chuyên nghiệp với 15 Thành viên, 82 Khách hàng của SinhVu và 386 Dự án đã hoàn thành. Chỉ cần trên website: <http://sinhvu.com> hoặc gọi điện thoại.



Là đơn vị tiên phong trong việc đưa các dịch vụ thiết kế đến với khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

03

Yêu cầu SinhVu thiết kế?

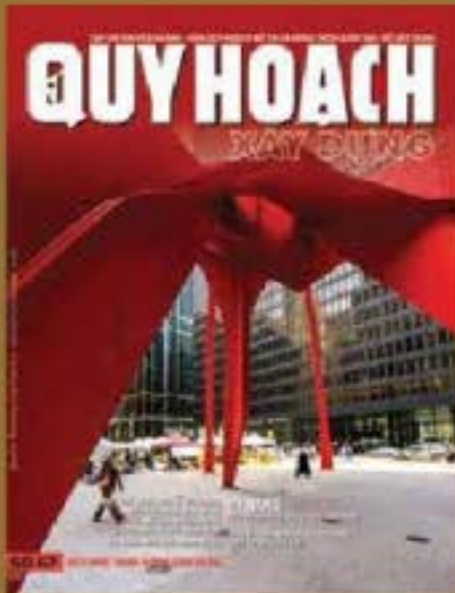
1. Gọi cho chúng tôi qua hotline 0488388888.
2. Điền thông tin vào địa chỉ <http://sinhvu.com/gia-yeu-cau-thiet-ke>
3. Chat trực tiếp với SinhVu ngay trên website <http://sinhvu.com>



Uy tín và chất lượng là hai yếu tố luôn được đặt ở vị trí hàng đầu đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Với Sinhvu, uy tín và chất lượng đồng hành với lương tâm nghề nghiệp, thái độ phục vụ tận tình và phong cách làm việc chuyên nghiệp.



+84.4.85858688
+84.4.85888881



Ảnh bìa: G.Net

QUY HOẠCH

Tổng biên tập/ Editor in Chief

ThS. KTS. **NGÔ TRUNG HẢI**

Phó Tổng biên tập/ Deputy Editor

NB. **PHẠM HOÀNG TÚ**

Hội đồng khoa học/ Editorial Adviser Council

PCS. TS. **NGUYỄN QUỐC THÔNG** (Chủ tịch)

KTS. **TRẦN PHƯƠNG THẢO**

KTS. **TRẦN NGỌC CHÍNH**

PGS. TS. **LƯU ĐỨC HẢI**

PGS. TS. **TRẦN TRỌNG HẠNH**

GS.TS. **LÊ HỒNG KẾ**

GS. TSKH. NGND. **NGUYỄN THẾ BÀ**

GS.TSKH. **NGÔ THẾ THI**

Ban cố vấn/ Advisory board

TRẦN PHƯƠNG THẢO

LÀ KIM NGÂN ■ ĐỖ TÚ LAN

NGUYỄN HỒNG TIẾN ■ ĐÀM QUANG TUẤN

TRƯƠNG VĂN QUẢNG

PHẠM HUỆ LINH ■ VU CHÍ DŨNG

Ban biên tập/ Editorial board

PHẠM HOÀNG TÚ

BÙI CHUNG HẬU ■ NGUYỄN THUY ANH

NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC

Thư ký tòa soạn/ Sub Editor

BÙI CHUNG HẬU

Trị sự:

TẠ THU HÀ

Thiết kế mỹ thuật/ Designer

NGUYỄN MINH TÚ

Liên hệ Quảng cáo - Phát hành

tapchiquyhoach@gmail.com

Tel: (04) 3.9741942 - 0989080987

Tòa soạn

Add: **SỐ 10 HOA LƯ - HÀ NỘI**

■ Email: **tapchiquyhoach@gmail.com**

■ Website: **www.tapchiquyhoach.com**

■ Tài khoản: Tạp chí Quy hoạch
xây dựng 10201 00000 8001-5

Ngân hàng TMCP Công Thương VN
chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

■ Mã số thuế: 0102735395-003

Giấy phép xuất bản số:

16/GP-BTTTT cấp ngày 10/1/2014

■ In tại: **NHÀ MÁY IN BẮN ĐỒ**



Nguồn: G.Net

Bạn đọc thân mến!

"Nghệ thuật điêu khắc còn nợ với không gian đô thị Việt Nam, dẫu biết rằng đô thị Việt Nam cũng chưa thực sự cởi mở để điêu khắc tự biểu hiện hết mình. Những gì đã có ở các đô thị hiện nay khiến chúng ta có quyền nghi ngờ" – Một kiến trúc sư, tác giả của một bài viết đã nói.

Để làm rõ hơn vấn đề đó, Tạp chí Quy hoạch xây dựng kỳ này trân trọng gửi tới bạn đọc một chuyên đề đang được nhiều giới nghệ nghiệp cũng như cộng đồng quan tâm, vấn đề **Điêu khắc trong không gian đô thị**.

Chúng ta sẽ trò chuyện với nhà điêu khắc *Đào Châu Hải*, cùng phân tích và tìm hiểu xem *Việt Nam đã thực sự có tác phẩm điêu khắc thành công hay chưa?*

Để bạn đọc nắm bắt một cách có hệ thống về vấn đề được đề cập, Tạp chí sẽ giới thiệu các nội dung từ khái niệm *"Thế nào là điêu khắc và nghệ thuật công cộng"*, đến những phân tích kỹ lưỡng xoay quanh khái niệm này. Vấn đề cũng tiếp tục được bình luận và đánh giá một cách sâu sắc, đa chiều thông qua *Diễn đàn của các chuyên gia và nhà quản lý* trong lĩnh vực điêu khắc và đô thị.

Qua chuyên mục *Thiết kế đô thị*, Tạp chí kỳ này còn đến với độc giả trong vai trò của một *"hướng dẫn viên"*, đưa bạn đọc đến với những mảng xanh của nghệ thuật điêu khắc, đến với khu vườn điêu khắc nổi tiếng tại bảo tàng mỹ thuật ngoài trời New Orleans. Chúng ta cũng sẽ cùng du lịch và chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật công cộng nổi tiếng tại nhiều quốc gia trên thế giới qua chuyên mục *Quy hoạch và Kiến trúc thế giới*.

Một số tác phẩm tốt nghiệp của *sinh viên* chuyên ngành Điêu khắc sẽ phần nào phác họa bức tranh nghệ thuật điêu khắc tương lai. Những thông tin hữu ích trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch đô thị sẽ tiếp tục được cập nhật tới bạn đọc.

Để đón một mùa hè tràn đầy năng lượng, mục *Đô thị bốn phương* sẽ khép lại nội dung tạp chí kỳ này bằng hình ảnh của một đô thị biến phát triển năng động, một địa danh được đánh giá là đáng sống nhất Việt Nam – thành phố Đà Nẵng.

Trân trọng mời Quý độc giả đón đọc!

TẠP CHÍ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

CONTENTS

SCULPTURE IN URBAN SPACE

Events and comments

- Gia Bao ■ Sculptor Dao Chau Hai: we have yet to have successful sculpture 4

Concepts

- Collected ■ Concept: Concept of sculpture and public art 9
Pham Thai Binh ■ Sculpture and its type in urban architectural space 10

Forum

EXPERTS AND MANAGERS OPINIONS

- Nguyen Xuan Tien ■ Sculpture in urban cultural environment of VietNam 14
Truong Van Quang ■ Sculpture and urban space 18
Vu Tien ■ Sculpture in urban space 21
Pham Hoang Van ■ Outdoor Sculpture and Architecture, Planning and urban landscape 24
Tran Gia Luong ■ Sculpture in urban space and public art 28
Do Quoc Vy ■ Contemporary decorative sculpture with architecture 31
Luu Trong Hai ■ When to be in front of a monument 34

Urban design

- Vu Hiep ■ Phallogocentrism and gender of the monument 38
Nguyen Hong Diep ■ Green and sculpture in urban 42
Thanh Bich ■ The famous sculptures at outdoor art museum (translator) of New Orleans 46

Plans and authors

- Nguyen Thu Hanh ■ Abilities to develop the resort products from hot mineral water source in Ba Vi district, Hanoi 52
Do Hau ■ Exploiting water element in the organization of architecture landscape space and response to climate change in Can Tho City. 56

For students

- Introduce student projects of Sculpture Department, University of Industrial Fine Arts 60

Planning and worldwide architecture

- Huy Minh ■ The Best 9 Cities to See Cool Public Art 64
Song Nguyen ■ 10 best public art in the world 68
■ 10 World's worst public art 72

Multi-sectors

- Nguyen Hong Thuc ■ The elements to develop more "intelligent urban" in Vietnam 76
Ngo Le Minh ■ Study the relation between the direction and ground form of high-rise residential 80
Dr. Burkhard ■ Quick assessment method of climate change and Von Rabenau monitoring 84

Information

- Huy Minh ■ International information 88
Nguyen Huy ■ In-country information 90

Urban areas everywhere

- Nguyen Vu ■ Da Nang - Developing sustainable city is indispensable 94
Nhat Lan ■ The Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050 98



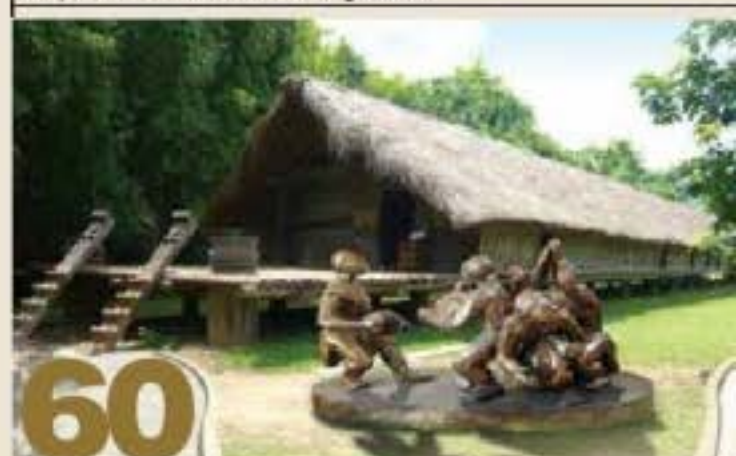
Điều khắc và các loại hình của nó trong không gian kiến trúc đô thị



Điều khắc ngoài trời với quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị



Cây xanh - Điều khắc trong đô thị



Đồ án tốt nghiệp ngành Điều khắc Trường ĐH MTCN



Trong SỐ NÀY

ĐIỀU KHẮC
TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ

Sự kiện & Bình luận

Gia Bảo ■ NDK. Đào Châu Hải: Chúng ta chưa có tác phẩm điêu khắc thành công 4

Khái niệm

Sưu tầm ■ Khái niệm về điêu khắc và nghệ thuật công cộng 9
Phạm Thái Bình ■ Điêu khắc và các loại hình của nó trong không gian kiến trúc đô thị 10

Diễn đàn

Ý KIẾN CHUYÊN GIA & NHÀ QUAN LÝ

Nguyễn Xuân Tiên ■ Điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Việt Nam 14
Trương Văn Quảng ■ Điêu khắc và không gian đô thị 15
Vũ Tiến ■ Mối quan hệ "cộng sinh" giữa điêu khắc và không gian đô thị 21
Phạm Hoàng Vân ■ Điêu khắc ngoài trời với quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị 24
Trần Gia Lượng ■ Điêu khắc trong đô thị với nghệ thuật không gian công cộng 28
Đỗ Quốc Vy ■ Điêu khắc trang trí đương đại với kiến trúc 31
Lưu Trọng Hải ■ Khi đứng trước một tượng đài 34

Thiết kế đô thị

Vũ Hiệp ■ Ngón dương vật luận và giới tính của tượng đài 38
Nguyễn Thị Hồng Diệp ■ Cây xanh - Điêu khắc trong đô thị 42
Thanh Bích (dịch) ■ Vườn điêu khắc Sydney và Walda Besthoff 46

Quy hoạch và tác giả

Nguyễn Thu Hạnh ■ Các khả năng phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng từ nguồn nước khoáng nóng huyện Ba Vì, Hà Nội 52
Đỗ Hậu ■ Khai thác yếu tố sông nước trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ. 56

Dành cho sinh viên

Thuận Vũ ■ Đồ án tốt nghiệp ngành Điêu khắc Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp 60

Mục lục

Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

Huy Minh (biên dịch) ■ 9 thành phố đáng tới để chiêm ngưỡng nghệ thuật công cộng 64
Song Nguyễn (biên dịch) ■ 10 Công trình nghệ thuật công cộng tuyệt vời nhất thế giới 68
■ 10 tác phẩm nghệ thuật công cộng "tệ" nhất thế giới 72

Đa ngành

Nguyễn Hồng Thục ■ Các yếu tố phát triển đô thị "thông minh" hơn tại Việt Nam 76
Ngô Lê Minh ■ Nghiên cứu mối quan hệ giữa hương nhà và hình dạng mặt bằng nhà ở cao tầng 80
TS. Burkhard ■ Phương pháp đánh giá nhanh Von Rabenau về biến đổi khí hậu và công tác theo dõi 84

Thông tin

Huy Minh ■ Tin quốc tế 88
Nguyễn Huy ■ Tin Trong nước 90

Đô thị bốn phương: Đà Nẵng - phát triển đô thị bền vững vì con người

Nguyễn Vũ ■ Đà Nẵng - Phát triển đô thị bền vững là con đường tất yếu 94
Nhật Lan ■ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 98





Toàn cảnh phần trưng bày điêu khắc của Đào Châu Hải trong triển lãm “Không vô can & Ballad Biển Đông”

Nhà điêu khắc Đào Châu Hải:

“Chúng ta chưa có tác phẩm điêu khắc thành công”



Thực hiện: **GIA BẢO**

Đào Châu Hải sinh năm 1955, tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Moskva năm 1986. Hiện là Ủy viên Hội đồng chuyên ngành điêu khắc, Hội Mỹ thuật Việt Nam. Năm 1997, ông đoạt giải thưởng lớn Eúvariste Jon Chere của Hiệp hội Các nghệ sĩ mỹ thuật và kiến trúc B. Taylor (Pháp).

Phóng viên đã có cuộc trao đổi với nhà điêu khắc Đào Châu Hải xung quanh chủ đề làm thế nào để có được một tác phẩm điêu khắc thành công.

Là người “chạm” vào làng điêu khắc khá sớm và được đào tạo chuyên nghiệp cũng như sáng tác nhiều tác phẩm, quan niệm nghệ thuật của ông thế nào?

Theo tôi, cái khó của nghệ thuật điêu khắc với khối, không gian, hình và chất liệu là làm thế nào tạo được cái đẹp, sâu sắc, có kỹ thuật và hài hòa trong quy hoạch thiết kế. Đó là tính khái quát cao, biểu hiện cao của văn hóa truyền thống dân tộc cùng tinh hoa nghệ thuật thế giới.

Theo ông, một tác phẩm điêu khắc ngoài trời đạt được những tiêu chí nào thì được coi là thành công?

Một tác phẩm điêu khắc thành công phải đáp ứng được rất nhiều các tiêu chí, liên quan đến

cộng đồng, đến đô thị, liên quan đến cảnh quan, đến kiến trúc... Tuy nhiên, khi đặt ra những tiêu chí để đánh giá, để thẩm định bất cứ một tổ chức không gian nào trong đô thị mà có sự tham gia của điêu khắc không gian ba chiều thì trước tiên chúng ta phải làm rõ hai phạm trù là tính định nghĩa và tính định hình, đồng thời, lấy hai phạm trù đó làm hai tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá và thẩm định một tác phẩm không gian ba chiều.

Tác phẩm điêu khắc không gian ba chiều luôn được đặt trong một không gian, có sự can thiệp của kiến trúc, quy hoạch đô thị. Nền tác phẩm ấy phải nằm trong một tương quan ổn định hài hòa cả về ý nghĩa văn hóa cũng như về ý nghĩa

Sự kiện & Bình luận

tổ chức không gian. Tức là nó phải nằm trong quy hoạch tổng thể, không phá vỡ cảnh quan, không làm thay đổi môi trường mà nó hiện diện, tồn tại. Hơn nữa, ngoài việc góp tiếng nói chung cho ngôn ngữ định hình của quy hoạch và kiến trúc, tác phẩm điêu khắc phải làm rõ tính chất định nghĩa của các tác phẩm nghệ thuật cho không gian mà nó tồn tại.

Đó là hai điều quan trọng nhất mà chúng ta phải nhấn mạnh và lưu ý khi tổ chức những không gian đô thị có ý nghĩa vừa là tính định hình vừa là tính định nghĩa. Những điều đó nằm trong sự kiểm soát của kiến trúc sư quy hoạch, nhà quản lý đô thị và văn hóa công trình, ngoài ra, nghệ sĩ có vai trò rất quan trọng cho sự tham gia đó.

Như Ông nói thì có vẻ như vai trò của KTS được nhấn mạnh hơn vai trò của nghệ sĩ điêu khắc trong việc tổ chức không gian đô thị có sự tham gia của điêu khắc không gian ba chiều?

Trở lại hai khái niệm là tính định hình của quy hoạch, kiến trúc và tính định nghĩa của tác phẩm điêu khắc cho không gian mà nó tồn tại. Hai nhiệm vụ đó phải hài hòa với nhau, phải kết hợp, phải tôn trọng, tôn vinh những giá trị song song với nhau. Điều đó có nghĩa là không thể nói, vai trò của kiến trúc hơn hay nghệ thuật tạo hình hơn, mà phải ngang bằng nhau, giá trị như nhau.

Ở Việt Nam có nhiều tác phẩm điêu khắc đạt những tiêu chí trên không thưa Ông?

Không có một tác phẩm nào đạt được tiêu chí như chúng ta đang bàn luận ở đây. Bởi, có thể có tác giả nào đấy có một tác phẩm điêu khắc tốt nhưng không gian kiến trúc đô thị xung quanh đó lại chưa đẹp, hoặc ngược lại, không gian kiến trúc đẹp, thì tác phẩm điêu khắc lại không nói được lên tính định nghĩa cho không gian ấy, thậm chí còn làm phần lại tính chất định hình của không gian ấy.

Nguyên nhân là do chúng ta làm việc không theo tính chất chuyển môn. Cả ba bên liên quan: quy hoạch, kiến trúc, điêu khắc đều không hiểu lẫn nhau, mỗi bên làm theo quan điểm và sở thích của mình. Không có một sự phối hợp đa ngành nào trong câu chuyện này và trong rất nhiều những vấn đề khác ở Việt Nam. Chúng ta chưa bao giờ ngồi với nhau để làm một việc gì một cách có tổ chức và hệ thống cả, vẫn là mệnh ai người ấy làm mỗi người một quan điểm, thậm chí là không có quan điểm.

Trong câu chuyện này, tiếng nói người nghệ sĩ thể hiện ở đâu thưa Ông?

Người nghệ sĩ điêu khắc làm việc theo đơn đặt hàng của chủ đầu tư. Rất nhiều những đơn đặt hàng được gửi tới các điêu khắc gia. Tuy nhiên nó rất manh mún và nó không nằm trong hệ thống mà chúng ta đang nói ở đây. Anh ta chỉ có thể có tiếng nói cá nhân của mình trong giới hạn tác phẩm của anh ta thôi, còn sự trao đổi về nghề nghiệp, thống nhất ý tưởng chung về tổ chức không gian, về kiến trúc là không có.

Thế còn vai trò của Hội đồng điêu khắc, Hội Mỹ thuật?

Các Hội nghề nghiệp của chúng ta như Hội Mỹ thuật, Hội Kiến trúc sư hoạt động không mang tính chuyển môn cao và ít tính nghề nghiệp, mà mang nặng tính hành chính, tính chất chính trị là chính. Hội đồng Điêu khắc cũng vậy.

Tất nhiên, tất cả những công trình điêu khắc cộng đồng, những đơn đặt hàng lớn của nhà nước phải có những tổ chức thẩm định, gọi là Hội đồng Nghệ thuật. Nhưng đây lại là một câu chuyện khác, rất khác. Và chúng ta nên bàn vào một dịp khác. Bởi vì, đây là câu chuyện rất dài. Các bạn có thể tiếp xúc với rất nhiều các tác phẩm đã từng làm, từng được tổ chức có vẻ như rất bài bản nhưng không thành công, thậm chí là thất bại, ví dụ như Tượng đài Điện Biên Phủ.

Nói về Tượng đài Điện Biên Phủ, cá nhân tôi cho rằng phác thảo gốc của điêu khắc gia Nguyễn Hải là tương đối tốt về mặt ý tưởng cũng như ngôn ngữ. Nguyễn Hải cũng là tác giả lớn của điêu khắc Việt Nam, ông đã thực hiện phác thảo đó từ những năm 70 của thế kỷ trước, trong bối cảnh lịch sử sôi động có nhiều cảm xúc. Nhưng khi xây dựng một phác thảo trở thành một tác phẩm nghệ thuật đúng trong tổ chức không gian, trong một quy hoạch, thì lại là vấn đề rất lớn khác.

Vậy giải pháp ở đây là...?

Chúng ta chưa có và cũng sẽ không có tác phẩm điêu khắc thành công, nếu như chúng ta vẫn tư duy như thế này. Không phải chúng ta không có những nhà điêu khắc giỏi, không có những kiến trúc sư, những nhà quy hoạch giỏi. Nhưng vấn đề làm sao để tập hợp được tất cả những yếu tố đó lại với nhau, trên một quan điểm chuyển môn thống nhất, thì chúng ta chưa làm được.

Tôi cũng không phát biểu nhiều về câu chuyện này vì nói như thế quá lạm bàn. Ở Việt Nam quan điểm đóng góp, phản biện của tri

Tác phẩm "Đường hầm Sóng" của
Đào Châu Hải ở Khu du lịch Hòn Dấu

thức, của nghệ sỹ, cũng như của các hội nghề nghiệp, cũng chưa được mạnh mẽ, chưa được tôn trọng lắm trong việc tổ chức xã hội nói chung.

Chưa tìm được tiếng nói chung cho ba nhà điêu khắc, kiến trúc, quy hoạch, vậy nên chăng chúng ta tìm giải pháp từ đào tạo để có những nghệ sỹ hiểu biết về cả 3 lĩnh vực trên?

Nếu nói như vậy sẽ động chạm đến hệ thống giáo dục và đào tạo của chúng ta, một câu chuyện vô cùng phức tạp. Đào tạo ở Việt Nam có một nét đặc trưng, học kiến trúc không liên quan đến xây dựng, đào tạo mỹ thuật không liên quan gì đến cả xây dựng lẫn kiến trúc. Mỗi một lĩnh vực được đào tạo theo cách riêng của mình mà không có một sự thống nhất, sự hiểu biết căn bản chung về các ngành nghề liên quan. Với một quan điểm đào tạo như thế, thì rất khó có thể tìm ra được tiếng nói chung.

Đương nhiên, kiến trúc sư phải hiểu biết về xây dựng, về quy hoạch về nghệ thuật không gian 3 chiều về điêu khắc... bản thân các kỹ sư xây dựng, các nhà điêu khắc cũng phải hiểu biết tương tự những vấn đề đó, dưới góc độ nghề nghiệp. Tuy nhiên, đào tạo của chúng ta, chưa làm được điều đó. Đó là điều đáng tiếc. Các nước tiến tiến không đào tạo như vậy. Và ngay trong quá khứ, Trường Mỹ thuật Đông Dương thành lập năm 1925, có đào tạo về kiến trúc, có rất nhiều tên tuổi kiến trúc sư của chúng ta được đào tạo từ đấy. Ở đó họ không đào tạo kiểu tách rời kiến trúc, mỹ thuật và điêu khắc.

Cảm ơn Ông!



Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ được đặt trên đồi D1



Pho tượng khổng lồ với bàn tay nắm chặt - Đào Châu Hải.



Pho tượng khổng lồ với hai cánh tay giương cao như chuẩn bị bay - Đào Châu Hải

Sculptor Dao Chau Hai:

“we have yet to have successful sculpture”

Dao Chau Hai was born in 1955, in Ha Noi. He graduated from Moscow State Institute of Arts in 1986. He now is the Member of National Sculpture Council of Vietnam's Fine Arts Association. In 1997, he won the great Eúvariste Jon Chere Awards of the của Taylor Cultural Arts Foundation (France).



By: GIA BẢO

As a person who joined the sculpture world quite early and got professional training as well as created many artworks, how is your opinion about art?

In my opinion, the difficulty of sculpture with block, space, pictures, and materials lies in the fact that how to create beauty, depth, technique, and harmony in design planning. This is high generalizability and expression of the national traditional culture along with international art quintessence.

According to you, what are criteria of a successful outdoor sculpture?

A successful sculpture ought to meet lots of criteria

involved in community, urban areas, landscape, and architecture, etc. However, when setting out criteria to evaluate and appraise any space organization in urban area with the participation of three-dimensional sculpture, first of all, we should clarify categories of definitiveness and formativeness and at the same time, take them as the most important criteria for the evaluation and appraisal of a sculpture.

A three-dimensional sculpture is always put within a space with the intervention of architecture and urban planning. As a result, that artwork must be located in a sustainable correlation and a harmony of both cultural and spatial organization

Events & Opinion

Tên tác phẩm: Đồ và Đen - Đào Châu Hải
Chất liệu: Pông, xà nhà cháy, đinh, gỗ, dây bông

meanings. It means that the artwork ought to be in a master plan without breaking landscape and changing the environment it presences and exists. Furthermore, besides contributions to common voice and formative language of planning and architecture, the sculpture must clarify the definitiveness of artworks for its existing space.

Those are the most important points we need to emphasize and pay attention while organizing meaningful urban spaces as both definitiveness and formativeness. They are in the control of planning architects and urban and cultural work mangers. Moreover, it is so important for the role of artists to participate in that.

As you said, is it seem that the role of architect is emphasized further than that of sculptor in organizing urban space with the participation of three-dimensional sculpture?

Back to the two aforementioned definitions, formativeness of planning and definitiveness of sculpture for its existing space, it is necessary for them to harmonize with each other and associate, expect, and honor their parallel values. Namely, it is impossible to say that the role of architecture or plastic art is more important than the other but they are equal.

In Vietnam, are there many sculptures reaching the criteria above?

No work can meet the criteria we mentioned above. For example, in some cases, a designer has a good sculpture but the urban architectural space there is bad; in other cases, the architectural space is nice, but the sculpture is unable to express definitiveness or even contrary to formativeness of that space.

The reason is that we do not follow the professional nature. All of the stakeholders, including planning, architecture, and sculpture, do not understand each other but act on their own viewpoint and interests. There is no multidisciplinary coordination in this story as well as other issues in Vietnam. We have never sat together to do something in an organizational and systematical way but still act in a "you do your job and I'll do mine" way. Everyone has his own opinion or even nothing.

In this story, which do the artists have a voice in?

An artist works to the investor's order. There are many orders offered to the sculptors. However, it is so fragmentary and out of the system we are talking about. He is just only able to have his personal voice in his work limitation, but not in professional exchange and uniform of general ideas of spatial organization and architecture.

What about the role of National Sculpture Council of Vietnam's Fine Arts Association?

Our professional associations such as Fine Arts Association and Association of Architects operate without high specialization and

professionalism, but heavy administrative and political nature. It is the same for the National Sculpture Council.

Naturally, there must be appraisal organizations called Arts Council for the community sculptures all and great orders of the state. However, it is a different issue. We shall have a discussion on it later because it is a long story. Perhaps you contact many artworks which have ever been done and organized looking methodical but unsuccessful, even failing, Dien Bien Phu Statue for instance. Mentioning this Statue, in my opinion, the original draft of sculptor Nguyen Hai is pretty good in both terms of ideas and language. Nguyen Hai is also a great author of the Vietnam's sculpture, who implemented that draft in 70s of the last century in the emotional and eventful historical context. Yet, when a draft becomes an artwork locating in a spatial organization or a planning, it raises another question.

What is the solution here?

We have yet to have and will not have successful sculpture if we still keep such a thought. The question is not that we have no good sculptor, architect, or planner, but that we are yet to find out how to get all of those aspects together in a united professional opinion.

I will not state more my views on this story because it will be to discuss beyond my competence. In Vietnam, the contribution and expertise perspectives of intelligentsia, artists, as well as professional associations are yet to be strong and expected so much in social organization in general.

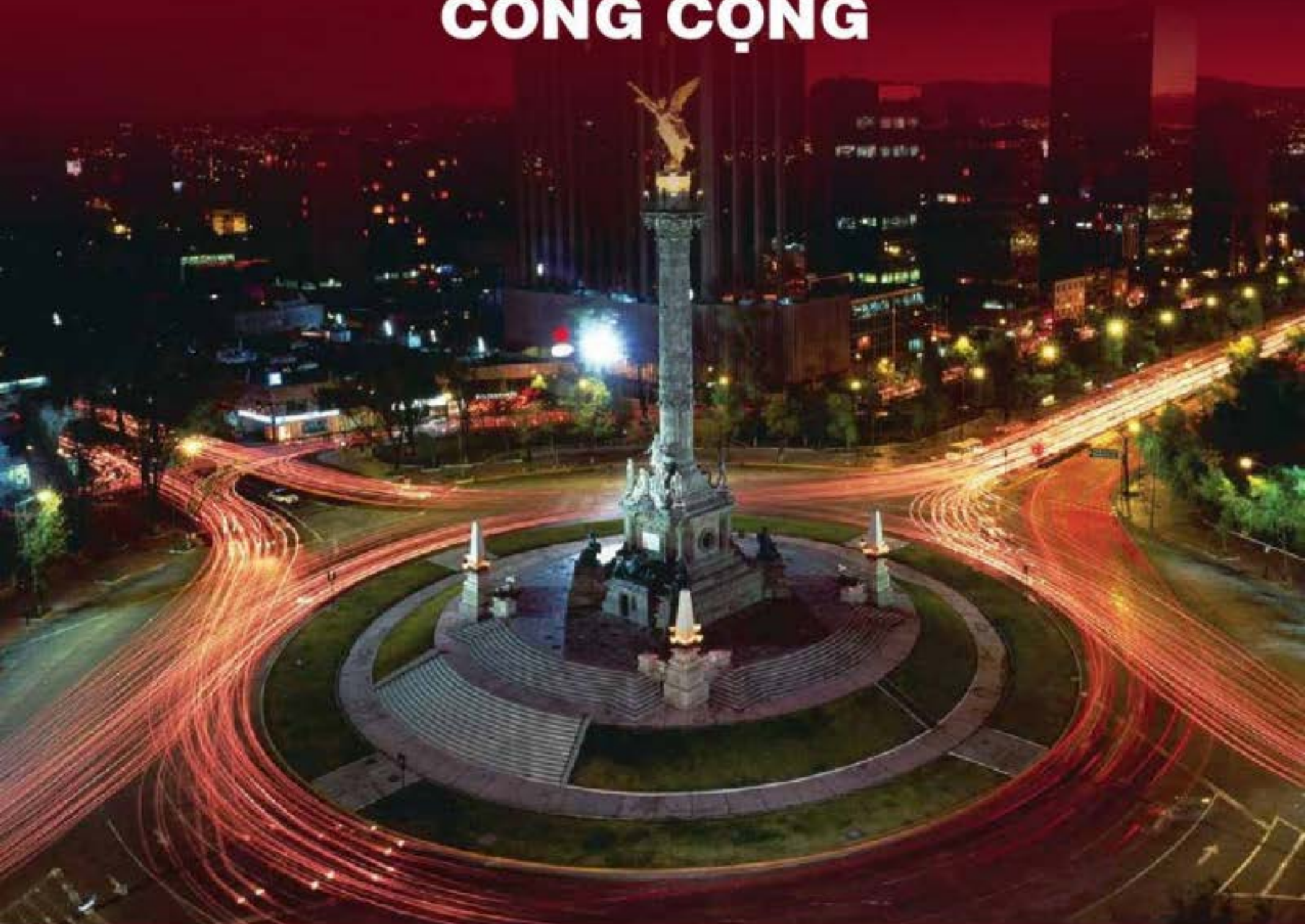
There has yet to have a common voice of sculptors, architects, and planners, so should we find solutions from training to have doctors with knowledge of the aforementioned areas all?

Saying so will refer to our education and training system, an absolutely complex story. That there is no association among architecture, construction, and fine arts training characterizes the training in Vietnam. Every sector has its own training method without unity and basic common understanding about relevant occupations. With such an opinion of training, it is difficult to find out a common voice.

Of course, architects have to have a knowledge of construction, planning, three-dimensional space art, and sculpture. The engineers and sculptors have to do the same from the perspective of career. However, our training is yet to enable to do that. It is a pity. The advanced countries do not follow that training method. In the past, the Indochina College of Fine Arts was established in 1925, providing training on architecture, from where many of our architects graduated. Architecture, fine arts, and sculpture were not trained separately there.

Thank you so much!

KHÁI NIỆM VỀ ĐIÊU KHẮC & NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG



Điêu khắc là tác phẩm nghệ thuật ba chiều, được tạo ra bằng cách tạo hình hoặc kết hợp các vật liệu như kim loại, đá, thủy tinh, nhựa, polyme... Thuật ngữ này đã được mở rộng để công trình điêu khắc bao gồm cả không gian âm thanh, ánh sáng, không gian hư ảo và không gian tâm linh. Điêu khắc là một hình thức quan trọng của nghệ thuật (không gian) công cộng.

Nghệ thuật không gian công cộng (Public Art) là nghệ thuật tạo hình (gồm cả nghệ thuật trình diễn theo nghĩa rộng) được tạo ra ở những không gian công cộng; là các tác phẩm nghệ thuật bằng mọi chất liệu và kỹ thuật chế tác, được sáng tạo ra với sự quan tâm đặc biệt đến vị trí và nơi chốn mà tác phẩm được đặt hoặc được trình diễn trong không gian công cộng, nơi mọi người dân đều có thể tiếp cận.

Sưu tầm

Điều khắc & các loại hình của nó

TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ

NGK. PHẠM THÁI BÌNH

Đại học Kiến trúc Hà Nội

KHAI NIỆM



Trong các đô thị, nhất là những thành phố có tính lịch sử văn hoá cao, tượng và điều khắc ngoài trời là một thành phần không thể thiếu được. Chúng thường được đặt tại các quảng trường, trong các công viên, trước các công trình kiến trúc lớn, trong các công trình công cộng, công trình tưởng niệm hay ở những vị trí thường là điểm nhấn, điểm nút của cảnh quan đô thị. Tượng, tượng đài là những tác phẩm nghệ thuật biểu hiện cụ thể hoặc có thể coi như là những công trình văn hoá của đô thị nó định nghĩa cho không gian sống của chính đô thị ấy.

Đất nước ta từ khi thống nhất, nhu cầu xây dựng tượng đài với các chủ đề chiến thắng, sự kiện, tưởng niệm, căm thù ở các địa danh lịch sử, ở các khu đô thị các khu đài tưởng niệm, các nghĩa trang liệt sĩ, là rất lớn, và khi đời sống kinh tế phát triển nhu cầu về tượng đài lại càng lớn hơn bao giờ hết, đến mức tỉnh thành nào cũng có, thành phố nào cũng phải có vài cái, rồi các huyện, các xã, các địa danh lịch sử... Nó có thể là tốt với chính trị với lịch sử nhưng rõ ràng,

chúng chưa thực sự là nhu cầu cần thiết về hưởng thụ về tinh thần của người dân, mặt khác chính việc có quá nhiều tượng đài ở khắp nơi đã dẫn đến việc cả người dân và nhà quản lý hay chủ đầu tư bị nhiều sóng và hiểu sai về bản chất thực sự và ý nghĩa thực sự của "Điều khắc trong không gian đô thị", mọi người thường tự mặc định trong đầu rằng: điều khắc trong không gian đô thị chính là tượng đài và nếu không thì cũng na ná như thế, tốn kém và nặng nề, chiếm diện tích và vĩnh cửu khó thay đổi,...

Trong bài viết này tôi không có ý định phân tích về thế nào là Điều Khắc trong Không gian đô thị, vấn đề này đã có nhiều hội thảo, nhiều kiến trúc sư nhiều nhà Điều khắc trong nước phân tích rồi, ở bài viết này tôi muốn chỉ ra rõ hơn các loại hình điều khắc thường có trong không gian đô thị của các nước trên thế giới để qua đó chúng ta hiểu, phân loại và áp dụng các loại hình này cho đúng nhu cầu thực tế hiện nay, và đương nhiên khi và chỉ khi điều khắc Việt Nam đáp ứng được đúng nhu cầu và thực tế của chủ đầu tư, của các nhà quản lý, quy hoạch, các kiến trúc sư, nó mới có cơ hội hiện diện trong các không gian kiến trúc đô thị một cách thiết thực và chính danh.

Tượng vị anh hùng
trên ngọn tháp
tại quảng trường
Trafalgar-London

K h á i n i ệ m

1- Điều khắc quảng trường.

Những tác phẩm điêu khắc tại quảng trường đóng một vai trò quan trọng trong các tác phẩm điêu khắc của các thành phố lớn, các khu đô thị lớn, với chủ đề là các nét lịch sử đặc sắc hay phản ánh các tư tưởng chung hay tinh thần của thời gian cái mà trở thành biểu tượng của thành phố, một quốc gia, một thể chế và biểu tượng của tòa nhà, một phương tiện quan trọng để ca ngợi những thành quả nổi bật, tưởng nhớ những nhà lãnh đạo, ca ngợi một nền giáo dục, một nền văn hoá đặc sắc. Những tác phẩm điêu khắc tại quảng trường là tác phẩm thực tế tán dương những người nổi tiếng và còn để nhớ về một thời chiến tranh và hòa bình hay ca ngợi một cuộc sống hạnh phúc. Điều khắc Việt Nam đã từng là một dòng chảy sáng tác duy nhất một đề tài chiến tranh cách mạng, tạo nên một chuỗi các tác phẩm đậm đặc tính xã hội chủ nghĩa thường được gọi chung là “Tượng đài”. Các tượng đài thường được giao phó truyền tải nhiều ý tưởng nhiều nội dung, thậm chí quá nhiều thông tin, mặt khác sự ồm ồm về mặt hình thức khiến cho Tượng đài nào ở Việt Nam hiện nay cũng phải có đầy đủ: đài, trụ, tượng, nhóm tượng, phù điêu, bia, thậm chí cả lư hương trầm rồng to



Tác phẩm Cloud Gate tại công viên Thiên Niên Kỳ – Chicago



Tác phẩm The Chalice, đặt tại quảng trường Christchurch Cathedral

tượng. Chính sự tham lam diễn tả, ồm ồm quá nhiều, nội dung hình thức na ná nhau mà ở các tượng đài này chưa bao giờ có thành tựu nghệ thuật thật sự được giới chuyên môn và công chúng công nhận.

Quy hoạch - kiến trúc định dạng không gian sống, điều khắc định nghĩa không gian ấy, điều khắc quảng trường là ngôi sao gắn lên ngực không gian đô thị. Vì thế một khi tác phẩm điêu khắc quảng trường đứng được trong không gian đô thị thì cá tính của không gian dễ hình thành, hình ảnh đô thị của không gian dễ nhận biết, cùng với thời gian, nó sẽ là một hình ảnh đặc trưng của không gian đó, vì vậy rất mong các nhà quản lý, quy hoạch, đầu tư hãy thật sự cân nhắc vì áp lực về sự quan trọng, tính xứng tầm và sự tốn kém của loại hình điêu khắc này trong không gian đô thị.

2- Điều khắc trong công viên

Bất kỳ một không gian kiến trúc đô thị dù to hay nhỏ nào cũng cần rất nhiều không gian xanh, có thể là công viên, là khuôn viên cây xanh hoặc đơn giản là các khu vườn. Chúng là lá phổi sống của không gian đô thị ấy, và rõ ràng là một không gian đô thị mang tiếng là văn minh hay hiện đại thì không gian xanh hiện diện rất nhiều và rất đẹp là đẳng khác. Hầu hết trong các công viên, các khu vườn trong các đô thị đều có nhiều công trình điêu khắc với mục đích tưởng niệm, trang trí, giải trí hay nói về các vấn đề thực tế... Những tác phẩm điêu khắc này đóng một vai trò rất quan trọng không thể thay thế được bằng các hình thức nghệ thuật khác nhằm tổ điểm cho môi trường sống xung quanh, làm phong phú thêm đời sống văn hóa và khai sáng tâm trí con người.



Công viên điêu khắc Frogner là kết quả một đời làm việc cống hiến cho nghệ thuật của điêu khắc gia Na Uy, Gustav Vigeland.



Molecule Man là một loạt các tác phẩm điêu khắc nhôm, được thiết kế bởi nghệ sĩ người Mỹ Jonathan Borofsky

Những công trình điêu khắc trong công viên, trong vườn rất đa dạng với nhiều thể loại và phong cách và có thể do các nghệ sĩ từ bất kỳ nơi đâu trên thế giới làm cũng được không nhất thiết là chỉ ở trong nước và chúng khiến cho khu vườn trở nên sống động, đầy màu sắc thông qua việc sử dụng nhiều dạng thức, nhiều phong cách, nhiều trường phái, nhiều chất liệu, nhiều đường nét và màu sắc khác nhau... Nhiều tác phẩm điêu khắc trong công viên, trong vườn có thể không mang một nội dung nào cụ thể mà nó chỉ là những hình khối, những đường nét khiến cho người ta bắt gặp được một cái đẹp, tạo cho người ta một ấn tượng nào đấy và mỗi người có thể hiểu nó theo những cảm nhận riêng của mình. Ngoài ra, còn có các tác phẩm điêu khắc chuyển động được, tạo nên một mối quan hệ mới có thể thay đổi với không gian xung quanh và tạo ra một "Sự kỳ dị có tổ chức" khi mà chúng liên tục thay đổi các kết hợp hình ảnh trong không gian đó dưới ảnh hưởng của gió và tạo cảm giác về những thay đổi tuyệt đẹp cùng với chuyển động trong không khí. Rõ ràng là điêu khắc trong công viên có một quy mô và tầm vóc nhỏ hơn điêu khắc quảng trường rất nhiều, chúng không mang tính biểu tượng hay linh hồn của không gian đô thị ấy nữa mà chỉ đơn giản là tổ điểm, phong phú môi trường sống và khai sáng tâm trí con người khi họ ở trong không gian ấy. Tính khai sáng ở đây không mang nặng ý dạy bảo, dạy khôn mà khai sáng ở đây mang ý nghĩa cảm nhận và suy tư, suy tưởng, bởi con người sống trong không gian kiến trúc đô thị chật chội hồi hã, khi họ đến với công viên, với khu vườn là nơi làm họ sống chậm lại, bình tâm và thư thái đầu óc. Và những nơi, những lúc như vậy các tác phẩm điêu khắc thị giác mang tính tượng hình sẽ khơi gợi trong họ nên nhiều suy tư suy tưởng mỹ cảm thẩm mỹ tốt đẹp nếu không ít nhất họ cũng cảm thấy nơi ấy văn minh và đáng sống hơn, mặt khác đối với trẻ em khi thường xuyên được tiếp xúc với các tác phẩm điêu khắc trong công viên với nhiều nội dung, hình thức và ngôn ngữ các em cũng dễ cảm nhận và hình thành nên một nhân cách, một mỹ cảm tốt đẹp.

Cá nhân tôi cho rằng khi mà chúng ta, các nhà quản lý, các nhà quy hoạch, nhất là các nhà điêu khắc đều chưa đủ khả năng để xây dựng nên các công trình điêu khắc quảng trường hoành tráng là biểu tượng đáng tự hào mang tầm cỡ khu vực trở lên thì điêu khắc trong công viên với các tác phẩm kích thước vừa phải là phương án dễ chịu ít tốn kém, thiết thực và khả thi nhất, vì nó vừa tầm với các kiến trúc sư quy hoạch và nó vừa sức với các nhà điêu khắc Việt Nam. Mặt khác điêu khắc trong công viên có thể tận dụng một khối lượng khổng lồ các tác phẩm điêu khắc của các nhà điêu khắc trong nước khi làm, sáng tác để tham dự các triển lãm của Hội Mỹ Thuật Việt Nam, khi họ rất mất công làm để triển lãm, triển lãm xong loay hoay mang về không biết làm gì? Một hội đồng tuyển chọn có chất lượng, một chút kinh phí trả tiền mua hoặc thuê tác phẩm là chúng ta đã dễ dàng có cả một vườn tượng như ý.

3- Điêu khắc đường phố.

Nghệ thuật điêu khắc đường phố phân chia thành hai loại: nghệ thuật điêu khắc mang tính lâu dài và nghệ thuật điêu khắc mang tính chất tạm thời, đều thể hiện ý định đưa môn nghệ thuật này vào trong xã hội phục vụ công chúng, xóa đi khoảng cách giữa công chúng với môn nghệ thuật điêu khắc. Có thể nói điêu khắc đường phố là một loại hình điêu khắc rất thú vị và rất đương đại vì chúng - các tác phẩm điêu khắc nhảy xổ vào cuộc sống, chúng hiện diện ngay trên đường phố, ở ngã ba, ngã tư ở vỉa hè đi bộ... Loại hình điêu khắc trên đường phố mang



Hai hình người nhảy múa - tác giả Keith Haring



Tượng "Ba đầu, sáu tay" của Zhang Huan
Đặt tại trung tâm hành chính San Francisco - USA

tính tương tác rất cao không có khoảng cách với người xem nó hiện diện ở hầu khắp các thành phố lớn trên thế giới, nhưng ở Việt Nam trong các đô thị loại hình điêu khắc này còn hết sức lạ lẫm. Những nghệ sĩ của nghệ thuật điêu khắc đường phố biểu lộ cảm xúc thông qua các tác phẩm để nói về những vấn đề của xã hội, những lo lắng hàng ngày, hạnh phúc, khát vọng, môi trường sống, hay một số là những nét văn hóa thịnh hành của thế giới đại diện cho công chúng, hay các tác phẩm lại mang đề tài những bức ảnh tịch mịch của thành phố thể hiện những lo lắng sâu sắc của người nghệ sĩ với các vấn đề xã hội nơi họ sống và làm việc. Hay một vài tác phẩm lại thể hiện khát vọng của người dân về một xã hội hòa bình, dân chủ, hòa thuận. Một số tác nội dung lại thể hiện việc đang kiếm tìm một hình thái nghệ thuật mà ở đó có sự chắc chắn, vĩnh cửu, bền bỉ đồng thời thể hiện một cảm giác vui vẻ, chấm dứt sự thờ ơ, dửng dưng của con người - kết quả của một nền văn minh công nghiệp...

Điêu khắc đường phố là một sự thú vị trong các loại hình điêu khắc trong không gian đô thị, nó phá bỏ hàng rào vô hình giữa người xem và tác phẩm, đôi khi người xem lại trở thành một phần của tác phẩm, nó tham dự trực tiếp vào những nơi ồn ào náo nhiệt nhất trong không gian đô thị, nó như song hành cùng đời sống, cùng con người, đây một ưu thế rất đáng quan tâm, mặt khác các nhà đầu tư và quản lý cũng tùy vào khả năng kinh tế mà dễ bề lựa chọn giữa việc bày đặt các tác phẩm điêu khắc đường phố có tính lâu dài hoặc tạm thời. Văn hóa vỉa hè lâu đời ở Việt Nam kết hợp với sự thú vị của Điêu khắc đường phố đôi khi lại đem lại những hiệu quả hơn cả mong đợi.

4- Điêu khắc kiến trúc

Các tác phẩm điêu khắc kiến trúc thường được gắn với các công trình xây dựng nhằm mục đích tạo ra sự hòa hợp hay trang trí cho không gian và mang lại ý nghĩa độc đáo nhất cho sự tồn tại của không gian đó.

K h á i n i ệ m



The Planetarium / IMAX theater



Cầu Alamillo trên đường cao tốc La Cartuja, Sevilla, Tây Ban Nha (1987-1992)

Hầu hết các tác phẩm điêu khắc kiến trúc là những hình ảnh duy thực trên mái hoặc mặt tiền của công trình xây dựng, những hình ảnh đó là lời thuyết minh cho nội dung với những hàm ý và ý nghĩa biểu tượng cho công trình kiến trúc đó. Điêu khắc kiến trúc đôi khi chính là Logo của công ty hoặc cơ quan sử dụng công trình kiến trúc ấy, nó có thể có, có thể không điều đó quyết định vào nhu cầu, tầm nhìn của chủ đầu tư và kiến trúc sư thiết kế nên công trình ấy. Thiết kế nên các tác phẩm điêu khắc kiến trúc không nhất thiết phải là các nghệ sỹ, các nhà điêu khắc mà có thể chính do các kiến trúc sư tạo ra, bởi điêu khắc kiến trúc nó đòi hỏi tính hoà hợp với chính công trình kiến trúc mà nó gắn kết, nên đôi khi kiến trúc sư lại là người làm tốt công việc ấy nhất, ngoài ra vật liệu thể hiện các tác phẩm điêu khắc kiến trúc cũng thường là các vật liệu hiện đại như thép, inox, đồng, nhôm, đá, kính, màu sắc... để phù hợp với bản thân công trình kiến trúc ấy các công trình kiến trúc lớn trong đô thị Việt Nam hiện nay đều chưa có nhu cầu (hoặc mới đang manh nha) sử dụng các biểu tượng điêu khắc, có thể do chưa có chế tài, có thể do chưa có nhu cầu, nhưng bình tĩnh nhìn nhận lại thì hầu như công trình kiến trúc nào cũng có các biểu tượng phong thuỷ như sư tử đá, hay non bộ, đá tự nhiên xẻ khắc tên công trình... Thay vào các biểu tượng phong thuỷ đó, phải chăng các chủ đầu tư nên dùng tiền đó vào làm các biểu tượng điêu khắc kiến trúc có phải tốt hơn, hiện đại hơn, văn minh hơn không?

5- Điêu khắc trên tường.

Điêu khắc trên tường còn được gọi là Phù Điêu hay tranh Hoành tráng.

đó là sự giao thoa giữa điêu khắc và hội họa. Phù Điêu có thể tận dụng tính ưu việt của hội họa trong cấu tạo, trong chủ đề và trong cách xử lý không gian. Phù Điêu có thể lột tả nội dung và mục đích mà các tác phẩm điêu khắc thông thường khác không thể làm được như: phóng nền và bối cảnh của sự kiện và nhân vật, sự tiếp nối và chuyển biến của chuỗi sự kiện, sự chuyển đổi tự do của những không gian và góc nhìn khác nhau, sự tách rời và chồng chéo trong một khối liên hợp... Ưu điểm của Phù điêu là không cần quá nhiều không gian, dễ thi công thể hiện và lắp đặt, tận dụng tốt các khoảng không, các mặt phẳng hoặc gắn kết với bề mặt của các công trình kiến trúc trong không gian đô thị.

Năm loại hình điêu khắc trên đã liệt kê cho chúng ta một cái nhìn rõ hơn về điêu khắc trong không gian đô thị, qua đó hy vọng các nhà quản lý, các kiến trúc sư quy hoạch và các chủ đầu tư dễ dàng tìm ra các phương án tối ưu nhất nhằm dọn chỗ cho điêu khắc được sống trong các không gian đô thị. Tuy nhiên thực trạng đô thị hiện nay để cao tính thực dụng dẫn tới không có nhu cầu sử dụng điêu khắc trong không gian kiến trúc đô thị, và nếu có cũng chỉ là giải pháp tình thế mang tính trang trí, giải trí đơn thuần thì để đưa được điêu khắc vào không gian đô thị, để điêu khắc định nghĩa được cho không gian sống ấy là cả một vấn đề. Chúng tôi các nhà điêu khắc vẫn đang miệt mài sáng tạo, làm việc và vẫn đang chờ đợi một ngày được bắt tay với các nhà quy hoạch, các kiến trúc sư, các chủ đầu tư, để điêu khắc được trở về, được sống trong không gian kiến trúc đô thị như vốn dĩ nó vẫn thế.



Nghệ thuật điêu khắc trên đá sa thạch đỏ trên khắp các bức tường của Banteay Srei



Điêu khắc

TRONG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÔ THỊ VIỆT NAM

PGS. TS. NDK. NGUYỄN XUÂN TIẾN

SCULPTURE IN THE URBAN CULTURAL ENVIRONMENT OF VIETNAM

Outdoor Sculpture in urban Vietnam emerged from the Ly – Tran dynasty, then, in the late 19th and early 20th century, developed under the influence of the new art from France, with some small monuments placed in parks and gardens at Hanoi and Saigon.

After the reunification in 1975, especially when Vietnam entered the stage of integration, innovation and development, sculpture in the urban space received a golden opportunity to develop with a variety of topics, material, size and artistic quality.

In recent years, aesthetic value of urban environment in Vietnam is

having many inadequacies, and also facing many criticisms from public and expertise. In the trend of integration and development, sculpture in Vietnam's urban cultural space is gradually approaching the development of modern art but still trying to preserve cultural identity of the nation, within specific forms such as monumental sculpture, decorative architectural sculpture, sculpture in parkland, sculpture on the street, and so on.

Solving the problem of art in general and sculpture in Vietnam's urban cultural environment in particular can partially meet the urgent needs for constructing urban aesthetic value as well as enhance the spiritual life and educational level of ethnic communities.

Nghệ thuật môi trường nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị nói riêng đã hình thành và tồn tại rất sớm trong thế giới cổ đại, trung đại, cận và hiện đại từ Đông sang Tây. Chúng ta đã chứng kiến những thời kỳ đặc biệt phồn thịnh của loại hình nghệ thuật này. Các công trình nghệ thuật được xuất hiện dưới dạng đền đài, lăng mộ, cung điện, thành đường, đấu trường, khải hoàn môn, tượng đài kỷ niệm, tường niệm, tượng trang trí công viên, đường phố... Mỗi công trình đã huy động rất nhiều tài lực, trí lực, vật lực của cộng đồng xã hội. Có những công trình kéo dài tới một vài thế kỷ, nhằm đáp ứng mức độ cao nhất của thẩm quyền, vương quyền hay nhu cầu truyền tải tư tưởng, hưởng thụ văn hoá và thẩm mỹ của xã hội. Nghệ thuật môi trường đô thị phát triển rất đa dạng, phong phú ở nhiều lĩnh vực, qua nhiều thời kỳ lịch sử nhưng nó cũng định hình và mang những đặc trưng rất rõ nét theo vị trí địa lý, quan điểm triết học, sự phát triển của xã hội ở hai vùng miền lớn của thế giới là phương Đông - phương Tây.

Thế kỷ 19 - 20 với những biến động liên tục về chính trị, kinh tế, văn hóa và những phát minh sáng tạo của khoa học kỹ thuật tạo cho nhịp sống đô thị ngày càng đa dạng, đa chiều. Trong bối cảnh đó đã nảy sinh những ý tưởng mới trong thiết kế không gian mỹ thuật môi trường nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị nói riêng, đó là một quy luật tất yếu quá trình phát triển tư duy thẩm mỹ của nhân loại. Tuy nhiên, hiện nay chủ nghĩa "công năng" đang lấn áp và làm mất dần đi tính thẩm mỹ trong môi trường đô thị. Để nghệ thuật trang trí góp phần làm đẹp kiến trúc và cảnh quan môi trường sống, làm giảm tính công năng của kiến trúc,... Phong trào chống chủ nghĩa công năng, chống hiệu ứng nhà kính ngày càng phát triển và được hưởng ứng mạnh mẽ. Trong tác phẩm "Nghệ thuật kiến trúc ở châu Âu" Pôn Đamatz kêu gọi "các nghệ sĩ hãy đấu tranh để cho mỹ thuật trở lại thành một nhân tố quan trọng của đời sống".

Thực trạng điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam

Điêu khắc ngoài trời ở đô thị Việt Nam đã xuất hiện từ thời Lý - Trần với các tượng tứ linh, họa tiết trang trí ở các cung điện, đền đài, đình, chùa, văn miếu, sau đó được du nhập từ Pháp qua cuối thế kỷ 19 đầu thế

kỷ 20 với một số tượng đài có nội dung tôn giáo, văn hóa và sự bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam được xây dựng tại công viên, vườn hoa Hà Nội, Sài Gòn như: tượng Nữ thần Tự do (1887); tượng Paul Bert (1890); tượng đài "Nước Pháp bảo hộ Đông Dương" (1902); tượng bán thân nhà bác học Pasteur (1922); tượng đài Sĩ - Nông - Công - Thương (1927); tượng bán thân nhà văn, nhà tư tưởng Ren an Eruest (1931); Tượng đài kỷ niệm lính khố xanh lính khố đỏ; tượng đài cha cố Alexandre de Rhodes với Hoàng tử Cảnh tại công viên trước nhà thờ Đức Bà - Sài Gòn... Những tác phẩm nghệ thuật trong không gian đô thị ngoài trời do các nghệ sĩ, nghệ nhân Việt Nam thể hiện rõ nhất vào những năm 1960-1970 với một số tác phẩm nhỏ ở công viên Thống Nhất - Hà Nội và một số tượng đài danh nhân lịch sử, những chiến binh (Thánh tử, biểu tượng cho các binh chủng của quân đội Sài Gòn) được xây dựng ở các bùng binh, giao lộ Sài Gòn vào những năm 1970.

Sau ngày đất nước thống nhất và đặc biệt khi Việt Nam bước vào thời kỳ mở cửa hội nhập, đổi mới, phát triển. Kinh tế đất nước ngày một tăng trưởng, hành lang pháp lý về thực hiện các công trình "Tượng đài, tranh hoành tráng" đã được Vụ Mỹ thuật Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành, tương đối có bài bản và được thực thi. Vì thế, các công trình điêu khắc ngoài trời Việt Nam ngày càng đa dạng với nhiều đề tài, chất liệu, kích thước lớn và chất lượng nghệ thuật cũng ngày càng được nâng cao. Chúng ta đã xây dựng được một số công trình, tác phẩm điêu khắc trong các không gian đô thị, tiêu biểu là: tượng đài "Bác Hồ với thiếu nhi" ở TP.HCM của nhà điêu khắc Diệp Minh Châu; "Công nhân đấu tranh" ở TP.HCM của nhà điêu khắc Nguyễn Hải; tượng đài "Chủ tịch Hồ Chí Minh" ở Thành phố Sa Đéc của nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh; tượng đài "Chiến thắng sân bay Biên Hòa" ở Thành phố Biên Hòa của nhà điêu khắc Nguyễn Phú Cường; tượng đài "Trần Hưng Đạo" ở Thành phố Nam Định của nhà điêu khắc Vương Duy Biên; tượng đài "Bác Hồ về thăm quê hương" tại Thành phố Vinh - Nghệ An của nhà điêu khắc Đỗ Như Cẩn; tượng đài "Anh hùng dân tộc Lê Lợi" tại Thành phố Thanh Hoá của Hoàng Nhân - Duy Độ - Khúc Quốc Ân; tượng đài "Long An Trung dũng Kiên cường" tại Thành phố Tấn An của nhà điêu khắc Phan Gia Hương... và



Mặt trước Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn với tượng Đức Bà Hòa Bình

còn rất nhiều các tác phẩm điêu khắc trang trí trong các công viên, công trình kiến trúc được hiện diện ở nhiều đô thị Việt Nam.

Đối với các đô thị Việt Nam hiện nay, thẩm mỹ môi trường đô thị còn rất nhiều bất cập, đang là vấn đề gây bức xúc dư luận xã hội và giới chuyên môn. Cụ thể các tượng đài, tượng trang trí công viên phần lớn chưa phù hợp với không gian điểm đặt, chất lượng nghệ thuật không cao và chưa tạo thành những điểm nhấn, biểu tượng cho trung tâm đô thị hay tạo nên thẩm mỹ cho các công viên công cộng. Các bảng hiệu quảng cáo, tranh cổ động, trang trí các công trình kiến trúc, hệ thống đèn trang trí, chiếu sáng, thiết bị vui chơi ở các công viên bố trí chưa hợp lý, thiếu thẩm mỹ... đang có những ảnh hưởng không tốt đối với thẩm mỹ môi trường đô thị, cảnh quan du lịch nói chung và không có sự tương đồng với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong khi đó ở các thành phố lớn trên thế giới ngày nay, các công trình mỹ thuật môi trường đô thị như tượng đài, tượng trang trí kiến trúc, công viên, đường phố, tranh vẽ, hệ thống đèn, các thiết bị mỹ thuật ứng dụng đường phố... đang là một trong những bộ mặt văn hóa hấp dẫn nhất, gây ấn tượng mạnh mẽ, khó quên đối với du khách.

Nhu cầu phát triển điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam

Xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, với xu thế hội nhập và phát triển, nền kinh tế đang đòi hỏi phải có môi trường văn hoá,

nghệ thuật tương xứng, đó là quy luật tất yếu “một cơ thể chỉ sống thông qua sự trao đổi với môi trường của nó” [1, tr.6]. Đảng ta đã xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”; “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” [2, tr.50]. Vừa mang tính kế thừa, phát huy những nhân tố văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn minh của nhân loại, ngày một “khẳng định được tầm vóc, trình độ, bản lĩnh và bản sắc của văn hóa Việt Nam trong giao lưu và hợp tác quốc tế” [3, tr.5]. Trong giai đoạn hiện nay, với quá trình hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, nghệ thuật... cùng với sự mở rộng quy mô, phát triển hiện đại các đô thị hiện có, xây dựng nhiều khu đô thị mới cho phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà cụ thể phấn đấu tới năm 2020 nước ta sẽ là một nước công nghiệp. Vấn đề xây dựng một môi trường mỹ thuật đô thị nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam nói riêng, văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và những đòi hỏi chính đáng ngày càng cao về một cuộc sống tinh thần phong phú của mỗi người dân thực sự đang là vấn đề cấp thiết đặt ra cho giới điêu khắc - kiến trúc và các cấp chính quyền.

Mỹ thuật ngoài trời, đặc biệt là điêu khắc được coi như là một thành tố quan trọng của kiến trúc đô thị, bởi nó chiếm một mặt bằng, một không gian nhất định trong đô thị, nó tham gia trực tiếp vào việc kiến tạo cảnh quan đô thị, đồng thời là một tổ hợp hài hòa giữa tác phẩm điêu khắc với những thành phần kiến trúc, cảnh quan xung quanh nó. Trong các đô thị, nhất là những thành phố có tính lịch sử văn hóa cao, mỹ thuật môi trường nói chung và điêu khắc ngoài trời nói riêng là một thành phần không thể thiếu trong quy hoạch đô thị. Chúng thường được xây dựng, lắp đặt tại các quảng trường trung tâm thành phố, các công viên, trước các công trình kiến trúc lớn, trong các công trình công cộng, các công trình kỷ niệm, tôn vinh hay tưởng niệm hoặc ở những vị trí là điểm nút giao thông, điểm nhấn của không gian đô thị. Điêu khắc ngoài trời nói chung và điêu khắc trong không gian văn hóa đô thị nói riêng

có năm thể loại chính: Điêu khắc hoành tráng; Điêu khắc trang trí kiến trúc; Điêu khắc trang trí công viên; Điêu khắc trang trí đường phố; Điêu khắc trang trí các cổng chính của ngõ đô thị. Trong xu hướng hội nhập và phát triển, nghệ thuật nói chung và điêu khắc trang trí trong không gian văn hóa đô thị Việt Nam nói riêng đang tiếp cận dần với sự phát triển văn hóa nghệ thuật hiện đại chung của nhân loại và thể hiện bản sắc riêng của dân tộc.

Những vấn đề cần quan tâm đối với điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam

Quy hoạch, thể hiện các tác phẩm điêu khắc trong không gian môi trường văn hóa đô thị Việt Nam hiện nay là việc làm hết sức phức tạp, nó đòi hỏi có sự kết hợp đồng bộ của nhiều chuyên ngành, lĩnh vực, các cấp quản lý, do đó cần chú ý đến các vấn đề sau:

■ Quy hoạch các công trình điêu khắc hoành tráng trong không gian văn hóa đô thị là việc làm hết sức hệ trọng vì nó có liên quan đến thẩm mỹ, biểu tượng văn hóa lẫn tầm linh của mỗi đô thị. Quan niệm của ông bà ta thì tượng có hồn, thiêng, xây đã khó, đập đi càng khó hơn. Đồng thời, tượng đài thể hiện thẩm mỹ văn hóa chung của một thành phố, nếu tác phẩm tượng xấu người ta sẽ đánh giá thẩm mỹ của cư dân đô thị kém, vì nó không chỉ để làm điểm nhấn, trang trí mà còn thể hiện văn hóa, lịch sử, xã hội. Các đô thị Việt Nam đã có một số tượng đài cũ và mới nhưng chưa có nhiều tác phẩm gây ấn tượng cho người dân lẫn du khách. Theo tôi, các đô thị Việt Nam nên tập trung xây dựng dạng tượng đài mang tính biểu trưng văn hóa vùng miền, hay những tượng đài các nhân vật lịch sử, văn hóa có kích thước vừa phải phù hợp với không gian đô thị vốn mang truyền thống khiêm nhường của dân tộc. Ở các cửa ngõ thành phố nên đặt những biểu tượng văn hóa có hình khối hiện đại kết hợp giữa kiến trúc và điêu khắc mang tính đặc trưng riêng của mỗi khu vực đô thị. Các công trình tượng đài danh nhân, sự kiện lịch sử nên xây dựng thành cổng viên văn hóa riêng biệt, không nên xây dựng ở các vòng xoay, giao lộ thiếu điểm nhìn, không tôn nghiêm và cản trở giao thông. Tại các vòng xoay, giao lộ, nút giao thông chỉ nên xây dựng các công trình mang tính trang trí mỹ thuật.



Tượng đài “Thủ Khoa Huân” ở Thành phố Mỹ Tho



Tượng đài “Anh hùng dân tộc Lê Lợi” tại Thành phố Thanh Hoá

■ Sự kết hợp giữa tác phẩm điêu khắc với cảnh quan kiến trúc, thiên nhiên, hiện đang được các nhà quy hoạch và những ngành có trách nhiệm ở các đô thị Việt Nam hết sức quan tâm. Đã có nhiều ý kiến đồng quan điểm: *"Quy hoạch hệ thống tượng đài trong đô thị hiện nay cần được coi trọng như một bộ phận cấu thành trong quy hoạch đô thị"* và *"trở thành một bộ phận không thể thiếu trong quy hoạch tổng thể của mỗi đô thị"* [4, tr.208-209]. Việc xây dựng hệ thống quy hoạch các công trình điêu khắc cần được các nhà chuyên môn kết hợp hoạch định ngay từ những ý niệm ban đầu khi nghiên cứu tổng quan đến nghiên cứu cụ thể từng khu vực cho phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế ở mỗi khu vực và đô thị.

■ Tăng cường thực hiện những tác phẩm điêu khắc gắn kết với các công trình kiến trúc công cộng của đô thị Việt Nam. Đó là những tác phẩm nghệ thuật tượng tròn, hình khối hay phù điêu được gắn ở ma ngoài các công trình kiến trúc lớn, những nơi sinh hoạt cộng đồng như nhà hát, bưu điện, tòa thị chính... mang nội dung văn hóa, lịch sử hay sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, hoặc các danh nhân. Những tác phẩm nghệ thuật này là một bộ phận không thể thiếu của công trình kiến trúc đô thị, nó không chỉ làm tôn lên vẻ đẹp, mà còn làm nổi bật nội dung, công năng sử dụng của công trình và nâng cao tầm nhận thức thẩm mỹ của cư dân đô thị.

■ Trong các quy hoạch đô thị, công viên là một bộ phận không thể thiếu và phải có một vị trí xứng tầm trong các điểm dân cư sinh sống và làm việc. Việc quy hoạch phân bố vị trí các công viên và các khu văn hoá nghỉ ngơi cần phải hợp lý về công năng, sự trong lành của môi trường, đồng thời đáp ứng được các giá trị thẩm mỹ nhất định qua các yếu tố hình khối điêu khắc, kiến trúc trang trí. Công viên chính là nơi thu hút nhiều hoạt động của cư dân đô thị diễn ra hàng ngày. Bên cạnh yếu tố là một không gian, môi trường lý tưởng cho việc luyện tập phục hồi sức khỏe, nơi thư giãn giúp sáng khoái tâm hồn, công viên còn là nơi góp phần vào việc phát triển tư duy, hình thành và phát triển nhận thức cũng như khả năng thẩm mỹ. Hình khối điêu khắc nói chung và tượng trang trí nói riêng sẽ góp phần làm cho phong cảnh trong công viên

có sức truyền cảm, thơ mộng và quyến rũ hơn. Khác với những tác phẩm điêu khắc sáng tác để trình bày trong phòng triển lãm, trang trí nội thất, tượng trang trí công viên là những tác phẩm điêu khắc được sáng tác cho một vị trí không gian cố định ngoài trời, có sự tương tác về màu sắc, kích thước, công năng... Vì thế nó đòi hỏi đến mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa môi trường xung quanh với các yếu tố về không gian, tỉ lệ, bố cục, nội dung, chất liệu...

■ Ở một số nước tiến tiến trên thế giới như Pháp, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc... các tác phẩm điêu khắc môi trường công cộng hầu như được hiện diện ở mọi nơi. Nó không còn chỉ đóng vai trò trang trí làm đẹp cho cảnh quan đô thị hay nâng cao nhận thức thẩm mỹ nữa mà nó còn được xây dựng trên hè phố, những đường phố đi bộ, khu dịch vụ mua sắm... nhằm tạo nên hưng phấn, tăng sức mạnh, giảm bớt mệt mỏi, thu ngắn con đường cho người đi bộ ở các đoạn đường trung chuyển từ bến xe buýt đến ga tàu điện ngầm hay trung tâm văn hoá, khu dịch vụ, hành chính... dạng hình nghệ thuật này các đô thị Việt Nam chưa có, chúng ta cần nghiên cứu để phát triển trong tương lai.

Lĩnh vực mỹ thuật trang trí trong không gian ngoài trời của mỗi đô thị đóng một vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt là loại hình điêu khắc. Nó không chỉ làm nhiệm vụ trang trí làm đẹp, thơ mộng cho cảnh quan đô thị mà nó còn biểu hiện một trình độ thẩm mỹ, văn minh của đô thị, đồng thời, nâng cao trình độ dân trí chung. Tượng đài, tượng trang trí kiến trúc, trong công viên hay trên đường phố là một thể loại nghệ thuật nằm trong môi trường có sự giao tiếp cộng đồng khá lớn và ảnh hưởng đến không gian cảnh quan đô thị, đến lĩnh giáo dục và nhân cách thẩm mỹ của cộng đồng, vì thế những điều kiện của môi trường luôn là yếu tố ràng buộc trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Tác phẩm tượng đài, tượng trang trí kiến trúc, công viên hay tượng trên đường phố khi ra đời phải đáp ứng được sự tồn tại lâu dài, phải chịu được sự thử thách, tác động của thời gian và có nội dung trong sáng, hình thức nghệ thuật cao phù hợp với môi trường cảnh quang xung quanh của mỗi đô thị.

Ngoài ra, việc sử dụng các loại hình điêu khắc khác nhau theo hệ tượng trang trí nhỏ

ở các vườn hoa, công viên, dọc theo bờ biển, bãi tắm, bờ kênh, ven sông, hồ... cũng là xu hướng mới đang được giới điêu khắc, các nhà nghiên cứu và chính quyền các địa phương, đô thị quan tâm, với mục đích đưa điêu khắc hoà nhập vào môi trường sống một cách có hiệu quả, phát huy tính giáo dục tư tưởng, lịch sử, văn hóa xã hội, nâng một năng cao đời sống tinh thần và trình

Tóm lại:

Mỹ thuật môi trường đô thị nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị nói riêng chính là nét đẹp văn hóa thẩm mỹ môi trường của mỗi đô thị, thể hiện rõ trình độ dân trí, sự phát triển của đô thị hay vùng miền. Trong giai đoạn hiện nay, với quá trình hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, nghệ thuật... cùng với sự mở rộng quy mô, phát triển hiện đại các đô thị hiện có, xây dựng nhiều khu đô thị mới cho phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vấn đề xây dựng một môi trường mỹ thuật đô thị nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam nói riêng, văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và những đòi hỏi chính đáng ngày càng cao về một cuộc sống tinh thần phong phú của mỗi người dân thực sự đang là vấn đề cấp thiết đặt ra cho giới chuyên môn và các cấp chính quyền. Giải quyết tốt vấn đề nghệ thuật nói chung và điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị Việt Nam nói riêng sẽ đáp ứng được phần nào các nhu cầu cấp thiết về xây dựng thẩm mỹ đô thị và nâng cao đời sống tinh thần, trình độ thẩm mỹ của cộng đồng dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Đinh Quang (2006), "Vấn đề quản lý văn hóa nghệ thuật truyền thống và đương đại trong quá trình toàn cầu hóa", Tài liệu bồi dưỡng kiến thức quản lý ngành Văn hóa Thông tin, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2004), Tài liệu nghiên cứu kết luận Hội nghị lần thứ mười Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Phạm Duy Đức - chủ biên (2006), Những thách thức văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Nxb Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
4. Nguyễn Bá Đăng, chủ nhiệm đề tài (2001), Nghiên cứu hướng dẫn thiết kế Tượng đài kỷ niệm trong không gian đô thị Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện nghiên cứu Kiến trúc Bộ Xây dựng, Hà Nội.



Điều khắc & không gian đô thị

TS. KTS. TRƯƠNG VĂN QUẢNG
(VIUP)

Cũng như kiến trúc, đô thị có tính kỹ thuật cao nhưng cũng rất giàu tính nghệ thuật. Chúng ta có thể coi không gian đô thị như một tác phẩm nghệ thuật do con người sáng tạo, rất công phu qua nhiều thế hệ... Thông thường, điêu khắc đi với kiến trúc. Điêu khắc tôn thêm vẻ đẹp kiến trúc và ngược lại. Chúng là những bộ phận cấu thành tạo nên tổng thể thống nhất của một công trình, một quần thể công trình kiến trúc, một không gian đô thị như quảng trường, vườn hoa, công viên, tuyến phố hay tổng thể của cả một đô thị.

Trong suốt quá trình phát triển của lịch sử nhân loại, điêu khắc và quy hoạch - kiến trúc là hai ngành nghệ thuật tạo hình có mối quan hệ khăng khít với nhau. Điều này được thể hiện rõ trong các đô thị cổ Ai Cập, cổ Hy Lạp, cổ La Mã, kiến trúc Phục Hưng..., ở các đền đài và chùa miếu ở Ấn Độ, Trung Quốc, Myanmar, Lào, Campuchia, Việt Nam và các nước châu Á khác. Các công trình kiến trúc, không gian đô thị ở đây được nghệ thuật điêu khắc tô điểm, làm tăng thêm các giá trị thẩm mỹ, tinh thần. Và chính công trình kiến trúc, không gian đô thị trở thành phông nền (môi trường hay khung cảnh) tôn thêm giá trị của điêu khắc.

Có những công trình gọi là kiến trúc hay điêu khắc đều đúng, vì chúng không có ranh giới rõ ràng giữa hai nghệ thuật này. Ví dụ,

Điều khắc trong không gian đô thị tại TP. Bruges (Vương quốc Bỉ)



Không gian khuôn viên quảng trường UBND TP. HCM



Điêu khắc trong không gian đô thị tại TP. Bruges (Vương quốc Bỉ)

quần thể Angkor Thom và Angkor Vat ở Campuchia. Chúng là một công trình điêu khắc đá kỳ vĩ nhưng vì đó là đền nên cũng là một công trình kiến trúc vĩ đại. Hoặc bản thân bức tượng là một ngôi nhà như tượng Nữ thần tự do ở New York chẳng hạn. Bức tượng cao 93,50m là một công trình điêu khắc, nhưng người ta sử dụng phần bên trong tượng như một bảo tàng và du khách có thể lên tận ngọn đuốc để ngắm nhìn phong cảnh. Rộng hơn, có thể coi một quần thể công trình kiến trúc, một khu vực không gian đô thị thậm chí một đô thị – về tổng thể như một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc.

Các mối quan hệ về không gian, tỉ lệ, hình khối, màu sắc, vật liệu... giữa điêu khắc và quy hoạch - kiến trúc tạo nên giá trị chất lượng không gian, trong đó nhấn mạnh yếu tố thẩm mỹ và chất lượng sống đô thị.

Nói đến tính hai chiều trong quan hệ giữa điêu khắc ngoài trời và không gian đô thị là nói đến sự hợp lý giữa tác phẩm với cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo. Chỉ khi có sự hợp lý, giá trị của tác phẩm mới được phát huy ra cảnh quan và được cảnh quan bồi đắp... Việc xác định vị trí cho tác phẩm điêu khắc ngoài trời, trong mối quan hệ với cảnh quan môi trường xung quanh được coi như yếu tố quyết định đến giá trị sử dụng và tính thẩm mỹ của nó. Những không gian công cộng đô thị có chất lượng, có giá trị thẩm mỹ cao, thường được kết hợp hài hòa với điêu khắc đã trở thành một địa chỉ văn hóa không chỉ thu hút khách tham quan mà còn với ngay cả những người dân địa phương. Những bức ảnh lưu niệm chụp trước tượng đài Bác Hồ ở khuôn viên vườn hoa trước UBND TP. HCM đã là một thống điệp tự hào "đã tới thăm TP. HCM" của nhiều khách tham quan trong và ngoài nước.

Ở đây, không gian tượng đài trở thành một địa chỉ văn hóa có tầm mức phổ quát quốc gia gắn với hình ảnh, văn hóa, lịch sử của một thành phố. Không chỉ có vậy, không gian xung quanh tượng đài còn trở thành một địa điểm diễn ra các hoạt động cộng đồng từ vui chơi giải trí của người dân đến các hoạt động nghi thức, nghi lễ, sự kiện có ý nghĩa của thành phố. Khu vực

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

vườn hoa gắn với tượng đài Lê-nin, vườn hoa Lý Thái Tổ ở Hà Nội cũng đạt đến giá trị một địa điểm văn hóa như thế. Có được điều đó, phải khẳng định sự đóng góp quan trọng vai trò của điều khắc, tượng đài trong không gian công cộng. Bởi chính điều khắc, tượng đài đã tạo ra cho không gian công cộng thêm giá trị thẩm mỹ, độc đáo, lành mạnh, vững bền, sự thần thiện và ngược lại tác phẩm điều khắc, tượng đài cũng có chỗ đứng xứng đáng hơn trong không gian đô thị. Tuy nhiên, về tổng thể, để góp phần nâng cao chất lượng không gian, chất lượng sống đô thị, điều khắc ngoài trời, điều khắc trong đô thị ở Việt Nam dường như đang thiếu sự quan tâm trong các quy hoạch đô thị. Có thể chúng ta chưa nhận biết đầy đủ hoặc đã thiếu tư tin trong việc khẳng định giá trị của điều khắc ngoài trời trong đời sống xã hội hiện đại. Kiến trúc với điều khắc, nhất là không gian đô thị với điều khắc chưa có chỗ đứng chung trong hệ giá trị về chất lượng thẩm mỹ không gian.

Thông thường, tác giả điều khắc chạy theo đuổi các nhà quy hoạch, các kiến trúc sư, họ sáng tác rồi loay hoay tìm chỗ dựng, chỗ đặt tác phẩm. Để cố gắng, có thể nói các nhà quy hoạch, kiến trúc sư Việt Nam cũng chưa thật sự quan tâm đến điều khắc và dường như giữa họ với các nhà điêu khắc cũng chưa tạo được sân chơi chung. Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc bị đặt cưỡng bức, đôi khi tùy tiện vào bất cứ khoảng đất còn trống nào mà không gian đô thị xót lại hoặc thừa ra..., chứ chưa có một ý tưởng về quy hoạch, thiết kế đô thị nào chủ động dành chỗ xứng đáng cho chúng.

Vẫn biết một tác phẩm điêu khắc ngoài trời sẽ đẹp hơn nếu được đặt đúng không gian và nhờ đó sẽ làm đẹp không gian hơn. Vì vậy, sự kết hợp hài hòa giữa Điều khắc – Kiến trúc – Quy hoạch, dành vị trí xứng đáng cho điều khắc ngoài trời sẽ góp phần phát triển, tổ điểm cảnh quan đô thị có chất lượng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Model City Environment; Greestructre and Urban Planning
- (2) Jan Gehl, Cuộc sống giữa những công trình kiến trúc (Nhà xuất bản Xây dựng, 2009)
- (3) Debra Etroynson, Trần Thị Kiều Thanh Hà, Phạm Thu Hà - Không gian công cộng làm nên cuộc sống thành phố (Nhà xuất bản Xây dựng 2010)





MỐI QUAN HỆ "cộng sinh" giữa Điêu khắc & không gian đô thị



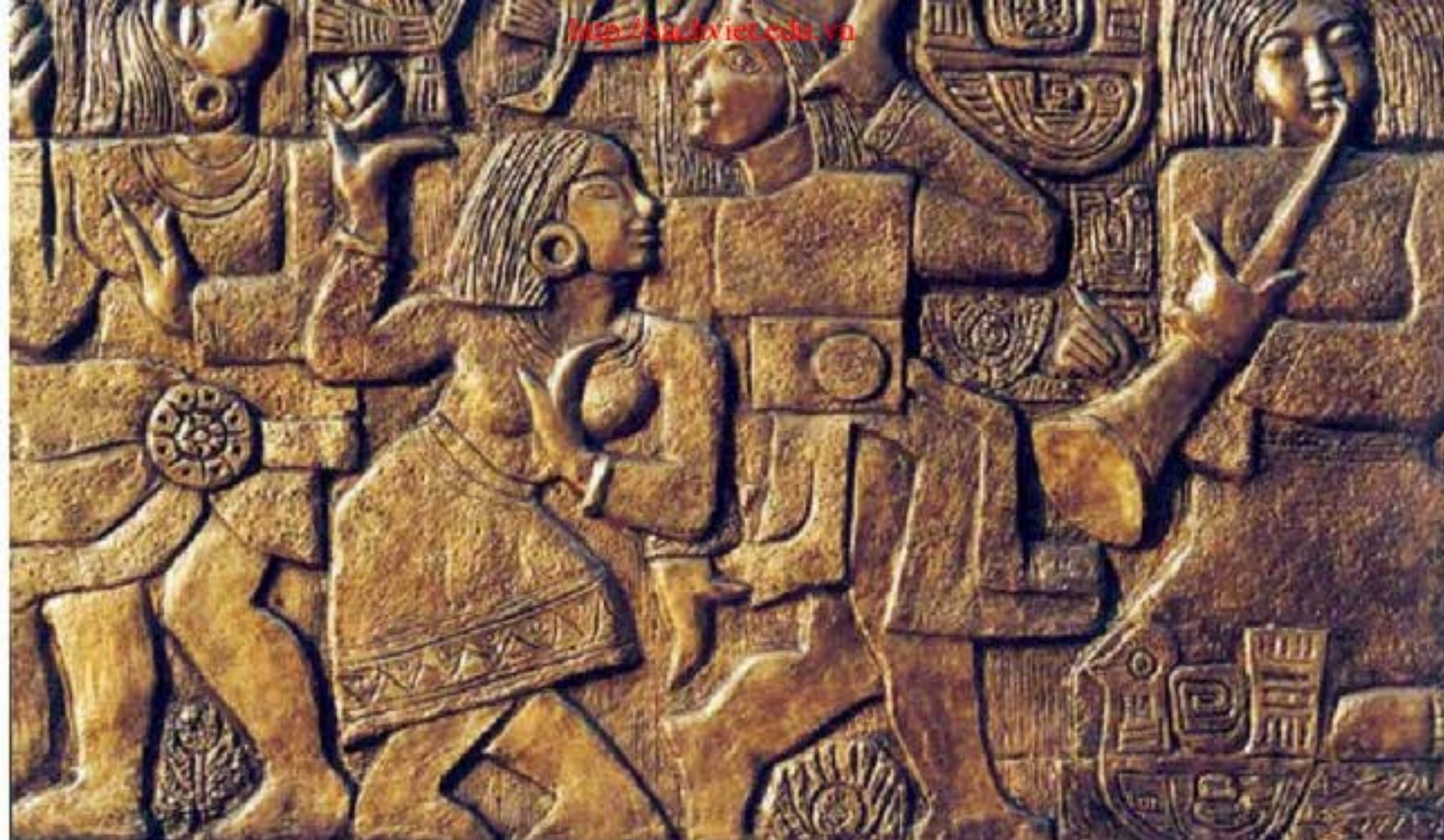
NGK. VŨ TIẾN |

Ảnh trên: Những cô gái
Quan họ - Vũ Tiến

Mối quan hệ của kiến trúc và mỹ thuật được quan tâm hơn bao giờ hết trong thời đô thị hóa. Nhìn vào lịch sử kiến trúc nhân loại, chúng ta thấy không có nền kiến trúc nào chối từ nghệ thuật tạo hình, đó là mối quan hệ có ý thức nhất trong đời sống hiện đại. Trên phạm trù kiến trúc, điêu khắc ngoài trời được coi như một tác phẩm của kiến trúc đô thị, bởi nó chiếm một mặt bằng của không gian đô thị, nó tham gia trực tiếp vào kiến tạo cảnh quan đô thị - nó là một tổ hợp hài hòa giữa tác phẩm điêu khắc và các công trình kiến trúc khác xung quanh.

Bởi vậy điêu khắc ngoài trời là một thành phần của không gian đô thị. Chúng ta phát triển không gian đô thị không thể thiếu vắng được tượng đài, vườn tượng - vừa là điểm nhấn nghệ thuật vừa là sự ngưỡng vọng của thế hệ với lịch sử, với văn hóa, với danh nhân... Chính vì vị thế của điêu khắc ngoài trời nên xã hội quan tâm, biểu lộ tình cảm, xúc cảm khi bức tượng không được đặt đúng chỗ hoặc không xứng đáng được đặt dựng.

Ở Hà Nội và nhiều địa phương khác, sự bất hợp tác này khiến cho nhiều công trình tượng đài mà nhiều người nói vui là đạt một



Tác phẩm "Ngày hội" – Vũ Tiến

nửa giá trị. Thiếu vắng cảnh quan, môi sinh, bức tượng trở nên trần trụi, khô khốc và lạc lõng... Các nhà điêu khắc chỉ có quyền làm mẫu, không có quyền chọn địa điểm, tiếng nói của họ là nhỏ bé nhất. Việc bức tượng đặt không phù hợp với cảnh quan là do kiến trúc sư quy hoạch và ngành xây dựng chịu trách nhiệm về thiết kế mặt bằng không gian tổng thể.

Một thuận lý là khi không gian môi trường sống được xác lập và quy chiếu bởi nhân quan kiến trúc nhân tính thì ngôn ngữ điêu khắc thỏa mãn và có sức sống.

Bên cạnh những quy hoạch vật chất như giao thông, chợ, quy hoạch cấp và thoát nước... Chúng ta còn đang bỏ ngỏ quy hoạch mỹ thuật trong kiến trúc, nhất là quy hoạch tượng đài và tượng vườn. Vườn tượng sinh sôi ở nhiều nơi, nhưng do thiếu quy hoạch, thiếu cái nhìn nhất quán nên "bỏ thì thương, vương thì tội", ví dụ vườn tượng "cô gì dùng nấy" kiểu "ăn xôi ở thì" bên bờ Hồ Gươm cho thấy sự tùy tiện khi những bức tượng salon được đưa ra ngoài vườn. Nhóm tượng ở khu Mỹ Đình cho thấy sự đơn điệu đến nhức mắt bởi số tượng được "dập khuôn nhân bản" một cách vô tính.



Đài sen Thu Bác (đổ) đặt tại Vườn hoa trung tâm Sapa – Vũ Tiến

Diễn đàn

Một công trình điêu khắc không như mong muốn, tất cả đều nhìn vào nhà điêu khắc để tra vấn. Trong khi đó một điêu cốt tủy phải được hiểu rành mạch rằng tác giả điêu khắc không phải là một cái máy làm theo ý của nhà đầu tư. Tượng đài không phải là một công trình xây dựng cơ bản, nhưng vẫn được nhiều nơi mang ra đấu thầu. Nhà điêu khắc Tạ Quang Bạo có nói: đấu thầu nghệ thuật là làm mất tác giả và sỉ nhục nghệ sĩ. Tôi muốn nói thêm rằng đấu thầu nghệ thuật là triệt tiêu nghệ thuật.

Ở nước ta chúng ta chưa có một hội đồng nghệ thuật quốc gia, hội đồng nghệ thuật cần có tầm nhìn, đánh giá trên quan điểm của công trình văn hóa chứ không đơn thuần là bức tượng. Khi được nhận làm mẫu tượng đài “Truyền thống công nhân mỏ Apatit Lào Cai”, tôi phải dành hàng tuần, hàng tháng để quan sát chụp ảnh lấy tư liệu về trang phục, tư thế, vật liệu, lịch sử, đặc thù chuyên môn của mỗi vị trí. Đi theo ống Tổng giám đốc vào hiện trường khai thác và sản xuất thì thấy mình không thể ở Hà Nội mà nghĩ ra được. Người công nhân ở mỏ Apatit phải khác người công nhân khai thác than, từ trang phục dụng cụ lao động... Người lao động Apatit phải thấy được bóng hình và công việc của họ trong đó, không phải là những phác đồ chung chung đặt đâu cũng được.

Tôi phải nói luôn rằng, điêu khắc ngoài trời là một điểm nhấn nghệ cho không gian kiến trúc. Tác phẩm tượng đài, vườn tượng ngoài trời giá trị ngưỡng vọng tôn vinh phải mang đến không gian xúc cảm thẩm mỹ. Càng đi đến những vùng xa tôi mới thấy khát vọng về một không gian đẹp tương xứng với cảnh quan của công chúng.

Không thể thiếu được nghệ thuật trong quy hoạch kiến trúc, sống đẹp lên là nhu cầu của tất cả mọi người, từ cái tầm của chúng ta sẽ có những tác phẩm có tầm.

Một số ít công trình có sự hiện diện của mỹ thuật đã cho chúng ta cái nhìn về mối quan hệ hữu cơ, nếu tách rời sẽ làm giảm giá trị và có hại cho cả kiến trúc và mỹ thuật. Mỹ thuật trong không gian kiến trúc, quy hoạch không chỉ là gia vị mà phải là đối tượng chính của tổ hợp không gian đô thị. Sự gắn kết này luôn tồn tại luôn tiềm ẩn và được hiện thực hóa bằng công trình cụ thể.



Tượng đài “Truyền thống công nhân mỏ Apatit Lào Cai” - Vũ Tiến



Trời tròn đất vuông đặt tại Đền Hùng - Vũ Tiến

Điều khắc ngoài trời

VỚI QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN ĐÔ THỊ



TS. NGK. PHẠM HOÀNG VÂN

Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội

Đất nước ta đang trên đà phát triển và hội nhập trong nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, quy hoạch kiến trúc, xây dựng... Đô thị hóa và hiện đại hóa đô thị là nhu cầu tất yếu và cấp bách để bắt nhịp, hòa chung với xu thế đô thị hóa đang lan nhanh trên toàn cầu. Những đòi hỏi về một cuộc sống chất lượng cao trong các thành phố lớn đang ngày càng được quan tâm và phát triển, đặc biệt cả về vật chất lẫn tinh thần, cảnh quan, không gian và văn hóa, nhằm tạo nên một môi trường sống, một không gian sống tốt đẹp hơn cho con người theo hướng phát triển bền vững. Đồng thời, phát huy khả năng tạo dựng hình ảnh, nâng cao thương hiệu đô thị, tăng cường năng lực cạnh tranh đô thị trong tương lai. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên hình ảnh và thương hiệu đô thị chính là tạo dựng cho đô thị một diện mạo hấp dẫn, ấn tượng. Nói cách khác là tổ chức, quy hoạch không gian đô thị bao gồm kiến trúc, điêu khắc, cảnh quan, cây xanh... một cách hợp lý, ổn định, trong đó kết hợp chặt chẽ các yếu tố văn hóa, lịch sử địa phương, dân tộc.

Trong tiến trình phát triển của một thành phố đô thị, vai trò của điêu khắc ngoài trời vô cùng quan trọng. Là một thực thể tồn tại trong không gian môi trường có quy hoạch, nền

điêu khắc ngoài trời, cụ thể hơn là tượng đài, tượng trang trí đài phun nước, tượng trang trí kiến trúc, trang trí vườn hoa, công viên... được nhận thức như là một thành phần hay một yếu tố cấu thành của cảnh quan đô thị. Cùng với sự góp mặt của các công trình kiến trúc, nó đã trở thành một phần không thể thiếu để tạo nên bộ mặt đẹp của một đô thị, một thành phố có tính lịch sử, văn hóa cao và hiện đại. Ở đây vai trò của tượng đài được thể hiện khá rõ nét. Là một thành phần của không gian đô thị, nền tác phẩm điêu khắc ngoài trời, đặc biệt là tượng đài có rất nhiều điểm gắn gũi, tương đồng với một tác phẩm kiến trúc, tạo ra được sự hài hòa, gắn kết giữa điêu khắc và kiến trúc. Bởi vậy, để tạo nên được sự gắn kết ấy một cách hoàn chỉnh, nhà điêu khắc phải thực hiện vai trò của một kiến trúc sư thực sự, đồng thời phải sử dụng các giải pháp kiến trúc, hay nói cách khác là phải đứng trên tầm nhìn của kiến trúc để xử lý tác phẩm điêu khắc của mình. Khi đó, nhà điêu khắc sẽ có cách nhìn và phương pháp xử lý không gian tổng thể tốt hơn, có thể đẩy tác phẩm điêu khắc của mình và kiến trúc xung quanh tới hai vị trí khác nhau nhưng không thể tách rời nhau, không thể thiếu nhau bởi giữa chúng có một mối quan hệ đặc biệt - đó chính là hai vị trí giữ vai trò của hình và nền. Với cách xử lý khéo léo, kiến trúc sẽ trở thành cảnh nền bao quanh, tôn lên

Những tác phẩm điêu khắc
trên thành cầu Charles (Prague, Czech)



Điều khắc và kiến trúc gắn kết trong không gian



Tượng đài công viên chiến thắng (Mátxcơva - LB Nga)



Những quan niệm chưa đúng đắn đã biến những Tượng đài thành "Tượng thờ" phục vụ nhu cầu tâm linh

cái đẹp, cái nghệ thuật của tác phẩm điêu khắc, tạo nên sự hòa quện, sự thống nhất... Đó chính là chất keo gắn kết hai thành phần không thể thiếu của không gian đô thị - điêu khắc và kiến trúc. Đó cũng là lý do không phải ngẫu nhiên mà ở mỗi tác phẩm điêu khắc tượng đài đều ghi danh hai tác giả hoặc hai nhóm tác giả như *"cặp bài trùng"* - điêu khắc gia và kiến trúc sư. Khi đã trở thành một thể thống nhất thì điêu khắc và kiến trúc sẽ phát huy được tối đa tính năng của nghệ thuật trang trí ứng dụng, làm đẹp thêm không gian môi trường xung quanh mình, làm chúng trở nên phong phú và đa dạng.

Trong không gian đô thị, ngoài điêu khắc tượng đài mang tầm ảnh hưởng lớn, chủ đạo đối với không gian tổng thể, các loại hình điêu khắc ngoài trời khác như tượng trang trí kiến trúc, trang trí đài phun nước, trang trí vườn hoa, cổng viếng... cũng đóng góp rất nhiều giá trị và ý nghĩa trong những không gian nhỏ hẹp hơn, góp phần tạo nên diện mạo chung của thành phố. Đó chính là những thành phần không thể thiếu của không gian đô thị hiện đại.

Với một xã hội đang chuyển mình như Việt Nam chúng ta hiện nay, sự góp mặt của điêu khắc tượng đài vào tiến trình đô thị hóa là vô cùng quan trọng. Sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia luôn đòi hỏi sự tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với việc xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật và tiến bộ xã hội. Sự kết hợp hài hòa giữa kinh tế và văn hóa sẽ khơi dậy tiềm năng sáng tạo cho mỗi dân tộc. Để tạo ra diện mạo của một đô thị văn minh, yếu tố văn hóa luôn được đặt lên hàng đầu. Người ta sẽ nhìn thấy nền văn hóa ấy được thể hiện trong các đường nét kiến trúc, nghệ thuật mà điêu khắc tượng đài luôn là điểm nhấn được chọn để phổ biến những đặc trưng văn hóa ấy. Song tiếc thay, những công trình điêu khắc ngoài trời hiện nay ở các thành phố lớn của chúng ta, đặc biệt là điêu khắc tượng đài chưa có sự phát triển một cách tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, với quá trình biến đổi xã hội theo xu hướng đô thị hóa và hiện đại hóa đô thị của đất nước, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội cả về số lượng và chất lượng. Vấn đề của chúng ta ở đây là gì? Tôi còn nhớ nhà phê bình Mỹ thuật Nguyễn Quán tại Hội thảo điêu khắc ngoài trời Việt Nam hiện đại năm 2007 đã phát biểu: *"Khái niệm tượng đài ở ta được hiểu một cách rất chung chung, đến nỗi nhiều người không thể hoặc không cần phân biệt giữa tượng - tượng đài - tượng vườn. Cứ công trình điêu khắc nào để ngoài trời, to to một chút là có thể gọi ngay đó là tượng đài. Còn trong học thuật thì đâu là những điều kiện cần có cho một*



Đúc thủ công bằng kinh nghiệm và kỹ thuật truyền thống chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng tượng đài.

công trình được gọi là tượng đài? Như vậy, có nghĩa là còn rất nhiều vấn đề để chúng ta phải bàn tới mới có thể đưa được nghệ thuật tượng đài đến gần hơn với công chúng, gần bó chặt chẽ hơn với từng bước phát triển của đất nước trong thời đại mới. Tôi cho rằng ý kiến trên của nhà phê bình nghệ thuật Nguyễn Quân đến hôm nay vẫn còn nguyên tính hiện thực, không thể phủ nhận. Vẫn biết rằng, chúng ta không thiếu những nhà điêu khắc tài năng, hiểu rõ và hiểu rất cặn kẽ vấn đề của điêu khắc tượng đài, điêu khắc ngoài trời. Nhưng thực tế những tồn tại được đề cập vẫn đang hiện hữu. Tại sao? Có lẽ cái chúng ta thiếu chính là một thái độ ứng xử nghiêm túc, một cách nhìn nhận đúng đắn, một tư duy mạch lạc để phát triển một nền điêu khắc tượng đài Việt Nam đang còn rất non trẻ.

Những cái chúng ta thiếu được thể hiện rất rõ qua những bản vẽ thiết kế kiến trúc, những bản vẽ quy hoạch thành phố... Rất khó để có thể tìm thấy một vị trí được quy hoạch cụ thể dành riêng cho điêu khắc trang trí kiến trúc hoặc dành riêng cho điêu khắc tượng đài, điêu khắc ngoài trời. Có lẽ tượng đài vẫn chỉ là thứ yếu, chưa đủ tầm quan trọng và chưa được nhận thức như *"một thành phần hay một yếu tố cấu thành tạo nên cảnh quan đô thị"* trong tư duy của các nhà làm quy hoạch nên chưa thể có một vị trí xứng đáng trên bản vẽ thiết kế hay trên bản đồ quy hoạch?

Khi thiếu một quan niệm đúng đắn về tượng đài, sẽ dẫn đến những hệ lụy trong thái độ ứng xử với chính đối tượng đó. Có thể thấy rõ là rất nhiều người trong số chúng ta đang nhầm lẫn giữa tượng đài và tượng thờ bởi vậy nên trước những tượng đài danh nhân lịch sử như tượng đài Lý Thái Tổ (Hà Nội), tượng đài Quốc công tiết chế Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (Nam Định), tượng đài Lê Chân (Hải Phòng)... và rất nhiều tượng đài khác luôn được đặt một

lư hương lớn để thắp hương, hành lễ. Vấn đề cần nói là việc xác định chức năng của các tượng đài đã không được đánh giá một cách chính xác và mang tính chuẩn mực. Được biết, trong lễ khánh thành các tượng đài trên có một phần việc là *"hỗ thần nhập tượng"* với đàn tràng của các vị sư. Như vậy, bức tượng không còn là tượng đài - một công trình nghệ thuật công cộng mang ý nghĩa tưởng niệm nữa mà đã trở thành một công trình điêu khắc mang ý nghĩa tâm linh. Ví dụ ở tượng đài Lý Thái Tổ, nếu nhìn từ phần chân của bệ tượng đài với những lư hương, lọ hoa, bàn đặt lễ... ta thấy rõ chất tượng thờ trong tượng đài Lý Thái Tổ.

Thực tế, từ khi được khánh thành cho đến nay, tượng đài thường xuyên có người đến thắp hương khấn vái, cầu cúng. Nhiều đơn vị tiến hành lễ dâng hương vào các dịp lễ tết quan trọng. Đây là cách con người ứng xử với tượng thờ! Trong truyền thống văn hóa tâm linh của người Việt, tượng thờ luôn được tọa lạc ở một không gian thờ phụng tôn nghiêm chứ không phải ở nơi ồn ào giữa đất trời và chịu mưa nắng, gió bão, bụi bẩn. Điều đáng nói là, ngược lại với những nghi lễ đậm sắc thái tâm linh ấy, cũng chính tại nơi này, các cơ quan ban ngành thường xuyên tổ chức các chương trình hội hè ồn ào, từ biểu diễn nghệ thuật truyền thống đến hiện đại, từ làm lễ khai mạc thi đấu thể thao đến các cuộc diễu hành, vận động phong trào... Người dân thì cũng coi đây là một nơi vui chơi thường nhật. Chiều tối nào ở chân tượng đài cũng nhộn nhịp dần chúng, trẻ em chơi đùa, ăn uống, tập nhảy hiphop, breakdance, chơi thể thao, đánh cờ... Có lần người viết được chứng kiến khung cảnh mà nhiều người nói là *"Ngài hóa"* ở chân tượng đài Quốc công tiết chế Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (Nam Định): Đó là một ngày lộng gió, nhiều người hành lễ và thắp rất nhiều hương. Khói hương nghi ngút làm đôi lúc ta

không thể nhìn thấy tượng đài đâu nữa, chỉ còn lại những con người đứng, quỳ trước một lư hương lớn, một bệ tượng cao khấn vái. Người viết có cảm giác như nhà ảo thuật lừng danh thế giới David Copperfield đang hiện diện đầu đầu, làm biến mất cả một tượng đài to lớn, để lại một khung cảnh lộn xộn, thiếu thẩm mỹ giữa thanh thiên bạch nhật. Những cách ứng xử xử lý máu thuẫn này với tượng đài cho thấy có một sự lộn lộn trong cách hiểu về một công trình điêu khắc tượng đài ngoài trời - một thể loại của nghệ thuật công cộng với tượng thờ là một biểu trưng của văn hóa tâm linh.

Cái thiếu nữa mà ai cũng có thể nhìn thấy hoặc nghe thấy đó là chất lượng các tượng đài. Chưa nói đến chất lượng thẩm mỹ, chất lượng xây dựng tượng đài, chất lượng kết cấu, chất lượng đúc tượng... luôn là những đề tài nóng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tại sao? Có lẽ tại chúng ta thiếu một nền công nghiệp tượng đài, dẫn đến việc khi làm tượng đài chúng ta bị phụ thuộc quá nhiều vào các cơ sở đúc thủ công với công nghệ đúc truyền thống chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật để đúc tượng đài. Vậy nền công nghiệp tượng đài được hiểu như thế nào?

Có thể hình dung nó là một ngành xây dựng phát triển mang tính chuyên nghiệp đặc thù, bao quát từ khâu xây dựng ý tưởng, chất lượng nghệ thuật đến khâu thiết kế thi công và chất lượng xây dựng phải đạt chuẩn, phục vụ riêng cho các công trình điêu khắc lớn, hoành tráng và chủ yếu đặt ngoài trời mà bằng các phương pháp thủ công sẽ không thể đạt được tiêu chuẩn quy định. Chuyên nghiệp hóa xây dựng tượng đài cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan như điêu khắc, kiến trúc, xây dựng, sử học, xã hội học... mới xây dựng được thành công những tượng đài đạt chuẩn.

Điêu khắc ngoài trời là một giải pháp không gian, có vị trí rất quan trọng trong quy hoạch đô thị hiện đại. Nhưng nhìn vào diện mạo điêu khắc ngoài trời Việt Nam hiện nay chúng ta thấy một sự năng nề, thiếu sáng tạo, ít thay đổi tư duy sáng tác, thiếu hẳn tính chuyên nghiệp. Khi tư duy không thay đổi thì mọi nỗ lực cũng chẳng có ý nghĩa. Nguyên nhân có lẽ rất nhiều và tìm được giải pháp khắc phục là một vấn đề không đơn giản và tốn nhiều thời gian, công sức. Một trong số những giải pháp được cho là tích cực nhất chính là tăng cường

khả năng tiếp cận, bồi dưỡng năng lực nhận thức thẩm mỹ cho mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân để có một cái nhìn đúng đắn về tầm quan trọng của nghệ thuật trong cuộc sống xã hội; đồng thời, nâng cao trình độ thể hiện, năng lực sáng tác cho đội ngũ chuyên môn để có thể tạo ra những tác phẩm mang đầy đủ chất lượng về thẩm mỹ, chất lượng về kỹ thuật thể hiện để phục vụ tốt nhu cầu của xã hội. Được biết, những năm gần đây, trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội đã tập trung triển khai và đầu tư tích cực cho việc chuẩn hóa chương trình đào tạo ngành điêu khắc, trong đó điêu khắc tượng đài là một trọng điểm nhằm mục đích cho ra trường những chuyên gia có đầy đủ năng lực chuyên môn trong lĩnh vực điêu khắc ứng dụng để phục vụ xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu xã hội đang thiếu hụt.

Trong thời đại cuộc sống số hiện nay, cái chúng ta cần là sự nhanh nhạy, tận dụng được chất xám của nhân loại để áp dụng vào thực tiễn, chứ không phải ngồi nghiền cứu, mò mẫm cho mình những cái người khác đã tìm ra. Bởi vậy, khi thiết kế các khu đô thị lớn, những tòa cao ốc lớn ở nước ta như Royal City, Time City, Keangnam Hanoi Landmark Tower hay Lotte Center Hà Nội... các nhà đầu tư đã thuê các chuyên gia nước ngoài và những tập đoàn nước ngoài có nhiều kinh nghiệm thi công thực hiện. Còn tượng đài thì sao? Với việc xây dựng những tượng đài lớn phục vụ đại lễ “Ngìn năm Thăng Long”, hay kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ... thì chúng ta lại loay hoay tự tìm lối thoát bằng những kinh nghiệm với thiết bị, kỹ thuật truyền thống mang đậm nét thủ công, thô sơ và lạc hậu. Trong khi trên thế giới ở nhiều nước như Pháp, Mỹ, Đức, Hà Lan, Nga... đã hoàn thiện rất nhiều những thiết bị, công nghệ tiên tiến với đầy đủ kinh nghiệm xây dựng tượng đài thì chúng ta lại không tận dụng được để hoàn thiện mình và làm đẹp cho diện mạo của đô thị đang trong thời kỳ phát triển.

Chúng ta đã phát triển được ngành xây dựng dân dụng chuyển nghiệp mang tính công nghiệp tiến tiến với biết bao sản phẩm là những cây cầu lớn nhỏ, những tòa cao ốc 20 - 30 tầng đang từng ngày mọc lên do chính bàn tay chúng ta tự xây dựng. Vậy tại sao chúng ta lại không phát triển một ngành công nghiệp tượng đài? Nhìn lại tất cả những gì chúng ta đã được trải nghiệm, với sự xuống cấp nghiêm trọng về chất lượng nghệ thuật, chất

lượng kết cấu xây dựng của hầu hết các công trình tượng đài hiện nay, thì sự ra đời một nền công nghiệp tượng đài chuyển nghiệp với một sự nhìn nhận đúng đắn vai trò của điêu khắc ngoài trời đối với không gian đô thị là những điều cần thiết và cấp bách. Điều này sẽ giúp cho chúng ta phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam hiện đại.

Tôi còn nhớ câu chuyện về tượng đài “Piôt-I” trên quảng trường Senatskaja ở thành phố Sankt - Peterburg, một trong những tượng đài thành công và nổi tiếng nhất của nền điêu khắc hoành tráng Liên Bang Nga được khởi động xây dựng năm 1762, khi mà ở nước Nga tôn giáo đang phát triển rực rỡ, khắp nơi trên đất nước mọc lên các nhà thờ lớn nhỏ và người Nga đã có thể đúc được những quả chuông rất lớn bằng đồng từ vài tấn đến vài trăm tấn. Tuy nhiên khi dựng đến tượng đài người Nga lại hoàn toàn không có kinh nghiệm và phải nhờ đến tài năng của Falconet Étienne Maurice – điêu khắc gia người Pháp. Công việc kéo dài trong suốt 20 năm, qua các mốc thời gian thất khó khăn: 1765 hoàn thành phác thảo ở Paris, 1766 Falconet đến Nga (Sankt-Peterburg) làm việc và năm 1770 hoàn thành việc phóng tượng với tỉ lệ 1:1 bằng thạch cao. Năm 1775-1777 diễn ra quá trình đúc đồng bức tượng, tiếp đến là chuẩn bị bề tượng bằng đá khối, sau khi đục đẽo trọng lượng của bề tượng còn lại 275 tấn và tới năm 1782 mới chính thức cắt băng khánh thành, ra mắt công chúng.

Sau 20 năm lao động không mệt mỏi với những nhận thức và quyết sách đúng đắn, người Nga đã có một tượng đài đồ sộ, sừng sững cùng năm tháng, trơ gan giữa đất trời bao la cùng muôn vàn khắc nghiệt của thời tiết vùng vịnh biển Phần Lan đầy mưa giông và bão tuyết. Suốt 232 năm qua tượng đài “Piôt-I” vẫn đứng vững, kiêu hãnh và hiên ngang như đất nước Nga vĩ đại, như con người Nga anh hùng bất khuất vượt qua hai cuộc đại chiến thế giới. Một tượng đài sống mãi với thời gian. Người Nga đã có một thành công - thành công ngay từ tượng đài đầu tiên trên bước đường xây dựng một nền điêu khắc tượng đài thời gian sau đó.

Câu chuyện về việc xây dựng tượng đài “Piôt - I” của nước Nga đã chìm sâu vào khoảng lặng của thời gian suốt hơn 2 thế kỷ và có thể đã trở thành một câu chuyện cổ tích thần kỳ, nhưng đối với chúng ta ngày hôm nay vẫn như một bài học còn nguyên giá trị, giúp ta mở



Chuông đồng “Sa Hoàng” đúc năm 1735 ở Matxcova nặng gần 200 tấn



Tượng đài Piôt-I trên quảng trường Senatskaja (1762-1782)

rộng tầm nhìn, hiểu rõ hơn và đánh giá đúng hơn vai trò của nghệ thuật điêu khắc tượng đài đối với cuộc sống, từ đó có những quyết sách đúng đắn tạo nên diện mạo của đô thị mới ngày một đẹp hơn, hiện đại hơn, văn minh hơn và giàu bản sắc văn hóa hơn. Việt Nam đang trên đà phát triển, đất nước đang trên đường hội nhập, đô thị hóa và hiện đại hóa đô thị là nhu cầu cấp bách, song chúng ta cần nhìn nhận vấn đề một cách tổng quát hơn và đừng quên nhường những vị trí xứng đáng cho tượng đài – một thành phần không thể thiếu của không gian đô thị hiện đại.

ĐIỀU KHẮC TRONG ĐÔ THỊ VỚI

Nghệ thuật không gian công cộng



Cổng chào công viên Hoàng Văn Thu - TP. HCM

ThS. KTS. TRẦN GIA LƯƠNG |

Điều khắc góp phần thể hiện đặc trưng về lịch sử, văn hóa và xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc, vùng miền...; phản ánh quá trình lịch sử, bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, tư tưởng, trào lưu nghệ thuật từng thời kỳ.

Lịch sử của nghệ thuật điêu khắc đã theo bước chân nhân loại để tạo nên những nền nghệ thuật vĩ đại như Ai Cập cổ đại với những tượng danh tiếng: Nhân sư, Viên thư lại ngồi,

Vị trưởng thôn...; Hy Lạp cổ đại với những kiệt tác: tượng Nàng Venus của thành Milo, Nữ thần chiến thắng, Laocoon và các con trai...; Nghệ thuật thời Phục Hưng đã làm cho nước Ý trở thành trung tâm Mỹ thuật châu Âu với những tác phẩm: tượng David, Pieta, Thần đưa tin... Nghệ thuật Á Đông có đặc thù riêng và để lại cho nhân loại những tác phẩm điêu khắc nổi tiếng về tôn giáo, trong đó điêu khắc Ấn Độ có ảnh hưởng rất sâu rộng.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

Điều khắc của Việt Nam từ thế kỷ XI đã đạt đến trình độ nghệ thuật khá cao như các tượng và phù điêu thời kỳ Thăng Long, tượng La Hán ở chùa Tây Phương, tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp, hoặc rất nhiều hình trang trí độc đáo được chạm khắc trên đá, gỗ, gạch tại các lăng tẩm, cung điện, chùa chiền, đình làng. Góp mặt để làm phong phú thêm kho tàng nghệ thuật điêu khắc đặc sắc của dân tộc là điêu khắc của dân tộc Chăm ở phía Nam, dân tộc Ê Đê, Gia Rai, Ba Na... ở Tây Nguyên.

Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội cũng như nhu cầu nâng cao chất lượng sống tại các đô thị, rõ ràng điêu khắc ngày càng không thể tách rời với không gian sống của con người nói chung và không gian công cộng tại các đô thị nói riêng.

Thực trạng điêu khắc trong không gian công cộng tại Việt Nam

Tại các không gian công cộng ở nước ta, chiếm phần lớn là các tượng đài, phù điêu chủ đề về Tôn giáo - Tín ngưỡng, Danh nhân - Anh hùng dân tộc, Chiến thắng - Lịch sử... thường có quy mô lớn và trung bình. Hiện nay, có xu hướng phát triển các tác phẩm điêu khắc mang chủ đề Văn hóa - Nghệ thuật với nhiều trào lưu và phong cách tại các không gian công cộng đô thị: Cầu Rồng trên sông Hàn (thành phố Đà Nẵng), Con đường gốm sứ ven sông Hồng (thành phố Hà Nội)... với nghệ thuật đương đại, hay tại các khu đô thị cao cấp như Khu đô thị Royal City, Ciputra (thành phố Hà Nội)... với nghệ thuật điêu khắc cổ điển châu Âu...

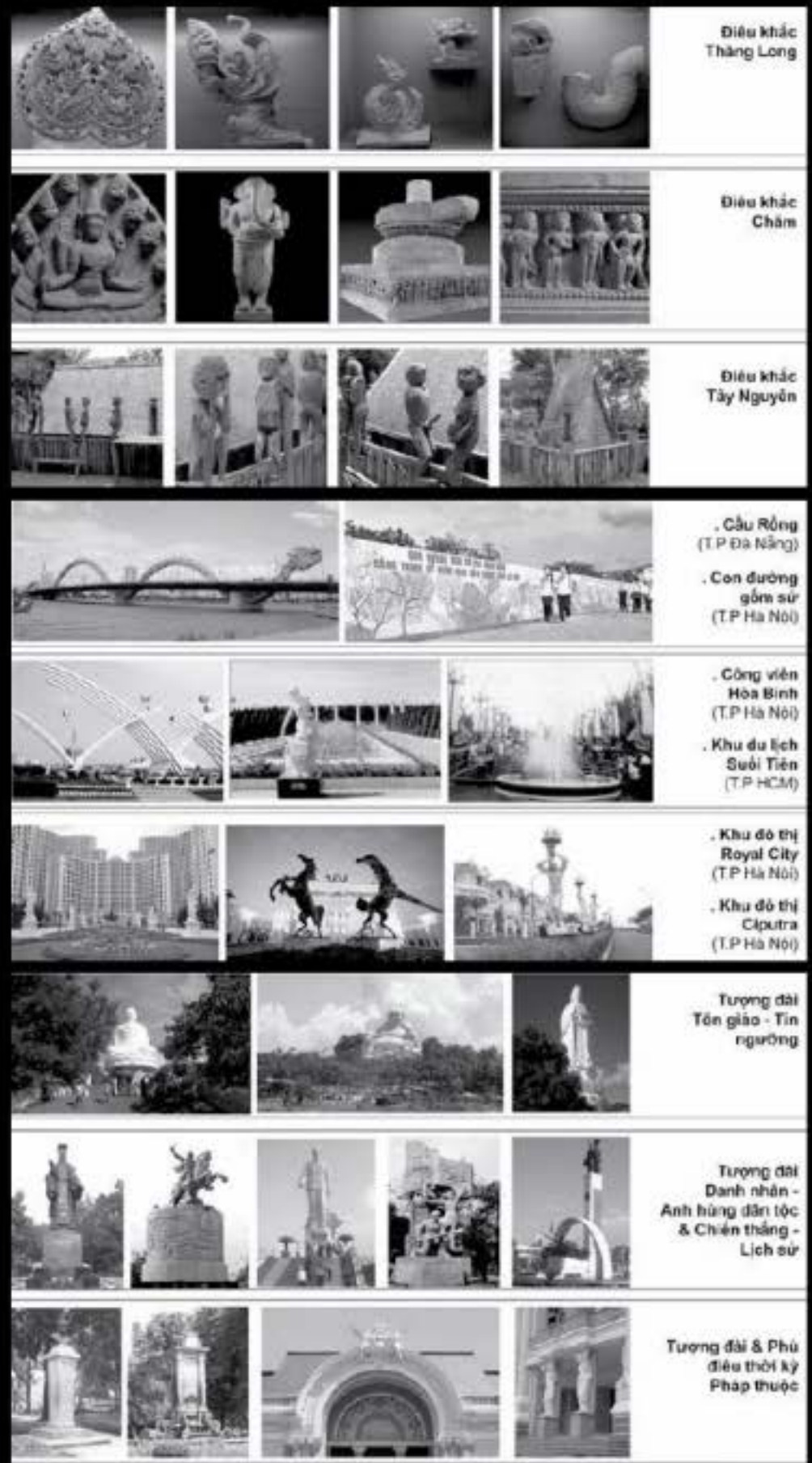
Nhìn chung, tại các không gian công cộng đô thị hiện nay vẫn thiếu rất nhiều tác phẩm điêu khắc, đặc biệt là các tác phẩm điêu khắc ở những không gian nhỏ như: khuôn viên các công trình công cộng, vườn hoa - sân chơi khu ở, tuyến phố nhỏ... Không nhiều tác phẩm điêu khắc đạt được chất lượng đồng thời trên tất cả các khía cạnh về vị trí, quy mô, bố cục không gian, loại hình, hình tượng, thẩm mỹ, chất liệu, kết cấu... đặc biệt là khả năng gây cuốn hút đối với cộng đồng. Bên cạnh đó, còn thiếu vắng các tác phẩm điêu khắc mang tính biểu tượng trên bình diện quốc gia, khu vực và quốc tế.

Rất nhiều tác phẩm tượng, phù điêu được các nhà điêu khắc Việt Nam sáng tác và trưng bày tại các cuộc triển lãm, phòng trưng bày, bộ sưu tập tư nhân nhưng chưa thực sự đưa được vào đời sống xã hội. Do vậy, việc tìm hướng đi thích hợp để phát huy giá trị của điêu khắc trong các không gian công cộng, hay nói rộng hơn là đưa nghệ thuật điêu khắc vào cuộc sống của cộng đồng là thực sự cần thiết.

Điêu khắc với Nghệ thuật không gian công cộng (Public Art)

Hầu hết các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới đều rất quan tâm đến Nghệ thuật không gian công cộng (Public Art), vì đó là một trong số những công cụ hữu hiệu góp phần đưa nghệ thuật vào đời sống xã hội, nâng cao chất lượng không gian công cộng và môi trường sống của cộng đồng tại các đô thị.

Có thể hiểu Nghệ thuật không gian công cộng là nghệ thuật tạo hình (gồm cả nghệ thuật trình diễn theo nghĩa rộng) được tạo ra ở những không gian công cộng; là các tác phẩm nghệ thuật bằng mọi chất liệu và kỹ thuật chế tác, gồm các loại hình: điêu khắc, kiến trúc, tranh ảnh,



pano cổ động- quảng cáo, bảng chỉ dẫn, vật liệu lát - trang trí, chiếu sáng..., được sáng tạo ra với sự quan tâm đặc biệt đến vị trí và nơi chốn mà tác phẩm được đặt hoặc được trình diễn trong không gian công cộng, nơi mọi người dân đều có thể tiếp cận.

Như vậy, điêu khắc là một trong những loại hình quan trọng của Nghệ thuật không gian công cộng. Các tác phẩm điêu khắc gắn liền với các không gian văn hóa - lịch sử, kiến trúc - cảnh quan và không gian mở từ quy mô lớn như: các khu di tích, danh thắng, cửa ngõ đô thị, công



Không gian công cộng Melbourne



Federation square, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, trưng bày trong các dịp lễ hội

viên, sông hồ, trục đường, quảng trường lớn..., đến quy mô nhỏ như: khuôn viên các công trình công cộng, vườn hoa - sân chơi khu ở, tuyến phố nhỏ... sẽ góp phần thiết lập cấu trúc hoàn chỉnh của hệ thống không gian công cộng, tạo nên các đặc trưng và bản sắc của đô thị.

Kinh nghiệm của Melbourne về Chương trình phát triển nghệ thuật không gian công cộng (Public Art Program)

Có thể nói Melbourne là thành phố của những xúc cảm và sự sáng tạo. Các không gian công cộng của Melbourne đã đem đến một môi trường năng động và đặc trưng, thể hiện bản sắc và nét độc đáo về văn hóa của Thành phố.

Từ năm 1986 chính quyền thành phố Melbourne đã đề ra Chiến lược phát triển Thành phố, trong đó tập trung vào lĩnh vực Thiết kế đô thị, đầu tư phát triển không gian công cộng và nâng cao chất lượng không gian công cộng với các tiêu chí như tạo bản sắc, hỗn hợp chức năng "sense of place" trong sự đa dạng văn hóa, phát huy tính kế thừa, tính nối tiếp trong sự vận động thay đổi không ngừng của cuộc sống...

Chính quyền thành phố cùng với cộng đồng đã hết lòng trong việc tạo lập một môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghệ thuật phát triển mạnh mẽ. Chương trình đầu tư phát triển nghệ thuật không gian công cộng do chính quyền Thành phố phát động, quan tâm đến từ không gian nhỏ tại các góc phố của khu vực CBD cho đến các dự án phát triển nghệ thuật không gian công cộng dọc theo tuyến đi bộ của các đường phố chính, các trung tâm trưng bày triển lãm hoặc các không gian mở tại các công viên, quảng trường.

Hiện nay, bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật không gian công cộng của Melbourne bao gồm 2.000 tác phẩm điêu khắc, đài kỷ niệm, đài phun nước, vòi uống nước tại các khu vực công cộng trong Thành phố. Có thể kể đến một số tác phẩm điêu khắc hết sức độc đáo và tạo nên những ấn tượng đặc sắc cho khách du lịch và người dân Thành phố như tác phẩm "Ba thương gia mua đồ ăn trưa - Batman, Swanston và Hoddle" tại góc phố Swanston và Bourke, tác phẩm "Dòng thời gian" hay tác phẩm "Mảnh vỡ của công trình" gắn liền với các trục đi bộ tại khu vực trung tâm...

Các loại hình nghệ thuật công cộng khác như sân khấu đường phố, các lễ hội đường phố cũng được chính quyền

thành phố rất quan tâm khuyến khích, nhằm gắn kết các cộng đồng trong môi trường văn hóa.

Lời kết

Tóm lại, các tác phẩm điêu khắc trong đô thị thành công sẽ đem lại giá trị trên rất nhiều lĩnh vực. Về văn hóa - lịch sử: Biểu hiện lịch sử phát triển; Tạo lập đặc trưng, bản sắc văn hóa và hình ảnh từng đô thị, địa phương, vùng miền và quốc gia; Góp phần phát triển mối quan hệ giao lưu, hợp tác văn hóa giữa các đô thị, quốc gia trên thế giới. Về xã hội: Giáo dục tinh thần văn, tư tưởng, triết lý và niềm tự hào cho các thế hệ; Tạo sức hút cho nơi chốn gặp gỡ, giao lưu của cộng đồng; Nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần của dân cư đô thị. Về cảnh quan - môi trường: Góp phần làm tăng thẩm mỹ, mỹ quan đô thị. Giữ gìn, cải thiện cảnh quan và môi trường đô thị. Về kinh tế: Tăng nguồn thu cho đô thị từ việc thu hút khách du lịch...

Để phát huy giá trị của điêu khắc trong các không gian công cộng và đưa nghệ thuật điêu khắc vào cuộc sống cần có các giải pháp và hành động cụ thể thông qua sự phối hợp thực hiện giữa chính quyền các cấp, các nhà đầu tư, nghệ sỹ, kiến trúc sư và cộng đồng nhằm phát triển nghệ thuật không gian công cộng. Trong đó:

- Chính quyền các cấp đề ra các chiến lược, chính sách và chương trình hành động cụ thể nhằm phát triển nghệ thuật không gian công cộng (trong đó có điêu khắc).
- Các nhà đầu tư, bên cạnh lợi ích kinh tế của các dự án phải quan tâm và có những cam kết về mặt tài chính trong việc đầu tư phát triển các không gian công cộng.
- Các nghệ sỹ, kiến trúc sư và cộng đồng tham gia tích cực trong việc đề xuất ý tưởng và thực hiện việc cải tạo, nâng cao chất lượng không gian công cộng bởi chính họ sẽ sử dụng và thụ hưởng những không gian văn hóa vật thể này.

Được như vậy, những tác phẩm điêu khắc trong không gian công cộng hôm nay sẽ là di sản quý báu trong lòng các đô thị cho các thế hệ mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tạ Quỳnh Hoa - Nghệ thuật công cộng và thiết kế đô thị - Trường hợp nghiên cứu tại thành phố Melbourne, Australia, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 8/2007.
2. Trần Văn Tâm, Giáo trình Điêu khắc, Đại học Đà Nẵng, 2007.



DIỄN ĐÀN



Sân vận động Quốc gia Bắc Kinh còn được biết đến với cái tên Sân vận động Tổ chim, ra đời khi Trung Quốc đảm trách vai trò chủ nhà Thế vận hội mùa hè 2008. Ý tưởng tạo hình cho công trình xây dựng toàn thép lớn nhất trên thế giới này là của một nhà điêu khắc.

Điêu khắc trang trí đương đại với

KIẾN TRÚC

NGK. ĐỖ QUỐC VY

“Về những nét lớn chúng ta có thể quả quyết rằng truyền thống điêu khắc hiện đại bắt đầu bằng Rodin và Julio Gonzales, để rồi được củng cố bằng Picasso và Matisse cho tới khi tìm thấy một con đường chắc chắn ở một số người như Moore, Chillida, Calder hay Smith...”

(Lời giới thiệu của Triển lãm Điêu khắc trang trí đương đại)



Nhà hát Opera Sydney, Australia có kiến trúc độc đáo hình con sò hay những cánh bướm no gió ra khơi.

Tuy nhiên sự phát triển của Điêu khắc trang trí, trong thời đại của chúng ta cần nhờ tới chuỗi những nghiên cứu, phát hiện và sự kiện do các nhóm nghệ sĩ khác nhau thực thi trong suốt nửa đầu thế kỷ XX.

Sự gắn kết giữa Điêu khắc trang trí với kiến trúc đương đại, trong nền đại công nghiệp, đặc trưng của những khả năng đồng hoá kiến thức, kỹ thuật và những nét tiêu biểu từ quá khứ đến đương đại là một cuộc cách mạng trong nghệ thuật tạo hình, nó giúp cho nền điêu khắc trang trí được lột xác một cách thực sự.

Những dấu ấn kiểu mẫu, xác thực là một cách khảo cứu bằng giác quan tuyệt vời mà nền kiến trúc đương đại với những tên tuổi lừng danh như: Antoni Gaudí, Le Corbusier, Wright, Walter Gropius... đã trả lời được tính hiện hữu của Điêu khắc trang trí thông qua tác phẩm của họ.

Điêu khắc trang trí nhuỷên vào kiến trúc đương đại là sự vươn rộng của con người ra với môi trường, xét cả mặt vật chất, xã hội lẫn tinh thần. Sẽ mãi mãi là dấu hiệu chủ yếu về mối quan hệ giữa con người với con người và các hình thái khác của sự sống, trong đó tập trung là mối gắn kết các yếu tố: Đất, Nước, Không khí, Bầu trời, và các Năng lượng.

Trong một tác phẩm điêu khắc nghệ thuật, phải luôn luôn có ý nghĩa mới mẻ, một hình ảnh trong sáng. Tác phẩm phải cho người ta không những là mối cảm kích, thích thú về giác quan mà còn cho người ta những ý nghĩ cao cả về bản chất sâu sắc của nó.

Ngoài việc chuyển vị ám thị về biểu hiện con người, hoặc một hình thái biểu tượng nào đó. Chúng ta phải tìm ra những nét đặc trưng của tư tưởng tạo hình, đồng thời tạo ra trong hình khối một

nội dung tình cảm, cùng nhân cách của tác giả được hoà trộn, dồn nén trong tác phẩm.

Trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, nghệ thuật điêu khắc với chức năng trang trí luôn luôn hiện hữu ngay từ những thuở sơ khai đến ngày nay. Công năng của nó được khẳng định khi nền đại công nghiệp phát triển, việc này ảnh hưởng thật cụ thể vào nghệ thuật trang trí điêu khắc.

Người ta cho rằng: Nghệ thuật tạo hình ở cấp độ cao là nghệ thuật trang trí. Và nghệ thuật trang trí ở cấp độ cao mới là tạo hình nghệ thuật.

Danh họa Paul Gauguin (1848 - 1903) - người sớm có tư tưởng tạo hình trang trí mà nguồn ảnh hưởng lớn nhất đối với ông được xuất xứ từ tranh Nhật Bản, việc sử dụng những đường lượn bằng nét kẻ, nhằm giữ lại những mảng màu phẳng, đơn giản hoá lại các hình khối thiên nhiên. Không cần đến phép phối cảnh ba chiều. Ở đây chúng ta thấy rõ lối vẽ chạy nét uyển chuyển, tạo mảng, tạo khối đơn tuyến bình đồ, của đồ họa Nhật Bản có xuất xứ từ Trung Quốc, mang đầy tính phúng dụ và tượng trưng rất cao.

Tư tưởng tạo hình thiên về trang trí lại được Henri Matisse nói: *"Cái mà tôi ao ước là nghệ thuật của sự cân đối trong sáng, thanh bình, tránh xa những rắc rối, phiền muộn, một thủ nghệ thuật có thể đem lại lợi ích cho mọi người... làm dịu bớt căng thẳng, nó như một cái ghế dựa êm ái để người ta có thể thư giãn khi thân thể đầy mệt nhọc..."*.

Nghệ thuật điêu khắc trang trí được định hình rõ nét khi kiến trúc sư Walter Gropius (1865 - 1969) thành lập trường nghệ thuật trang trí Bauhaus năm 1919. Sự kiện này đã mang đến cho nghệ thuật trang trí một cuộc đổi mới thật sự, với quan điểm *"Đưa nghệ thuật*

Diễn đàn

từ quán rượu đến xưởng máy". Nghệ thuật đơn thuần đã trở thành nghệ thuật trang trí.

Người ta có thể khởi động việc tìm ra tư tưởng tạo hình bằng nhiều con đường khác nhau. Ví dụ công thức của Kiến trúc sư (KTS) Sullivan "Hình thức đi theo công năng" nhưng KTS Wright chuyển thành công thức mới là "Hình thức và công năng là một" đó là một phần trong quan điểm kiến trúc hữu cơ của KTS Wright "Theo tôi, kiến trúc phát triển từ trong ra ngoài, trong sự hài hoà với các điều kiện chung quanh". Còn theo KTS Le Corbusier "Kiến trúc là một thực thể nghệ thuật và là hiện tượng rung động nội tâm" và ông nhấn mạnh "Kiến trúc đứng ngoài kết cấu và cao hơn thế đối lập với kết cấu" là phải "Sáng tạo ra một trật tự bố cục, thông qua xử lý hình khối. Bố cục là sản phẩm thuần túy của trí tuệ, nó tác động lên suy nghĩ và tình cảm của con người và nhờ đó cái đẹp trở thành cảm xúc trong ta." và kiến trúc phải là: "Một sự thể hiện rất nghệ thuật của các hình khối dưới ánh sáng mặt trời, ánh sáng và bóng đổ làm nổi bật hình khối" và ông đặc biệt nhấn mạnh "Mặt bằng là chìa khoá mở ra một nền kiến trúc mới". Bởi mặt bằng là bề phóng cho các hình khối, các hình khối điêu khắc trang trí.

KTS Ginzburg định nghĩa phong cách của mình là: "Cái hoàn toàn tương ứng với các nhu cầu và tư tưởng tại một thời điểm của một thời đại". Theo ông: Máy móc đồng nghĩa với CÁI ĐẸP, ông kết luận tính thống nhất giữa kết cấu và trang trí sẽ đạt được cách biểu hiện hữu cơ thẩm mỹ.

Đến Walter Gropius thì "Tư tưởng tạo hình" đã hoàn toàn đồng bộ trong kiến trúc, điêu khắc, hội họa trang trí. Ông đã tập hợp các bộ môn nghệ thuật thành một môn nghệ thuật chung thống nhất.

Ông viết: "Mục đích cuối cùng của các hoạt động tạo hình là công trình kiến trúc. Nếu trước đây việc trang trí cho công trình là nhiệm vụ của các ngành nghệ thuật tạo hình, còn ngày nay các kiến trúc, các họa sĩ, các nhà điêu khắc phải biết và hiểu các họa tiết trang trí cũng như những bộ phận chi tiết của công trình kiến trúc cũng như tổng thể công trình, chỉ có vậy thì các tác phẩm của họ mới chứa đầy tâm hồn kiến trúc" và "Nếu như các họa sĩ và nhà điêu khắc làm rung động mãnh liệt tâm hồn của các kiến trúc về những vấn đề của họ trong xây dựng thì những tác phẩm của họ lại phải chứa đựng tâm hồn kiến trúc".

Để đạt được điều đó ông yêu cầu cả thầy và trò phải thường xuyên làm việc tại xưởng và luyện tập kỹ năng, tiếp xúc liên tục với công việc bởi vì không có sự phân biệt về bản chất giữa nghệ sĩ và thợ thủ công: "Người nghệ sĩ là ở mức độ cao hơn của thợ thủ công. Cơ sở không thể thiếu được của người nghệ sĩ là kỹ năng thủ công và đó là cội nguồn của sức sáng tạo". Ông còn đi xa hơn nữa là đề xuất một đội ngũ thợ thủ công hiện đại "Không phân biệt đẳng cấp, nghệ sĩ và người thợ là như nhau".

Ở một góc độ nào đó thì kiến trúc là điêu khắc trang trí với công năng tạo hình để chở che, bảo vệ con người trước những nghiệt ngã thiên nhiên và điêu khắc trang trí là kiến trúc trong sự chất lọc thẩm mỹ để cho không gian sống không chỉ có ý nghĩa nhân văn, văn hoá mà nó còn là gạch nối giữa nhân sinh và thiên nhiên.

Kiến trúc và điêu khắc tuy hai mà một, nó là hành vi thiêng liêng, là đạo đức, là ứng xử với thiên nhiên, ứng xử với các hiệu ứng tăng trưởng của xã hội. Nó cho chúng ta một giá trị tinh thần trong im lặng uy quyền.

Nhà thi đấu thể thao dưới nước Bắc Kinh 2008
hình tượng những bong bóng nước.



KHI ĐỨNG TRƯỚC một tượng đài



KTS. LƯU TRỌNG HẢI

Khi đứng trước một tượng đài hay một tác phẩm điêu khắc ngoài trời thì điều gì đến với ta trước tiên, đó là cái đẹp. Từ một góc nhìn nào đó ta thấy nó rất đẹp, rồi đi đến gần hơn ta thấy đó là một nhân vật lịch sử, một bà mẹ anh hùng, một đám trẻ thơ đang quây quần bên một cô gái rất xinh đẹp, hay chỉ là những mảng cong nét nghiêng phối hợp với nhau một cách rất ngoạn mục... người ta cách điệu nó đi một tý, trừu tượng hoá nó đi một tý..., ta đứng lặng một hồi rồi mới chiêm nghiệm được.

Cái đẹp ấy từ đâu đến. Trước tiên là từ hình khối của nó và sau đó là đến cái bối cảnh, cái không gian xung quanh nó, cả hai hoà quyện với nhau một cách tuyệt vời. Có thể là một khu vườn, một thảm cỏ xanh, một hồ nước, một ngọn đồi, một dòng sông, một kiến trúc hay một quần thể kiến trúc, hoặc có thể là những cái gì khác nữa... cái không gian đó làm nền cho tác phẩm điêu khắc ngoài trời hay ngược lại chính tác phẩm điêu khắc ấy đã làm tôn lên cái đẹp cái quý của toàn cảnh không gian ấy. Có lẽ vấn đề đầu tiên chính là tượng phải đặt đúng vị trí của nó và tiếp theo là tượng phải có một tỷ lệ tương ứng với không gian ở đó, từ tỷ lệ thần tượng cho đến dải bê tông, và những cái gì phụ họa thêm cho tượng. Như vậy rõ ràng là tượng ngoài trời không chỉ là một tác phẩm điêu khắc đơn thuần mà là một tác phẩm cộng hưởng giữa điêu khắc và kiến trúc. Không những thế, nó còn phải có con mắt nhìn quy hoạch mà như tôi đã nói, đó là vị trí.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

Có người bảo Cầu Long Biên là một tác phẩm điêu khắc ngoài trời đồ sộ nhất. Tôi đồng ý, bởi trước tiên nó rất đẹp, rất ấn tượng, và nó như là những mô đun nghệ thuật sắp xếp một cách khéo léo vào nhau. Nó cũng giống như những mô đun - 7 mẫu tự điêu khắc mà bà Điểm Phùng Thị đã sáng tạo ra. Cây cầu gắn bó với dòng sông nơi ấy, gắn bó với tâm hồn người Hà Nội, bỏ nó đi và dời nó đi nơi đâu được kia chứ.

Tôi nghĩ đây là điều trước tiên mà một tác phẩm điêu khắc ngoài trời, một tượng đài phải đạt tới. Và dĩ nhiên kế tiếp sau đó là nội dung của bức tượng.

Tượng Lý Thái Tổ, một ông vua rất uy nghi và có một tầm nhìn rất xa. Tôi hơi hoài nghi, không phải vì có giống Lý Thái Tổ thật không, mà vì bức tượng đã lột tả hết cái nội dung ấy chưa. Tượng đặt ở vị trí ấy là hợp lý tuy cái không gian xung quanh dường như hơi bị bó hẹp làm cho ta cảm thấy thiếu tính hoành tráng, tỷ lệ giữa thân tượng với không gian chưa thật tương xứng. Tượng Lênin ở Hà Nội được đặt ở một vị trí khá "đắt", rất hài hoà về không gian mặc dù thân tượng không phải là thật đồ sộ. Tôi xin phép được nói lại là tính hoành tráng của một tượng đài, không thể đơn thuần tạo nên từ bức tượng mà phải tạo nên từ cả không gian. Tượng đài Bác Hồ ở Vinh, tượng Trần Hưng Đạo ở Nam Định... phải chăng là như thế, nó hơi trơ trụi và nó làm cho giữa tượng đài với con người bình thường dường như có một khoảng xa cách nào đó. Ngược lại tượng Bác Hồ với thiếu nhi ở vườn hoa trước UBND TP. HCM thì ta lại thấy rất gần gũi và vì sao các bạn trẻ thường ra đây chụp ảnh vào ngày cưới.

Tượng đài Công nhân và nữ nông trang viên đã được coi là một biểu tượng của Liên bang Xô Viết.

Tượng Nguyễn Du đặt ở trước nhà Lưu niệm của ông ở Hà Tĩnh, thoáng nhìn qua thấy cũng có ấn tượng, bởi nó đặt trước một không gian kiến trúc khá hài hoà, nhưng.... khi đi đến gần và quan sát kỹ bức tượng thì ta thấy Nguyễn Du như là một nhà nho khi phách hơn là một nhà thơ trữ tình, với một tấm hờn sâu lắng và phía sau ông tôi không thấy bóng dáng nàng Kiều. Tôi đã đi vào nội dung của tác phẩm.

Đây là phạm trù nghệ thuật thuần túy của những nhà điêu khắc, nhưng tôi là một người dân bình thường thôi, tôi sẽ có cảm xúc gì khi đứng trước những tác phẩm điêu khắc ấy. Có lẽ cái cảm xúc đó phải được truyền đến từ những tác giả. Tôi ngắm nhìn bức tượng Pushkin ngồi nghiêng nghiêng trên băng ghế dài trong một vườn hoa ở Nga, và đột nhiên tôi nhớ đến những câu thơ của ông:

*Em bảo: "Anh đi đi".
Sao anh không đứng lại?
Em bảo: "Anh đừng đợi".
Sao anh vội về ngay?
Lời nói thoảng gió bay,
Đôi mắt huyền đắm lệ,
Mà sao anh ngốc thế,
Không nhìn vào mắt em.*

Tay ông chống vào đầu, như ông đang rơi vào một thế giới nào đấy, mắt ông như đang nhìn vào cái gì đấy, rất riêng tư, nhưng cũng rất gần với những con người đang chìm đắm trong một cõi yêu.

Tôi đến nghĩa trang liệt sĩ Mộc Hoá, Long An, nơi có ngôi mộ của em tôi, sao nó cứ là những tấm bia lớn có chút mái bên trên, có ngôi sao đỏ, có chữ Tổ Quốc ghi công, nhiều nghĩa trang khác cũng na ná như thế. Sao không thể có một cái gì khác nhỉ. Đứng trước mộ em tôi, tôi đang hình dung nó đang ngoi lên từ dưới đám lục bình phủ kín người, nó đang giương khẩu B40 nhằm vào chiếc xuống máy của địch, và.... phía sau là những ngôi mộ nối tiếp nhau. Lúc này tôi ước gì mình là một nhà điêu khắc. *"Phải chăng những nhà điêu khắc và cả những kiến trúc sư nữa phải lắng được tấm lòng và thổi được cái hồn của mình vào trong chính những tác phẩm của mình."*

Tôi quen với Pierré Parat, một Kiến trúc sư nổi tiếng của Pháp. Hôm ấy ông dẫn tôi



Tượng Bác Hồ với thiếu nhi ở vườn hoa trước UBND TP. HCM



Bức tượng Pushkin



Cầu Long Biên

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

đến khu La Defence. Tôi cứ ngỡ rằng ông cho tôi đi xem các công trình to lớn do ông thiết kế. Nhưng không, ông dẫn tôi đến trước một ngón tay khổng lồ. Ông bảo: đó là ngón tay của Caesar. Caesar là vị Hoàng đế vĩ đại của La Ma, tôi biết. Nhưng, một ngón tay như bao ngón tay khác, sao bảo là Caesar?

- Tôi bảo đó là Caesar thì đó là Caesar, ông nói tiếp, ngón tay Caesar chỉ lên trời có nghĩa là nhất Thiên hạ rồi.
- Ông thấy ngón tay của tôi thế nào? Piere hỏi tôi.
- Ngón tay của Caesar chứ.
- Ngón tay của Caesar cũng là ngón tay của tôi!
- Vâng. Của ông.

Cái tinh tế là ông đã đặt ngón tay vào rất đúng vị trí của nó. Hai tác phẩm kiến trúc của ông, một bên là ngôi nhà cao tầng cao vút lên, một bên là siêu thị với mái vòm cong dang rộng trên mặt đất, ngón tay đặt ở giữa. Tôi biết ông đã thổi được cái hồn của ông vào ngón tay ấy, tôi biết ông muốn nói lên đầy đủ ý nghĩa của ngón tay Caesar, nhưng trước tiên ngón tay Caesar ấy đã tỏ ra sự khâm phục trước hai công trình kiến trúc của ông.

Ông cười rất tươi, rất mãn nguyện, vì tôi đã nói trúng "tim đen" của ông. Rồi ông xiết chặt tay tôi, rất chặt, hình như ông đang rất xúc động. Thấy thế tôi liền bồi thêm một câu: Ông là người Pháp nhưng ông có cái thâm sâu như người Trung Quốc vậy. Tự nhiên tôi thấy ông cau mày lại. Tôi biết ông không hài lòng với câu nói của tôi, và tôi vội sửa lại ngay.

- Người Pháp cũng có cái thâm sâu của mình và biết khai thác cái thâm sâu ấy để làm điểm tựa cho sự vút bay cao lên như tháp Eiffel vậy.

Ông phản vua:

- Ngón tay này không phải tôi làm cho hai công trình của tôi, tôi làm cho khu La Defence, cho cả Paris đấy chứ.

Tôi nghĩ: Ngón tay đó, tuy không phải là biểu tượng cho khu La Defence và càng không phải cho Paris, nhưng nó có một sức biểu trưng rất lớn, nó thể hiện một ý chí mạnh mẽ, nó muốn vươn lên một tầm cao hơn tất cả. Tượng là thế, chứ không phải là một sự miêu tả trung thực những gì đang có hay là một sự cách điệu thô thiển. Piere nói với tôi:

- Tôi cũng chưa thật hài lòng với bức tượng này lắm.
- Tại sao?
- Ông nghĩ tại sao?
- Tôi thấy hình như các vân tay trên ngón tay nó thực quá.

Ông đưa ngón tay cái chỉ lên trời và gật gật cái đầu to tròn của ông.



Tượng đài kỷ niệm lãnh tụ nhân quyền Martin Luther King



Tác giả với KTS. Piere Parat - Ngón tay của Caesar đặt tại khu La Defence



Ngôn dương vật luận & GIỚI TÍNH CỦA TƯỢNG ĐÀI

KTS. VŨ HIỆP

Đại học Giao thông Vận tải



PHALLOGOCENTRISM AND GENDER OF THE MONUMENT

In most cases, the monument was built in the form of a solid on the emptiness. Why do a solid on the open space attracts people? This paper will use the theory of phallogocentrism by Jacques Derrida to answer this question. Then, we will present a different way to design the monument - the emptiness on the ground.

Thiết kế đô thị

Trong thiết kế đô thị, tượng đài thường được dùng để tạo điểm nhấn thị giác và ghi dấu ấn lịch sử của thành phố. Trong hầu hết các trường hợp, các tượng đài được xây dựng theo dạng một hình khối vững chắc vươn lên giữa khoảng không gian mở của đô thị. Nhưng câu hỏi đặt ra là tại sao hình ảnh về một khối đặc sừng sững giữa không gian trống trên mặt đất lại cuốn hút và làm người dân dễ ghi nhớ đến vậy? Bài viết sẽ sử dụng quan điểm ngôn dương vật luận (phallogocentrism) của triết gia Pháp Jacques Derrida để trả lời câu hỏi này. Sau đó, bằng phương pháp hủy kiến tạo (deconstruction), bài viết sẽ giới thiệu một hình ảnh khác của tượng đài, theo chiều ngược lại, là khoảng trống lõm sâu dưới mặt đất.

Khối đặc và bản chất nam tính của tượng đài

Theo Derrida, cha đẻ của triết học Hủy kiến tạo (deconstruction), lịch sử văn minh phương Tây được xây dựng trên nền tảng của Ngôn tâm luận (logocentrism) và Duy dương vật luận (phallogocentrism). Ngôn tâm luận là sự nhấn mạnh vào vai trò của lời nói và hạ thấp vai trò của chữ viết, làm cho chữ viết trở thành biểu tượng của ngôn ngữ nói, là ký hiệu của ký hiệu, nghĩa là một cái gì thuộc thứ yếu. Còn duy dương vật luận là tư tưởng dựa trên nam tính (masculinist/phallic) và phụ hệ (patriarchal). Kết hợp logocentrism và phallogocentrism lại với nhau, Derrida sáng tạo nên một từ mới: phallogocentrism (ngôn dương vật luận). Nói chung, ngôn dương vật luận là tư tưởng về sự phân cấp và thiên lệch, ví dụ như: nói hơn viết, nam giới hơn nữ giới, hiện diện hơn vắng mặt, khối đặc hơn khoảng trống,...

Về mối tương quan đặc - trống, là yếu tố quan trọng trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc và thiết kế đô thị, thì lịch sử luôn quan tâm tới yếu tố đặc hơn là trống, cũng giống như đề cao nam hơn nữ. Khối đặc - cụ thể hơn ở đây là những khối vươn lên trên mặt đất, trông gần giống với phallus (dương vật) như cột tượng đài, nhà chọc trời - thể hiện sự chú trọng tới những gì thuộc về nam tính, sự cứng mạnh, cái hữu hình, sự thẳng thắn, sự khẳng định chủ quyền thông qua một vật thể hiển ngang tồn tại giữa trời đất. Từ đó, nó trở thành một dấu hiệu của sức mạnh, khiến dân chúng nhìn vào mà tự hào và sùng kính. Không phải khoảng trống mà là những khối đặc hiện lên giữa khoảng không của sa mạc hay bình nguyên mới là cái làm con người bận tâm và ra sức làm đẹp nó như những kim tự tháp, những chiếc cột, những bức tượng. Không phải những vùng biển xanh cát trắng bao la mà là ngọn hải đăng khổng lồ ở Alexandria hay một bức tượng nữ thần Tự do vĩ đại ở New York mới là cái để nhấn dấu và chinh phục thể hiện sức mạnh và đánh dấu lãnh thổ của mình.

Trong cấu trúc không gian đô thị, các điểm nhấn thường là những khối to có hình dáng gần giống với phallus, ví dụ cột Vendôme và tháp Eiffel ở Paris, cột Alexander ở Saint Petersburg, tháp Swiss Re ở London, tháp Torre Agbar ở Barcelona... Khi các kiến trúc sư thiết kế những công trình tạo điểm nhấn đô thị, họ lựa chọn những hình thể dạng phallus. Không hẳn họ muốn tôn vinh tính dục mà là cái hình thể như vậy thực sự gây ấn tượng thị giác mạnh mẽ đến với công chúng. Phallus (dương vật, linga, fungus, penis) có một giá trị lâu đời và xuất hiện trong nhiều nền văn hóa (Ai Cập, Hy Lạp cổ đại, Nam Mỹ, Ấn Độ, Đông Nam Á, Bắc Âu, Balkan, Nhật Bản), nên từ trong vô thức của mỗi con người, hình thể đó mang tính chất quyến rũ, siêu việt, chớ che, hiển ngang, lạc thú, lôi kéo tập hợp, khẳng định chủ quyền.

Như vậy chúng ta có thể thấy, tư tưởng trọng nam (tín ngưỡng tôn thờ dương vật trong nhiều nền văn hóa) và quan niệm siêu hình đề cao cái hữu hình (sự hiện diện các khối đặc sừng sững trước mắt người xem) đã tạo ra các thói quen lựa chọn hình thức tượng đài và điểm nhấn đô thị là những khối đặc dạng phallus mạnh mẽ vươn lên từ mặt đất.

Khoảng trống và tính nữ của tượng đài

Từ quan điểm ngôn ngữ vật luận của Derrida, các nhà nữ quyền luận (feminism) cho rằng lịch sử nhân loại được viết bởi nam giới và văn hoá nhân loại cũng được sáng tạo bởi nam giới. Nam giới không những chiếm ưu thế về phương diện kinh tế, chính trị, xã hội mà còn chiếm ưu thế cả trong ngôn ngữ. Và qua ngôn ngữ, nam giới thống trị cả khung tư duy và toàn bộ hệ quy chiếu cũng như các bảng giá trị của loài người (trong đó có cả tính chất của tượng đài). Từ đây, các triết gia giải kiến tạo và các nhà nữ quyền luận tiến hành lật đổ hệ thống tư duy của nam giới và bắt đầu sáng tạo thế giới của phái nữ. Họ đề cao nữ hơn nam, viết hơn nói, vắng mặt hơn hiện hữu, rỗng hơn đặc, không gian đô thị hơn hình khối công trình... Giờ đây, điểm nhấn không gian đô thị và các tượng đài không nhất thiết phải là những hình khối mạnh mẽ, hoành tráng, vươn lên cao mà có thể là những khoảng trống, những đường hẻm, những hố lõm trên mặt đất. Theo tư tưởng nữ quyền, đó là sự chuyển dịch từ tư duy nam tính sang nữ tính.

Dẫu sao, lý luận trên về phái tính của tượng đài nghe có vẻ siêu hình và nặng về lý thuyết triết học. Còn nếu chúng ta suy luận theo ngôn ngữ của thiết kế đô thị thì khối đặc vươn lên (yếu tố hình) và khoảng không gian trống (yếu tố nền) là hai yếu tố song hành với nhau, chúng sẽ được lựa chọn để tạo điểm nhấn không gian, tùy vào yêu cầu cụ thể của địa điểm cần thiết kế (nhu cầu của người dân và các khả năng của thị giác).

Xét theo nhu cầu của người dân, tại sao đô thị lại cần những khoảng không gian mở, những khoảng trống mà không có vật thể ngạo nghễ chỗi lên? Là vì những khối nhà ngồn ngộn, những bảng biểu kí hiệu nhan nhản khắp ngõ phố làm thị giác người dân mệt mỏi, làm đầu óc họ quay cuồng. Giữa cái ồn ào và phổ biến vật chất đó cần một cái trống vắng vô hình để dẫn chúng xả stress, để suy tư và khám phá đô thị theo cách của họ. Nếu như Hà Nội không có khoảng không của Hồ Gươm hay Hồ Tây thì nó sẽ chẳng nên thơ trữ tình, chẳng còn là Hà Nội nữa. Nếu như London không có sông Thames và những công viên thì nó chỉ là một thành phố có kiến trúc hạng trung của châu Âu. Những khoảng trống tưởng như gầy lãnh phi đất đai đó chắc chắn sẽ ngày càng được các kiến trúc sư, chính quyền và các nhà đầu tư chủ



Tháp Torre Agbar, Barcelona



Cột Vendôme, Paris



Cột tưởng niệm Washington, Washington D.C.



Đài tưởng niệm Những người bảo vệ Leningrad, Saint Petersburg



Tượng đài Pilgrim, Massachusetts

Thiết kế đô thị



Đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam, Washington D.C.



Đài tưởng niệm quốc gia 11/9 được xây dựng ngay chính tại khu vực xưa kia là toà tháp đôi của Trung tâm Thương mại Thế giới.

trọng hơn vì giá trị mà chúng mang lại là rất lớn, không chỉ về mặt tinh thần mà còn về mặt kinh tế. Dễ thấy rằng, giá bất động sản ở ven Hồ Gươm và Hồ Tây cao hơn những khu vực khác ở Hà Nội, hoặc những căn hộ nhìn ra Công viên Trung tâm ở New York có giá cao hơn rất nhiều những căn hộ có hướng nhìn sang những tòa nhà cao tầng khác.

Đối với sự cảm thụ thị giác của người dân, chiều cao của tượng đài ít nhiều có liên quan tới tính chất của công trình ấy. Những chiến thắng oanh liệt, những bậc khai quốc công thần thường được dựng tượng đài cao để người dân ngước mắt lên mà tự hào và tỏ lòng thành kính biết ơn. Những thất bại hoặc những đau thương thì được dựng tượng đài thấp dưới mặt đất để người dân đồng cảm với nỗi đau, vốn được ghim chặt trong lòng mỗi người. Hai ví dụ tượng đài của Mỹ dưới đây sẽ cho chúng ta thấy rằng những khoảng lõm dưới mặt đất có thể tạo ra sự chia sẻ đau thương trong sâu thẳm mỗi người dân. Nói một cách khác, tượng đài mang tính nữ (tính âm) tạo ra cảm giác đồng cảm, thâm trầm, sâu lắng.

Đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam

Công trình này là một bức tường dài 57m, bằng đá hoa cương đen, hình chữ V, nằm dưới mặt đất, khắc tên hơn 58.000 binh sĩ Mỹ đã thiệt mạng hoặc mất tích khi tham gia cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Nước Mỹ không thể dựng một tượng đài cao ngất hoặc khoa trương cho một thất bại nặng nề và vô số nỗi đau của các gia đình Mỹ có con hy sinh ở Việt Nam. Đài tưởng niệm có kiến trúc rất đơn giản nhưng sâu lắng, đem lại cảm xúc buồn và sẻ chia cho mỗi người dân khi đến đây thăm viếng. Nó nhắc nhở mỗi người dân Mỹ về sự vô nghĩa và tàn khốc của cuộc chiến tranh xâm lược một dân tộc khác.

Đài tưởng niệm 11/9

Công trình là hai hồ nước nhân tạo rộng, nằm dưới mặt sàn hai tòa tháp 110 tầng đã bị đánh sập ngày 11/09/2001. Những thác nước bao quanh hồ, kết hợp với không gian lịch sử rợp bóng cây cối đã khiến không chỉ gia đình các nạn nhân, những người sống sót sau vụ khủng bố, mà cả các du khách lẫn đầu tới tham quan phải bối hối, xúc động. Các thác nước khổng lồ được bao quanh bởi lan can bằng đồng, trên đó có khắc tên những người đã mất. Có 2.983 cái tên được khắc trên 16 tấm bằng đồng. Ý tưởng dùng khoảng trống của chính hố móng hai tòa tháp cũ làm đài tưởng niệm rất độc đáo và cho chúng ta thấy tư duy thiết kế đô thị của người Mỹ ở mức khá cao. Nỗi đau - không phải để ngước lên nhìn mà là để cúi xuống hồi tưởng và cảm nhận cho riêng mình. Các tuyến nhìn trong thiết kế đô thị không phải chỉ hướng lên phía trước mà có thể là hướng vào lòng bản thân mỗi con người.

Kết luận

Hầu hết các tượng đài ở nước ta được xây dựng để tưởng niệm các danh nhân, anh hùng hoặc kỷ niệm các chiến thắng nên chúng ta thường chọn những hình khối vươn lên giữa không gian mở (tính nam, tính dương). Tuy nhiên, những tượng đài để kỷ niệm những mất mát, những nỗi đau, những sai lầm trong quá khứ cũng cần được xây dựng để các thế hệ mai sau tránh lặp lại những điều đó. Và nếu chúng ta xây dựng những tượng đài như vậy thì nên sử dụng những khoảng trống, những hố lõm trên mặt đất (tính nữ, tính âm).

Qua đây, chúng ta cũng thấy rằng triết học hủy kiến tạo, mà cụ thể là quan điểm ngôn ngữ vật luận, có sức gợi mở rất lớn cho việc xây dựng các ý tưởng mới về thiết kế đô thị nói chung và thiết kế các tượng đài nói riêng.

Tài liệu tham khảo:

[1] Jacques Derrida, Peter Eisenman. *Choral L works*. Monacelli press, 1997

[2] Jacques Derrida. *Of Grammatology*, Gayatri Chakravorty Spivak translated. Johns Hopkins University Press, 1976.

[3] Huệ Viên. *Một cuộc tìm kiếm mỹ thuật: Đạo, Deconstruction, Giác ngộ*.

Cây xanh Điêu khắc trong đô thị

THIẾT KẾ



ĐỒ THỊ

ThS. KTS. NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP

Trung tâm Kiến trúc cảnh quan môi trường - VIUP

Trong đô thị, các nhà chuyên môn khi nói đến điêu khắc thường nghĩ đến tượng đài, tượng nghệ thuật được làm bằng các vật liệu nhân tạo mà không nhắc tới các tác phẩm điêu khắc bằng cây xanh. Cây xanh tham gia làm phong phú hơn các sản phẩm thẩm mỹ cho đô thị, tạo nên tác phẩm nghệ thuật - như một biểu tượng của đô thị để khách phương xa đến tham quan sẽ còn lưu mãi những kỷ ức không phai.

Ảnh trên: Kết hợp cây xanh với ánh sáng là một tính năng mới của tòa nhà trung tâm văn phòng Credit Suisse ở Muri bei Bern, Thụy Sĩ, được thiết kế bởi Burckhardt + Partners.

Kiến trúc cảnh quan là nghệ thuật thiết kế, quản lý bảo tồn cảnh quan của khu vực. Phạm vi của kiến trúc cảnh quan rất rộng từ thiết kế mặt bằng, bảo tồn và phục chế môi trường, thiết kế đô thị, quy hoạch đô thị, cây xanh đô thị... Tuy nhiên, kiến trúc cảnh quan thường được nói đến nhiều nhất là thiết kế các công trình công cộng như: công viên cây xanh và các khu vực nghỉ ngơi giải trí, cảnh quan đường phố...

Thiết kế đô thị



Cobras: Rắn hổ mang – cây xanh trên đường phố



Hoa cỡ lớn được trồng giữa các khu vườn Triển lãm, 1 trong số 30 khu vườn tạo thành Vườn Thực vật.



Cây xanh điêu khắc tại Vườn thực vật Montreal, Canada
Nguồn: <http://get-fun-here.blogspot.com/>

Trên toàn thế giới, bình quân 50% dân số sống ở đô thị, riêng châu Âu là 80%. Việc tiếp xúc với không gian cây xanh có nhiều hạn chế do những không gian này thường nằm ngoài đô thị. Do đó, vấn đề là làm thế nào phải đưa cây xanh vào trong đô thị để đáp ứng nhu cầu của người dân, mặc dù sống ở đô thị nhưng vẫn có mối liên hệ gắn gũi với thiên nhiên. Mối liên hệ này thể hiện bằng nhiều hình thức: thông qua hệ thống cây xanh công viên, cây xanh đường phố, các tác phẩm nghệ thuật làm từ cây xanh, các hoạt động lễ hội đèn trang trí trên cây xanh,... Thành công trong việc khai thác và tổ chức cây xanh trong đô thị tạo nên được sắc thái riêng của không gian góp phần làm tăng vẻ đẹp cảnh quan và tạo được hình ảnh riêng của thành phố.

Cây xanh chúng tôi muốn nói ở đây đó là yếu tố tạo mỹ thuật đô thị như là "nghệ thuật tạo hình đô thị" hay nói cách khác sự tạo hình thể điêu khắc trong đô thị của cây xanh. Các khối hình điêu khắc mà cây xanh mang lại, hóa thân thành yếu tố kiến trúc, ngôn ngữ biểu hình và diễn đạt của tác phẩm như là một ngôn ngữ điêu khắc: là các khối mảng tự do, thoát khỏi mọi ràng buộc của kết cấu, để biểu hình và diễn ý, để "chơi" với ánh sáng và không gian. Cây xanh "điêu khắc" tồn tại trong không gian đô thị như là yếu tố trang trí cho đô thị. Đã từng có và đang có dòng cây xanh cảnh quan như một tác phẩm kiến trúc - điêu khắc. Vậy liệu có thể có các tác phẩm "điêu khắc" cây xanh - đô thị hay không?

Trong bài viết này chúng tôi giới thiệu 3 loại hình tổ chức cây xanh như một tác phẩm nghệ thuật, một tác phẩm điêu khắc sinh động có sức sống, tạo nên một bản sắc riêng cho đô thị. Đó là:

Loại hình "mosaiculture"

Một trong những cách tổ chức, bố cục cây xanh đó là một môn nghệ thuật dành cho những "nghệ sĩ làm vườn" - "mosaiculture", họ tạo ra những tác phẩm tinh xảo từ các loài cây, các tán lá và những bông hoa đầy màu sắc.



Tại khu vực của bảo tàng Guggenheim, Bilbao, Tây Ban Nha - bạn sẽ tìm thấy một hình chú chó cao 13,1m của vùng Tây Nguyên đứng cạnh góc lối vào. Đó là công trình cất tía hết sức công phu của nghệ sỹ Jeff Koons gồm một hệ thống thủy lợi nổi bộ được sử dụng để giữ cho bộ lông của chú chó tươi tốt.



Đàn chó được cắt xén bằng cây xanh – tại công viên Ladew Topiary



Hình rồng cắt xén bằng cây ruối trổ hoa



Nguồn: Internet



Hình con Ngựa cắt xén bằng cây xanh



Hình thú lạ mắt mang dáng dấp của những người đôi mủ

Loại hình cây xanh cắt xén – Topiary

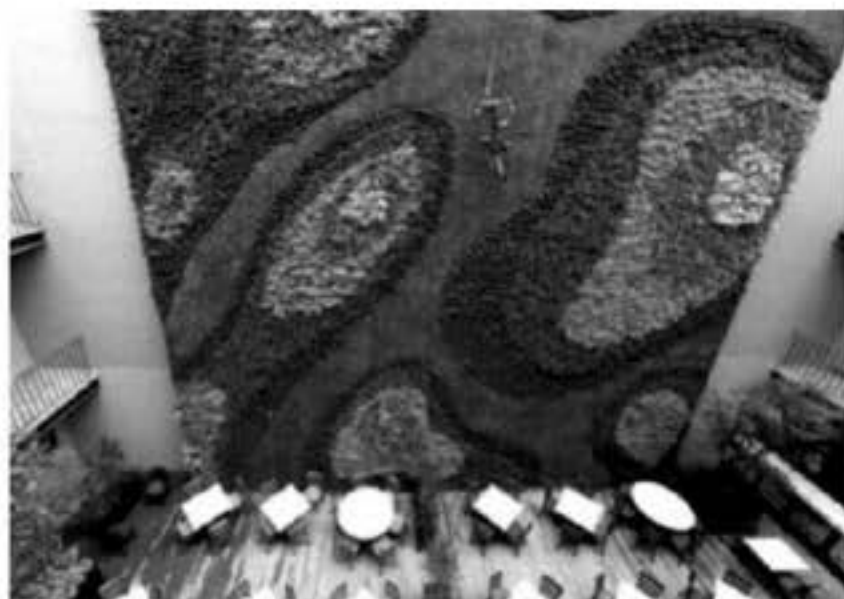
Topiary là nghệ thuật tạo hình từ cây xanh lưu niên. Nghệ thuật này đã có từ thời Thượng cổ, được người Hy Lạp và Rôma yêu thích. Topos tiếng Hy Lạp có nghĩa hẹp là kiểu, để tài, hình mẫu, rộng ra là một phong cảnh thu nhỏ. Topiarius là nghệ thuật tạo hình trang trí vườn tược, công viên bằng cây xanh cắt tỉa. Từ thế kỷ 17 trở đi, nhiều lâu đài, dinh thự ở Anh và Pháp nâng cao nghệ thuật tạo dáng này. Họ tuyển chọn các giống cây, làm khung kim loại tạo thành một cái cốt dựa vào đó con người sáng tác ra những hình khối mang dáng dấp cầm thú, con người, hoặc các mô hình kiến trúc hoặc trang trí khác. Xu hướng này cũng đã lưu giữ cho tới ngày nay. Những vườn hoa Âu Châu, việc tạo dáng cây cảnh bằng những hình khối kỳ lạ, những mê cung (labyrinth) bằng cây, những kiểu cách cắt xén rất công phu.

Tại Việt Nam, ngày nay một số nghệ nhân đã tạo dáng nhiều tác phẩm nghệ thuật tỉa cắt cây rất chuyên nghiệp. Ngoài những hình nai, hạc, mai đình... còn có những mô hình độc đáo từ những long, ly, quy, phụng huyền thoại, đến những con gia cầm heo, gà, vịt... từ những cánh chim trời đến 12 con giáp... tạo nên sự đặc sắc cho nghệ thuật trồng cây xanh đô thị Việt Nam.

Loại hình trồng cây xanh theo chiều thẳng đứng

Những mảng màu xanh tự nhiên không nằm trải dài trên mặt đất như thường thấy mà có xu hướng bám vào tường hay mọc trên các cổng trính, trên mái dăng là xu hướng phổ biến của nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt tại khu vực đông dân cư, thiếu khoảng không dành cho cây cối thì xu hướng vườn thẳng đứng lại càng phát huy vai trò của nó. Với xu hướng này người dân đô thị có thể tạo nên những tác phẩm nghệ thuật

Thiết kế đô thị



Cây xanh có thể trang trí những mảng tường bê tông, gạch... trong đô thị
Nguồn: <http://greenmore.vn/vuon-tuong-doc-dao-tai->



Vườn thực vật “đứng” Marché des Halles, Provence, Pháp

Vườn thực vật đứng được xây dựng dựa trên phương pháp trồng cây không cần đất. Cây xanh được lựa chọn các loại cây có thân nhẹ, chỉ cần sống trên những vật liệu có khả năng thấm nước và dinh dưỡng. Đặc biệt, hệ thống tưới nước, bón phân hoàn toàn tự động.



Khu vườn Pont Max Juvenal, Provence, Pháp có kết cấu gồm ba phần: lớp khung kim loại, lớp polymer vinyl chống thấm cho bê tông và một lớp tích nước để nuôi cây. Công trình thiên nhiên này đã làm cho cây cầu bê tông khô trở nên xanh tươi rất thích hợp cho các khu đô thị hiện nay.
(Nguồn: Internet)



cho riêng mình, hoặc cho đô thị. Không chỉ đơn giản trồng cây trên tường bằng các màu xanh, mà còn có thể phối hợp rất nhiều phương cách để cây có nhiều màu sắc từ hoa, hoặc lá.

Với phương pháp này, trọng lượng toàn bộ của vườn cây thẳng đứng, gồm cả cây và khung sắt thấp hơn 30 kg mỗi m². Vì vậy, vườn thẳng đứng có thể dựng trên bất cứ loại tường nào và không bị giới hạn bởi kích thước hay độ cao. Ngoài ra, theo các nghiên cứu, thực vật không nhất thiết phải cần đến đất trong bất kỳ hoàn cảnh nào bởi đất chỉ là một cách hỗ trợ mang tính máy móc. Chỉ có nước và khoáng chất hòa tan mới là thành phần thiết yếu cho thực vật, cộng với ánh sáng và khí CO₂ để hấp thụ quang hợp. Do vậy, phương pháp này rất thuận tiện cho việc tạo nên những tác phẩm nghệ thuật đường phố.

Lớp nhựa PVC dày 1cm được đóng lên khung sắt. Lớp nhựa này mang lại độ cứng chắc cho toàn bộ hệ thống và chống nước. Sau đó, lớp vải nilon sẽ được tiếp tục gắn lên lớp PVC. Lớp nilon chống lại sự ăn mòn và khả năng dẫn nước cao, sẽ phân phối lượng nước một cách đồng đều. Rễ cây sẽ phát triển lên lớp nilon này.

Kết luận

Qua các ví dụ trên chúng ta có thể nhận thấy nghệ thuật tạo hình từ cây xanh thực sự là một nghệ sĩ đường phố đô thị. Cây xanh có thể trở thành những tác phẩm “điều khác” đẹp trong đô thị. Các tác phẩm cây xanh này cũng cho thấy, cây xanh không chỉ thể hiện ngôn ngữ hình khối trong điêu khắc mà đã thể hiện những ý tưởng tạo nên không gian ba chiều tạo nên những cảm xúc mới lạ cho cảnh quan đô thị.

Đã từ lâu, trên thế giới, ở nhiều quốc gia, nghệ thuật tạo hình cây xanh luôn đi liền với không gian sống, không gian đô thị, trở thành tiêu chí để đánh giá đô thị văn minh hiện đại. Xét như vậy, ở nước ta hiện nay, trong xu thế hội nhập, đô thị hóa nông thôn hết sức nhanh chóng, nhưng sự hưởng thụ nghệ thuật các tác phẩm “điều khác” từ cây xanh trong đô thị còn rất thiếu hụt. Nhu cầu hưởng thụ loại hình nghệ thuật thẩm mỹ này trong không gian đô thị văn minh hiện đại vẫn còn là xa lạ với người dân. Không gian sống, không gian đô thị, không gian cho các tác phẩm nghệ thuật tạo hình cây xanh dường như còn quá xa lạ với công chúng. Hy vọng, trong tương lai không xa loại hình tổ chức cây xanh này sẽ phát triển mạnh trong các đô thị Việt Nam.



CÁC KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN

Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng

TỪ NGUỒN NƯỚC KHOÁNG NÓNG HUYỆN BA VÌ - HÀ NỘI



TS. NGUYỄN THU HANH

Chủ tịch Liên hiệp

Khoa học Phát triển Du lịch Bền vững (STDe)

Khái quát về nguồn nước khoáng nóng Huyện Ba Vì và khả năng phục vụ du lịch ^[4]

Nước khoáng nóng tại Ba Vì được phát hiện đầu tiên ở Mỹ Khê. Thập niên 90 Công đoàn tỉnh Hà Tây đã xây dựng một nhà máy đóng chai nước khoáng, nhưng việc sản xuất không phát triển được vì nhiều nguyên nhân. ^[2]

Năm 2004, Công ty Cổ phần Tân Đà đầu tư xây dựng một khu spa sử dụng nước khoáng ở đây. Sự nghiệp du lịch nước khoáng của công ty ngày càng phát triển và Tân Đà Spa resort trở thành một địa chỉ hấp dẫn đối với thị trường khách có khả năng chi trả cao ở Hà Nội. Mỏ nước khoáng Tân Đà đã được thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng. Báo cáo đã được

Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê chuẩn.

Cũng vào khoảng đầu thế kỉ XXI nguồn nước khoáng Thuận Mỹ được phát hiện và được tiến hành thăm dò. Mỏ nước khoáng Thuận Mỹ cũng đã được thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng. Cuối thập kỉ đầu tiên, Báo cáo đã được Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê chuẩn. Như vậy, Ba Vì đã có hai nguồn nước khoáng chính thức được các cơ quan chức năng Nhà Nước công nhận. Tuy nhiên, việc tổ chức du lịch nghỉ dưỡng ở đây còn mang tính tự phát, chưa theo một quy hoạch thống nhất, còn manh ai nấy làm nên sức hấp dẫn với du khách chưa cao.

■Về đặc tính của nguồn nước khoáng nóng Mỹ Khê, huyện Ba Vì (Theo kết quả phân

tích của Sở Địa chất Tiếp Khắc cũ), hoạt tính phóng xạ Ra226 trong nước = 14,58 pCi/l. Đạt tiêu chuẩn xếp loại NK radi (Xem bảng phụ lục phía dưới¹⁵). Kiểu hoá học: Nước sulfat calci - magnesi, khoáng hoá vừa. Xếp loại: Nước khoáng radon, ấm.

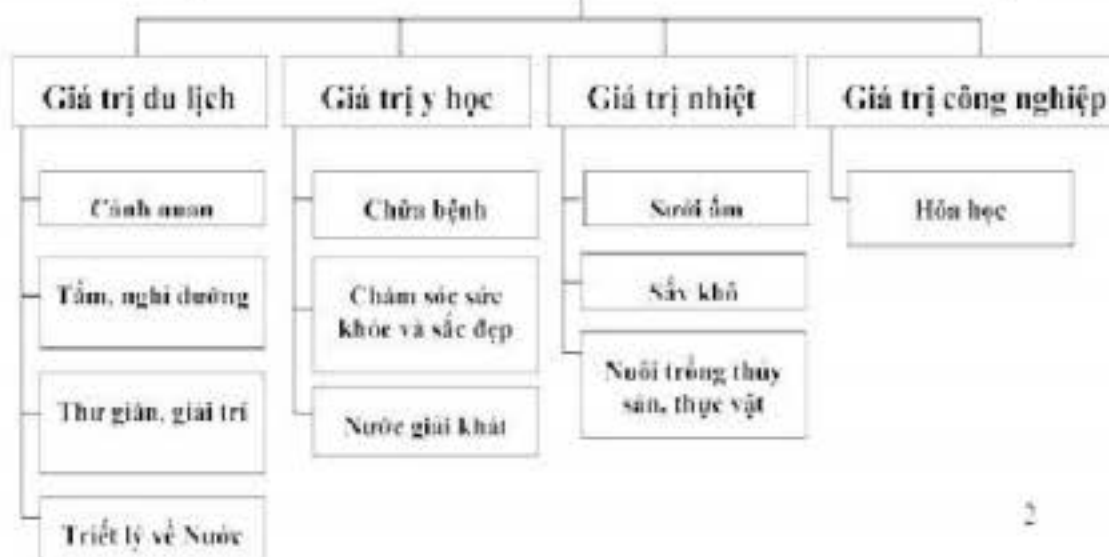
■ Về nhiệt độ: nguồn nước khoáng nóng tại Ba Vi có nhiệt độ 33°C, có thể khai thác nhiệt để tắm, ngâm, thư giãn và phục hồi sức khỏe cho con người. Năng lượng địa nhiệt của nước khoáng nóng cũng có thể sử dụng cho việc ấp trứng, ngâm giống, nuôi trồng thủy sản, hấp sấy nông sản, trồng cây... Ngoài ra, có thể tận dụng nước khoáng sau khi sử dụng để sưởi ấm cho cây cảnh, cây hoa khi thời tiết khắc nghiệt hoặc tạo ra các khu vực cảnh quan gần với nước khoáng.

ng. Theo tính toán, trữ lượng nước khoáng nóng của mỏ Mỹ Khê - Ba Vi hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu khai thác của một khu du lịch quy mô lớn với tiêu chuẩn sử dụng nước khoáng tính trên đầu khách là: Mùa đông: 50 – 60 l/1 người/1 ngày; Mùa hè: 30 – 60 l/1 người/1 ngày. Lấy trung bình khoảng 50 l/1 người/1 ngày và với trữ lượng khai thác trên, nguồn nước khoáng Mỹ Khê - Ba Vi có thể đáp ứng được khoảng 10.000 – 12.000 khách/1 ngày.

Các hướng khai thác giá trị nguồn nước khoáng Ba Vi thành sản phẩm du lịch (xem sơ đồ dưới)

Dịch vụ tắm khoáng nóng: Là dịch vụ đặc trưng và chiếm tỷ trọng nhiều nhất trong

CÁC GIÁ TRỊ TỔNG HỢP CỦA NƯỚC KHOÁNG NÓNG BA VI



■ Về thành phần khoáng hóa và thành phần Radon: chữa trị được nhiều chứng bệnh: thần kinh, hô hấp, tiểu hóa, tim mạch, cơ khớp, da liễu, phụ khoa, chấn thương, bệnh nghề nghiệp... với nhiều liệu pháp khác nhau: tắm ngâm, uống, xông, súc rửa... phục vụ cho các khu nghỉ dưỡng chữa bệnh. Các loại bùn khoáng tích tụ ở những nơi xuất lộ nước khoáng nóng cũng có giá trị chữa bệnh rất tốt.

Ngoài ra, chất lượng nước khoáng nóng Ba Vi đủ điều kiện để xây dựng các nhà máy đóng chai làm nước giải khát phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của đô thị, đồng thời giải quyết vấn đề việc làm của một phần dân cư.

■ Về trữ lượng: Nước khoáng nóng Ba Vi được Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản Nhà nước phê chuẩn là: cấp B 340m³/ng; cấp C1 = 600m³/ng; cấp C2 = 430m³/

các sản phẩm du lịch từ nước khoáng. Tuy nhiên, các dịch vụ này ở Ba Vi chưa được khai thác triệt để và chuyển sâu để nâng lên tầm thường thức nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường khách hàng, đặc biệt là thị trường có khả năng chi trả cao.

Các dịch vụ tắm khoáng có thể phát triển theo các hướng sau:

■ Tắm khoáng kết hợp chữa bệnh, phục hồi sức khỏe: tắm kết hợp matxa, xông hơi, spa,...

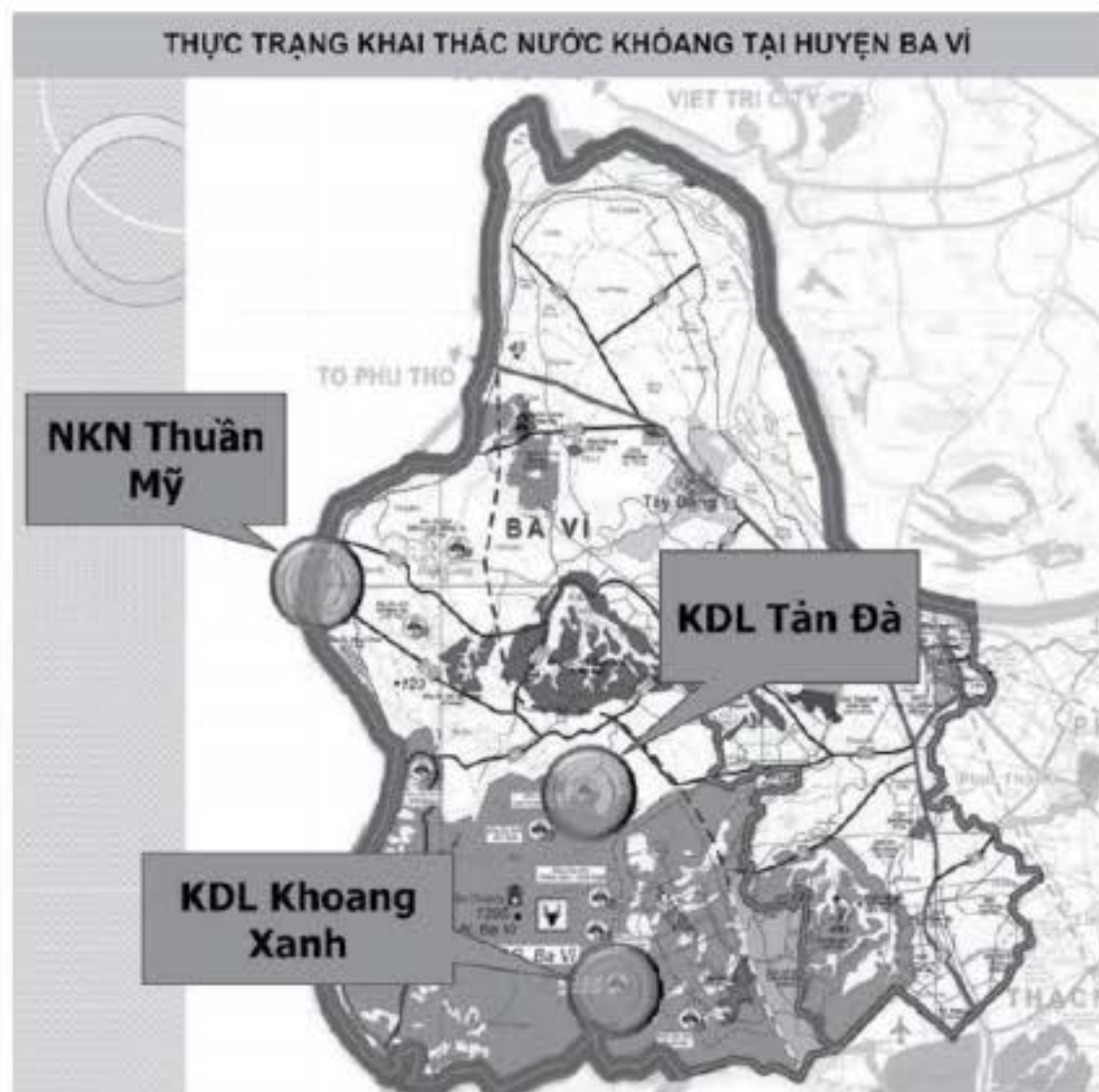
■ Tắm khoáng kết hợp thư giãn, giải trí: Tắm thư giãn bằng các loại nước khoáng đặc biệt (nước khoáng kết hợp với Rượu vang, Mật ong, Cà chua, Socola, thảo dược...); Tắm khoáng kết hợp nghe nhạc, chơi cờ, đọc sách, ngâm máy; ngâm sao, tắm khoáng giữa hồ, ven sông, ngoài vườn,



Lễ Hội bùn khoáng nóng



Khu cảnh quan nhạc nước sử dụng khoáng nóng



trên núi,... Ngoài ra, việc thay đổi không gian nội thất và mùi hương trong phòng tắm cũng sẽ tạo ra nhiều cảm giác tinh tế, mới lạ trong nghệ thuật Tắm.

■ Tắm khoáng kết hợp trải nghiệm văn hóa: tắm theo kiểu Nhật, kiểu Ấn Độ, Hy Lạp,... tắm theo phong cách truyền thống, cung đình hoặc hiện đại, dân dã.

■ Tắm khoáng kết hợp giao lưu tình cảm, mở rộng quan hệ xã hội: tắm gia đình, tắm đôi, tắm bạn bè, tắm đồng nghiệp, tắm kết hợp tiệc sinh nhật, tiệc cưới,...

■ Tắm khoáng kết hợp nghiên cứu khoa học: tắm kết hợp các hoạt động nghiên cứu về nước dành cho thanh thiếu niên, học sinh.

Ngoài ra các dịch vụ tắm đặc biệt như: tắm nước Thánh (tắm chào đời cho bé sơ sinh), tắm tẩy uế theo nghi lễ của thần đạo, tắm thiếu nữ trước khi về nhà chồng, tắm đêm tân hôn, tắm sùng bái thần xác... là các dịch vụ hết sức mới mẻ và cuốn hút vì chính sự độc đáo của nó.

Dịch vụ tham quan cảnh quan nước khoáng: Ngoài hoạt động tắm khoáng nóng cần bổ sung các dịch vụ tham quan các khu vườn dược liệu, vườn hoa, rừng nhiệt đới,... được sưởi ấm bằng hệ thống nước khoáng nóng. Các thác nước, nhạc nước được tạo dựng từ nước khoáng nóng cũng tạo ra cảnh quan rất đặc trưng cho khu nghỉ dưỡng.

Dịch vụ ẩm thực bằng năng lượng địa nhiệt: Kết hợp tắm khoáng nóng với các món ăn, đồ uống từ nguồn nước khoáng nóng sẽ giúp du khách thực sự thư giãn, quên đi phiền muộn và nhanh chóng phục hồi sức khỏe.

Dịch vụ nhà nghỉ bằng năng lượng địa nhiệt: Sử dụng năng lượng nước khoáng nóng để giữ ấm cho các ngôi nhà nghỉ vào mùa đông cũng sẽ là một loại hình dịch vụ lưu trú rất đặc thù tại các khu nghỉ dưỡng nước khoáng.

Dịch vụ lễ hội nước khoáng: Để marketing, quảng bá cho khu du lịch nghỉ dưỡng cần phát triển các dịch vụ lễ hội nước khoáng nóng để khai trương du lịch mùa đông và các lễ hội tắm bùn khai trương du lịch mùa hè.

Dịch vụ đồ lưu niệm từ nước khoáng nóng: Với các nóng sản chế biến từ công nghệ hấp sấy khô của nước khoáng nóng, các đồ lưu niệm và hàng hóa thể hiện sự thay đổi tính chất nhiệt của nước khoáng nóng. Ngoài ra các sản phẩm nội thất độc đáo dành riêng cho tắm khoáng nóng như: tinh dầu, xà phòng, khăn áo tắm, nệm,... sẽ là những kỷ niệm đáng yêu dành cho du khách sau chuyến đi.

Để nâng cao hiệu quả kinh tế của việc khai thác nước khoáng nóng, các khu du lịch nghỉ dưỡng cần đầu tư phát triển dịch vụ

tổng hợp, nghĩa là một nguồn nước nên sử dụng đồng thời vào nhiều mục đích như thư giãn, chữa bệnh, trải nghiệm văn hóa, vui chơi giải trí, ẩm thực, giải khát, khai thác năng lượng...

Do xu thế hiện nay là nghỉ ngơi tích cực chứ không phải nghỉ thụ động. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động bên trong khu du lịch nghỉ dưỡng phải gắn kết với việc khai thác cảnh quan, truyền thuyết, lễ hội hay di tích lịch sử, văn hóa hấp dẫn của địa phương để làm cho sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng trở nên sinh động và hấp dẫn hơn. Cơ sở vật chất của du lịch nghỉ dưỡng cần phù hợp với loại hình dịch vụ từ nước khoáng nóng. Tuy nhiên, đến với nước khoáng là đến với thiên nhiên nên cần phải theo hướng không gian "mở", nghĩa là cần gắn gũi với thiên nhiên như: bể bơi nước khoáng, sân chơi và dịch vụ vui chơi, giải trí ngoài trời... Nó không nhất thiết phải quá sang trọng, nhưng rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ và tạo được cảm giác thư giãn. Đương nhiên, khi thời tiết giá lạnh thì vẫn cần xây dựng những công trình dịch vụ trong nhà để có thể khai thác cả mùa đông hoặc mùa mưa bão.

Kết luận

Tiềm năng của nguồn nước khoáng Ba Vi khá phong phú nhưng không phải là vô tận và bất biến. Vì vậy, chúng cần được quản lý, bảo vệ một cách chặt chẽ như một tài nguyên quý. Muốn thế cần tập trung làm tốt những công việc sau:

■ Trước hết trên cơ sở khảo sát điều tra cơ bản, đánh giá đúng và đầy đủ tiềm năng, giá trị của nguồn tài nguyên nước khoáng nóng, huyện Ba Vi cần lập quy hoạch khai thác sử dụng chúng một cách có căn cứ khoa học, hợp lý và dài hạn. Do tính đa dụng của nước khoáng nên có nhiều ngành cùng khai thác sử dụng chúng, nhưng mỗi ngành nhằm mục đích riêng (y tế, công nghiệp thực phẩm, du lịch, năng lượng...). Cần có sự điều phối hợp lý nhằm xây dựng được một quy hoạch tổng thể đồng bộ về phát triển tài nguyên nước khoáng nóng.

■ Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm biên soạn và ban hành các văn bản pháp quy về quản lý tài nguyên nước khoáng, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia về nước khoáng chữa bệnh và đóng chai. Thường xuyên tổ chức việc thanh tra, giám sát sự

Quy hoạch & tác giả

tuân thủ các luật lệ, quy định tiêu chuẩn Nhà nước đã ban hành về việc điều tra, khai thác, sử dụng và bảo vệ các nguồn nước khoáng. Xử lý kịp thời những hoạt động nhiều loạn trong việc khai thác đóng chai nước khoáng gây nguy cơ làm cạn kiệt hoặc ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, có khi cả tính mạng người tiêu dùng như hiện nay.^[6]

■ Đối với các cơ sở, doanh nghiệp khai thác nước khoáng cho các mục tiêu khác nhau cần phải lập các đối phòng hộ vệ sinh và tổ chức việc quan trắc động thái thường xuyên nhằm theo dõi sự biến đổi về chất lượng cũng như trữ lượng của nguồn nước và có biện pháp đối phó ngăn ngừa những diễn biến xấu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hữu Thị Chung, "Nước khoáng và sử dụng nước khoáng chữa bệnh" - Chuyên đề tiến sĩ y học-, 2011.
2. Cao Thế Dũng, "Nước khoáng CHXHCN Việt Nam", Tổng cục mỏ địa chất 1985
3. Nguyễn Thu Hạnh "Định hướng và giải pháp phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng từ nguồn nước khoáng nóng, Huyện Ba Vì- Hà Nội". Dự thảo báo cáo Đề tài Khoa học của Thành phố Hà Nội năm 2012.
4. PGS.TS Võ Công Nghiệp và nnk, 2008. "Tiềm năng phát triển ngành y học thủy liệu pháp trên cơ sở các nguồn nước khoáng ở Việt Nam". Tạp chí Địa chất số 309/11-12/2008. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Hà Nội.
5. Võ Công Nghiệp (chủ biên), 1998. "Danh bạ các nguồn nước khoáng, nước nóng Việt Nam". Hà Nội.
6. Châu Văn Quỳnh, "Báo cáo kết quả nghiên cứu nước khoáng và nước nóng miền Bắc Việt Nam", Liên đoàn 2 DCTV 1976

Bảng phụ lục: Tính chất lý hóa của nước khoáng Mỹ Khê, Ba Vì.

Chỉ tiêu phân tích	Mẫu 1 (22/1/72) LK4D Trường ĐHQK NH		Mẫu 2 (26/10/85) LK682 Sở ĐC Tiếp Khắc	
Tính chất vật lý	trong, không màu, hơi lợ		trong, không màu, hơi lợ	
	T = 33°C			
pH	7,6		7,86	
Độ khoáng hoá, mg/l	1080		1036,92	
Anion	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
HCO ₃ ⁻	183,06	2,91	183,06	3,00
Cl ⁻	5,99	0,17	7,80	0,22
SO ₄ ²⁻	607,00	12,65	745,95	15,53
PO ₄ ³⁻	1,34	0,04	0	0
F ⁻			0,38	0,02
Cộng	797,38	15,77	937,19	18,770
Cation	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
Na ⁺	2,29	0,10	7,90	0,344
K ⁺			2,90	0,074
Ca ²⁺	236,47	11,82	292,58	14,600
Mg ²⁺	45,45	3,78	44,99	3,700
Fe ²⁺	0,35	0,02	0,03	0,001
Al ³⁺	2,65	0,29		
NH ₄ ⁺			0,30	0,006
Mn ²⁺			0,03	0,001
Li ⁺			0,03	0,003
Cộng	287,21	16,01	348,55	18,729
Các hợp phần khác mg/l			H ₂ SiO ₃ = 30,07 I = > 0,015	

Nguồn: [5] *Danh bạ các nguồn nước khoáng, nước nóng Việt Nam*



Các dịch vụ tắm đặc biệt

Khai thác

yếu tố sông nước trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ.

| PGS. TS. KTS. ĐỖ HẬU



EXPLOITATION OF WATERWAY FACTOR IN THE ORGANIZATION OF ARCHITECTURAL SPACE AND LANDSCAPE AND RESPONSE TO CLIMATE CHANGE IN CAN THO CITY

The exploitation of waterways factor, a strength that the nature gives to Can Tho, in the organization of architectural space and landscape of the city as well as proposals of measures to response to climate change will be very important to Can Tho City in the coming years. The article has introduced: waterway factor which is closely connected with the establishment and development of Can Tho City; some ideas and measures to exploit this factor in organizing architectural space and landscape; solutions to urban structure, landscape structure and water drainage, etc. in order to respond to climate change.

Đặt vấn đề:

Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất từ biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới (WB), trong số 84 quốc gia đang phát triển khu vực ven biển được điều tra, Việt Nam xếp thứ nhất về ảnh hưởng lên người dân, GDP, các khu đất đô thị mở rộng và đất ngập nước chịu ảnh hưởng của mực nước biển dâng. Khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất chính là khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), vựa lúa của cả nước.

Thành phố Cần Thơ có vị trí chiến lược và quan trọng nhất tại ĐBSCL, là trung tâm thúc đẩy, hỗ trợ sự phát triển của các tỉnh trong vùng. Thành phố Cần Thơ nằm về phía bờ Tây sông Hậu, trung tâm địa lý của vùng ĐBSCL, thuộc vùng địa hình có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt xen lẫn những mảng xanh của miệt vườn, hình thành một cảnh quan đô thị tự nhiên – sinh thái – nhân văn đại diện cho cả một vùng lãnh thổ. Việc khai thác yếu tố sông nước Cần Thơ trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan thành phố, cũng như tìm ra những giải pháp sử dụng yếu tố sông nước ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ có ý nghĩa rất quan trọng đối với thành phố Cần Thơ trong việc phát triển kinh tế - xã hội cũng như đối với đời sống dân cư tại thành phố Cần Thơ trong tương lai.

Yếu tố sông nước gắn với sự phát triển thành phố Cần Thơ:

Đô thị Cần Thơ có một thời được gọi là “Tây Đô”, là đô thị trung tâm của miền Tây Nam Bộ. Truyền thống lâu đời của người dân ĐBSCL nói chung và Cần Thơ nói riêng là sống và sinh hoạt trên sông nước. Hình ảnh chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Phong Điền, các loại nhà sàn ven sông, hình thức sống trên ghe, thuyền, bèo trên sông là cuộc sống “trên bến dưới thuyền” đặc trưng của vùng ĐBSCL. Thường thì nhà nào cũng có ghe, xuống để thích ứng với hoạt động sống trên sông và ven sông. Không chỉ là phương tiện di lại, ghe, xuống được xem như là ngôi nhà thứ hai của phần lớn dân cư ở đây.

Hệ thống sông nước tại thành phố Cần Thơ còn có tác dụng hoạt động thương mại mang nét truyền thống, đó là tuyến đường thủy quan trọng lưu chuyển hàng

hóa, lương thực, thủy hải sản,... hình thành mạng lưới chợ nổi trong đô thị, liên vùng nối với TP. HCM và các tỉnh khu vực ĐBSCL. Các hình thức buôn bán, dịch vụ ăn uống giải khát cũng phát triển dọc theo hệ thống sông như các nhà hàng, quán ăn dọc sông Hậu, sông Cần Thơ, rạch Khai Luồng, rạch Cái Khế... tiêu biểu là khu nhà hàng bến Ninh Kiều, Bãi Cát, Cồn Cái Khế... Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của thành phố đều gắn với giao thông đường thủy. Hệ thống sông nước – kênh – rạch có vai trò đặc biệt quan trọng trong giao thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách và trong tổ chức không gian đô thị, là yếu tố đặc trưng góp phần định hình cơ cấu đô thị sông nước.

Ở góc độ sinh thái, số lượng và mật độ hệ thống sông – kênh – rạch trong thành phố rất lớn, hơn 1,5km chiều dài sông rạch trên 1km², tổng diện tích mặt nước theo điều tra sơ bộ, chiếm khoảng 5,19% diện tích toàn thành phố.

Hệ thống sông nước còn có tác dụng nhất định trong việc quyết định sự hình thành và phát triển các khu chức năng trong đô thị. Khu trung tâm hạt nhân của thành phố là quận Ninh Kiều có sông Hậu và sông Cần Thơ chảy qua, là nơi có các công trình kiến trúc lớn, có giá trị và là nơi thu hút mọi hoạt động của đô thị. Ảnh hưởng đặc trưng nhất của yếu tố sông nước đối với đời sống của người dân khu vực ĐBSCL là hình ảnh của chợ nổi. Đây là nét sinh hoạt độc đáo của cư dân ĐBSCL và của thành phố Cần Thơ. Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch nối với nhau, mỗi ngày từ lúc mặt trời chưa mọc đã có hàng trăm ghe, thuyền từ Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Vĩnh Long đưa rau, củ, quả về các chợ trên sông để trao đổi, mua bán. Để tiện cho sinh hoạt về mọi mặt, người dân Cần Thơ tụ cư ven theo sông nước kênh rạch. Họ đào đất đắp nền nhà, họ dùng cây đước, cây tràm và lá dừa nước (là những loại vật liệu địa phương có sẵn tại chỗ) để làm nhà, vừa rẻ tiền, tốn ít thời gian gia công và thi công đơn giản.

Bên cạnh việc tụ cư trên cạn, ở đây còn có những nhà nổi trên những nhánh sông, hay hình thức nhà trên các cọc bằng gỗ, cọc bằng cây đước, cây tràm. Ngày nay, các cọc này đã được thay thế bằng các loại vật liệu xây dựng mới, kết cấu bê tông

cốt thép. Nhà nổi vẫn được xây ven sông, rạch, lấn chiếm ra mặt nước để làm nhà và sản nước, lấy nước sông để dùng trong sinh hoạt hàng ngày như tắm giặt, nấu ăn. Họ quan niệm chọn vị trí tốt nhất để cất nhà là nơi “sông sâu nước chảy”, không bị ao tù nước đọng, dòng nước cần lưu thông thay đổi theo thủy triều nước lên và nước rút, tốt nhất là có thể đất với “*tiến lộ hậu sông*” tức là là trước mặt nhà là giao thông đường bộ, và sau lưng nhà là sông nước, kênh rạch.

Không gian đô thị Cần Thơ luôn gắn liền với mặt nước, dòng sông, và vì vậy luôn đạt được sự thoáng đãng cần thiết kiểu như khu trung tâm Hai Giếng của Mỹ Tho, bến Ninh Kiều của Cần Thơ. Yếu tố tuyến sông đô thị có lẽ là hình thức không gian đô thị được phát triển hiệu quả và nhiều nhất. Tuy nhiên, không ít các dòng sông đô thị đã bị che khuất, nghĩa là đô thị đã quay lưng về với sông. Điều đó làm ta cảm nhận vẻ đẹp của dòng sông qua các hình ảnh lúp xúp của xóm chài, xóm chợ bên sông, một vẻ đẹp dần dần tự phát mà chưa có được cái trật tự, phóng khoáng và cường tráng vốn có của người Nam Bộ.

Thực trạng đô thị Cần Thơ hiện nay cho thấy sự tham gia của yếu tố sông nước vào không gian đô thị còn rất khiêm tốn. Phần lớn các công trình kiến trúc nhà ở và phố quay lưng ra sông, chỉ có một vài điểm nhấn nhỏ như khu công viên nhà lồng chợ cổ Cần Thơ, khách sạn Ninh Kiều, công viên Ninh Kiều, vườn hoa... nhưng không lớn về quy mô và không đủ dài để tạo nên điểm định hướng cho thị giác và càng không thể tạo nên tính thống nhất và sự giao hòa giữa kiến trúc và thiên nhiên, mặt nước.

Khai thác yếu tố sông nước trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan thành phố và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan
Với Thành phố Cần Thơ giàu tiềm năng sinh thái đô thị, sẵn các biến thể cảnh quan thì các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị là những công cụ tư vấn vẫn được quan tâm khi đầu tư và cần trọng khi thực hiện. Thành phố Cần Thơ có nhiều sông rạch nên cần coi đó là một yếu tố trong đô thị để nó được cấu trúc, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và

đầu tư xây dựng theo quan niệm đô thị gắn với yếu tố sông nước. Cần Thơ vẫn được nhận diện nhờ mối quan hệ đặc trưng với sông Hậu (và các nhánh dẫn ra biển) với vô số kênh rạch thủy lợi và các cù lao giữa sông. Thống qua quá trình bồi và lở của sông Hậu và các nhánh của nó đã tạo ra một nền địa hình với ba cấp độ (đất thấp, trung và cao), đó là minh chứng quan trọng cho cách tổ chức không gian của thành phố Cần Thơ. Trong thế kỷ từ 18 – 20, các kênh đào nhân tạo đã tạo nên dấu ấn lớn vào cảnh quan hai bên bờ sông.

Quy hoạch thành phố Cần Thơ trước đây đã có những công cụ lồng ghép bảo vệ môi trường qua công tác đánh giá môi trường chiến lược và nghiên cứu thích ứng, giảm nhẹ rủi ro trước thiên tai lũ lụt... song những công cụ và cách tiếp cận này chưa đủ mạnh. Đa phần đồ án quy hoạch đô thị chỉ coi mặt nước đóng vai trò cảnh quan và hồ chứa tạm thời, chủ yếu tập trung vào nghiên cứu vi khí hậu và tổ chức cảnh quan mà chưa đặt thành một yếu tố có tính quyết định của đô thị. Bên cạnh việc phân tích toàn diện các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật, phân tích định cư và hoạt động của con người, thì cần nghiên cứu xem xét các yếu tố mạng lưới sông suối để nhận dạng đô thị nước.

Trong quá trình đánh giá quy hoạch Cần Thơ năm 2006 để làm cơ sở điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, nhóm nghiên cứu OSA-WIT-LATITUDE và SIUP-VIAP đã đưa ý tưởng về giới thiệu học thuyết Đô thị gắn với sông nước cho Cần Thơ và đề xuất điều chỉnh quy hoạch tổng thể của Cần Thơ là một hệ thống quản lý tổng hợp gắn với sông nước.

Theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ vừa được Thủ tướng phê duyệt, định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của thành phố Cần Thơ được phát triển theo hướng toàn diện, cân bằng và bền vững; phát triển hài hòa với cảnh quan tự nhiên, phát huy bản sắc đô thị sông nước, đô thị sinh thái đặc trưng vùng ĐBSCL.

Theo định hướng đó, Cần Thơ quy hoạch là “*thành phố sông nước*”, cảnh quan “*thiên*

nhien” cần được sử dụng để điều tiết tác động của đô thị hóa đồng thời là giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó các giải pháp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị, thiết kế đô thị đều sử dụng yếu tố sông nước là yếu tố tạo cảnh quan và đồng thời là giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong quy hoạch chung tổng thể Cần Thơ, sự phát triển tương lai của Cần Thơ được định hướng như một trung tâm vùng chạy dọc phía Nam bờ sông Hậu. Tuy nhiên, để định hướng này thêm tính bền vững, điều quan trọng là các khu đô thị dự kiến không được nhập thành một vùng đô thị bên sông rộng lớn, hỗn loạn, thiếu bản sắc. Thay vì một thành phố trải dọc theo bờ sông Hậu, Cần Thơ nên được phát triển thành một chuỗi trung tâm các khu đô thị với bản sắc riêng của mình. Vì vậy, điều quan trọng để nâng cao sự phát triển của thành phố Cần Thơ bằng cách phát triển vùng lãnh thổ như một đô thị cây xanh và mặt nước, có nghĩa là một đô thị chất lượng cao có không gian đô thị nên đan xen với mặt nước. Điều này đòi hỏi có sự cân bằng trong việc bố trí liên tiếp thành các chuỗi các khu vực xây dựng.

Về cơ bản, tầm nhìn của thành phố Cần Thơ như thành phố sông nước có liên hệ với việc phối hợp các nhịp điệu khác nhau của sông Hậu theo ba cách.

Cách thứ nhất, xác định cơ cấu đô thị, nơi nào dành cho xây dựng hoặc không dành cho xây dựng, lấy cảm hứng từ một nền cảnh quan thể hiện sự đa dạng sinh học của thành phố Cần Thơ cũng như sự khác biệt trong mối quan hệ giữa đô thị và các con sông.

Cách thứ hai, sự đan xen giữa các khu vực đô thị và cảnh quan mở được nhấn mạnh thêm bằng các cù lao trên sông Hậu, được đề xuất là giữ nguyên trạng thái tự nhiên.

Cuối cùng, nhịp điệu của các nhánh sông vương góc của sông Hậu (sông Bình Thủy, Cần Thơ, Ô Môn, Thốt Nốt) là một nét đặc trưng quan trọng của bản sắc sông nước của thành phố Cần Thơ.

Quy hoạch thành phố Cần Thơ ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiến đề của đề xuất điều chỉnh quy hoạch

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH ĐIÊU

Ngành Điêu khắc là một trong bảy ngành hiện đang được đào tạo tại Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội. Đây là nơi đào tạo các họa sĩ thiết kế và thực hiện các công trình điêu khắc công cộng như tượng đài, tượng ngoài trời, phù điêu và tượng trang trí các công trình kiến trúc.

Ngành Điêu khắc có 3 hệ đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học. Tạp chí Quy hoạch xây dựng xin giới thiệu đến các bạn một số đồ án tốt nghiệp đã được sinh viên ngành Điêu khắc của Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội bảo vệ thành công trong năm 2013.

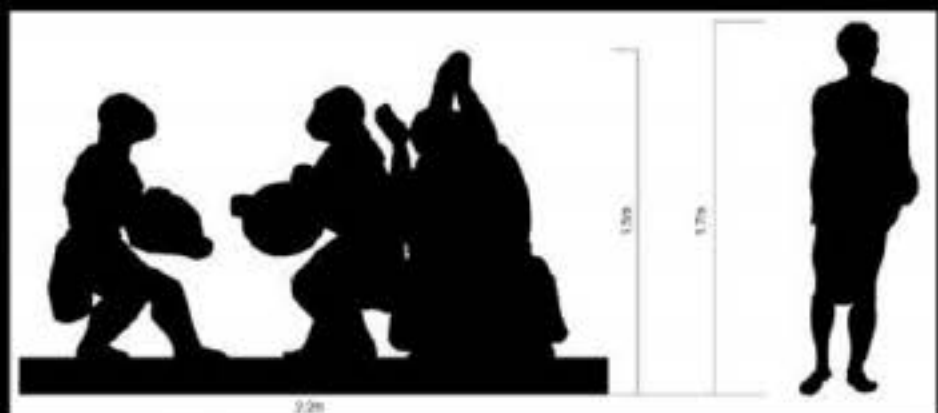
“TƯỢNG VƯỜN TRANG TRÍ KHUÔN VIÊN BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC”

8.94
điểm

Sinh viên: **Đoàn Mạnh Việt** – Lớp CD09A2DKA
Giáo viên hướng dẫn: **TS. Phạm Hoàng Văn**

Tác phẩm điêu khắc lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên được đặt tại nhà dài Ê Đê, Bảo Tàng Dân Tộc Học. Tuy nhiên, thực tế mặt bằng và không gian đặt tượng đã bị thu hẹp nhiều so với thiết kế ban đầu, nên sinh viên đã chọn giải pháp quy hoạch lại mặt bằng công trình kiến trúc để căn đối xứng nhìn tốt nhất cho mọi người và tác phẩm được thể hiện tốt nhất. vị trí được chọn đặt tượng là bên cạnh mặt trước của nhà dài, để tạo nên điểm nhấn cho khuôn viên.

Tổ hợp tượng gồm 4 nhân vật có chiều cao là 800mm, chiều dài bố cục là 1500mm tạo cảm giác hài hòa, có nhịp điệu, không có sự tranh chấp giữa kiến trúc và tác phẩm. Tượng được xây dựng từ những đặc trưng đã được chắt lọc qua những hình tượng văn hóa con người, cũng như lối sống, sinh hoạt của người dân Tây Nguyên, giúp cho tác phẩm mang lại tính biểu trưng cao, đầy cảm xúc cho các lễ hội dân tộc Tây Nguyên – đặc trưng là “Lễ hội cồng chiêng”.



KHẮC - ĐH MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

ĐIỀU KHẮC TRANG TRÍ VƯỜN HOA CÔNG VIÊN NGHĨA ĐỐ

8.43
điểm

Sinh Viên: **Hoàng Khắc Huyền** - Lớp DH 80A4-DK08

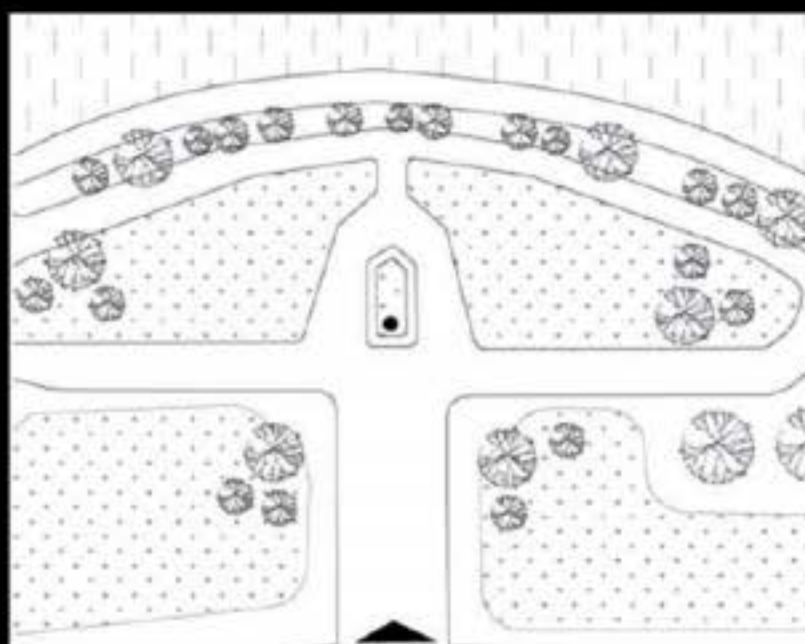
Giáo viên hướng dẫn: **ThS. Phạm Sinh**

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát

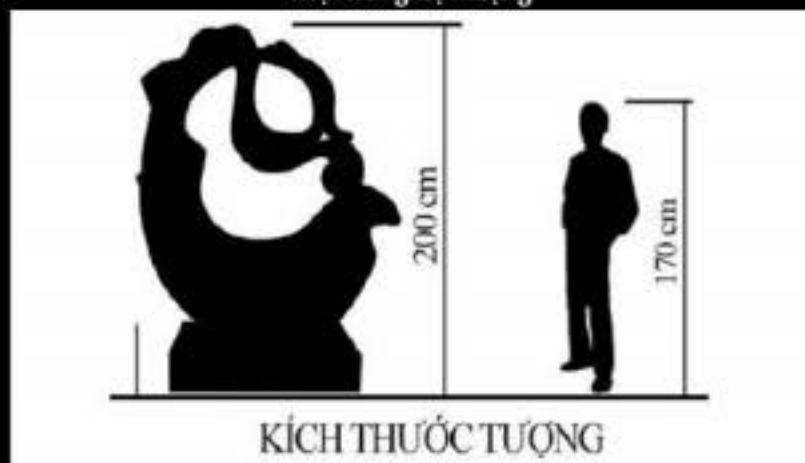
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông...

Từ những hình ảnh người con gái mặc áo dài dịu dàng, người diễn viên múa tung mình trên không trung và hình ảnh cánh chim tự do, tác giả đã hình thành ý tưởng cho bài tốt nghiệp của mình. Tượng thể hiện vẻ bên ngoài mềm mỏng, dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam, nhưng bên trong ẩn chứa sự kiên cường vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Họ luôn khát khao tự do, tự tin và khẳng định mình.

Vị trí được chọn đặt tượng là cổng công viên Nghĩa Đố. Không gian xung quanh đã được cải tạo lại theo phong cách hiện đại và sử dụng thể loại tượng vườn với ngôn ngữ hình khối cơ bản hiện đại mang tính trang trí và biểu tượng cao. Tượng được thể hiện trên chất liệu đồng có chiều cao là 160cm, bề ngang tượng: 130cm và bệ là 40cm.



Mặt bằng đặt tượng



KÍCH THƯỚC TƯỢNG



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH ĐIỀU

**“SÁNG TÁC TƯỢNG TRANG TRÍ
CÔNG VIÊN THỐNG NHẤT, HÀ NỘI”.**

**8.43
điểm**

Sinh viên: **Trịnh Tiến Dũng** Lớp: ĐH08ĐKA
Giáo viên hướng dẫn: **PHẠM XUÂN SINH**

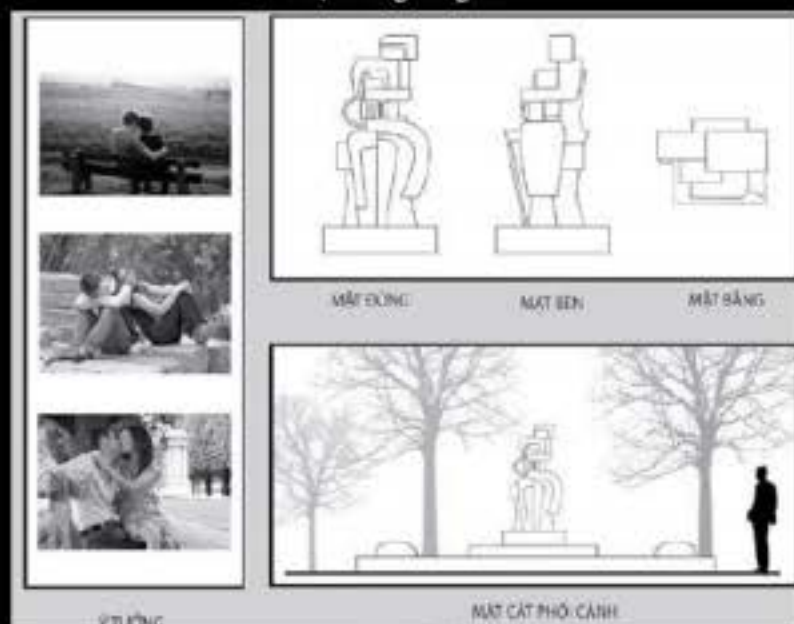
Vị trí được chọn đặt tượng là mặt bằng cách lối vào công viên Thống Nhất đi từ đường Đại Cồ Việt. Đây là không gian hợp lý với những thân cây cao bên cạnh thảm cỏ xanh mượt, một vị trí thuận lợi để người xem có thể quan sát tượng.

Từ mặt bằng đã tìm được và không gian là một công viên, tác giả đã hình thành nên ý tưởng xây dựng một bức tượng người cách điệu nói về tình cảm giữa con người với con người. Ở đó những mảng khối chắc khỏe được kết hợp với những đường cong, tinh kết hợp với động và được đơn giản hóa đến mức cổ đọng.

Tượng cao 2m rộng 0,75m, dài 0,9m, được thể hiện trên chất liệu đồng.



Mặt bằng tổng thể



Ý TƯỞNG

MẶT CẮT PHỐ CẢNH



KHẮC - ĐH MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

**SÓNG NHẠC - TƯỜNG TRANG TRÍ
CÔNG VIÊN HỒ ĐỒNG ĐÀ, HÀ NỘI.**

**8.4
điểm**

Sinh viên: **TRẦN THÁI DƯƠNG** – Lớp ĐH 08 ĐKA
Giáo viên hướng dẫn: **PHẠM XUÂN SINH**

Am nhạc và cụ thể hơn là cây đàn Tý Bà đã khơi nguồn cho tác giả hình thành ý tưởng sáng tác tượng về môn nghệ thuật âm nhạc trang trí cho công viên Hồ Đồng Đa.

Công viên Hồ Đồng Đa được thiết kế đơn giản với tổng thể mặt sân là hình tròn nhô lên khỏi mặt hồ, cùng với các con đường được phân chia đối xứng theo trục tạo nên sự cân bằng về tỉ lệ. Đây là 1 lợi thế để nhiều người có thể dễ dàng quan sát được tượng.

Cống trình cao 3m và rộng 2m² là sự kết hợp khéo léo của những cây đàn kết hợp xen kẽ lẫn nhau tạo lên một giai điệu nhẹ nhàng trầm bổng, vui tươi, qua đó góp phần làm hưng phấn, thư thái cho người xem. Để thể hiện được sự khỏe khoắn và mềm mại của cây đàn tác giả đã chủ động đơn giản hóa các chi tiết thành những hình khối cơ bản, phần bề tượng được giắt cấp như một nền tảng vững chắc cho những cây đàn luôn vang lên những âm thanh rung động.



Không gian đặt tượng



Ý tưởng



Mặt đứng



Mặt bằng



Mặt bên

9

thành phố đáng tới để chiêm ngưỡng nghệ thuật công cộng

Trên thế giới, có rất nhiều thành phố sở hữu các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng và chúng được trưng bày, cất giữ cẩn thận trong các viện bảo tàng. Tuy nhiên, người ta đã tổng hợp và bình chọn 9 thành phố mà du khách nên tới để chiêm ngưỡng những công trình tuyệt đẹp có ngay trên đường phố. Chúng nổi bật và mang đầy tính nghệ thuật. Lang thang trên những con phố, bạn có thể nhìn thấy những bức tranh tường chạy dài hoặc cũng có thể là những tác phẩm nghệ thuật hiện đại mà bạn không chỉ được nhìn ngắm mà còn được nghe cả những âm thanh phát ra từ chính những tác phẩm này.

QUY HOẠCH
& KIẾN TRÚC
THẾ GIỚI

Chicago Picasso – một tác phẩm điêu khắc ngoài trời



Marc Chagall với tác phẩm nổi tiếng mang tên "Bốn mùa" (The Four Seasons).



The Bean (Hạt đậu) - Chicago



Hàng trăm bức tượng điêu khắc được đặt tại công viên Vigeland - Oslo



Nghệ thuật đường phố Rio de Janeiro - Brazil



Chicago - Mỹ

Đây là thành phố nổi tiếng với những tòa nhà chọc trời ngoạn mục. Được mệnh danh là Thành phố lộng gió, Chicago cũng vượt trội các thành phố khác trong lĩnh vực nghệ thuật không gian công cộng. Dạo quanh khu vực trung tâm thành phố Loop và bạn sẽ thấy hàng chục tác phẩm điêu khắc và các tác phẩm thuộc nhiều loại hình khác. Trong đó có các tác phẩm như: Chicago Picasso – một tác phẩm điêu khắc ngoài trời đã tạo ra một không gian thoải mái cho trẻ nhỏ có thể tới đây leo trèo và vui chơi.

Tới Chicago, người ta cũng có thể được thưởng thức tác phẩm điêu khắc lớn của Joan Miro, những bức khảm đầy màu sắc của Marc Chagall với tác phẩm nổi tiếng mang tên "Bốn mùa" (The Four Seasons). Nhưng công trình được lắp đặt gần đây nhất tại Chicago là Cloud Gate, được biết đến với cái tên thông dụng "Hạt đậu" (The Bean). Đây là tác phẩm được làm bằng thép không gỉ, được tạo hình bởi những đường cong. Hình ảnh của công trình này xuất hiện rất nhiều trong những bức ảnh du lịch.

Oslo - Na Uy

Từ những tư thế né tránh đỡ đòn, vui đùa, ôm ấp đến việc biểu lộ cảm xúc trầm tư, hay cũng có khi là những cơn giận giữ, hàng trăm bức tượng điêu khắc được đặt tại công viên Vigeland - Oslo như thể hiện mọi khía cạnh của đời sống con người. Đỉnh cao nơi đây phải nói tới khu vườn điêu khắc Gustav Vigeland với quy mô 80 mẫu Anh, được hoàn thành vào năm 1940. Tác phẩm Monolith được tạo nên với rất nhiều cơ thể người cuốn chặt vào nhau tạo thành một ngọn tháp cao 50 mét về phía bầu trời. Trên đường từ cổng chính vào tới tháp Monolith, có một tác phẩm nổi bật mang tên Chàng trai giận giữ (Angry Boy) – một trong những tác phẩm nổi tiếng của khu nghệ thuật này. Ngoài khuôn viên của Công viên Vigeland, dạo qua trung tâm thành phố Oslo, những người yêu thích nghệ thuật cũng sẽ được với một số thưởng nhãn với đài phun nước hấp dẫn và các tác phẩm điêu khắc tuyệt vời.

Rio de Janeiro - Brazil

Những du khách là người yêu thích sự náo nhiệt và những điều bất ngờ của nghệ thuật đường phố, chắc chắn sẽ muốn thực hiện một chuyến du lịch tới Rio de Janeiro. Năm 2009, Brazil đã cho phép tạo dựng những con phố nghệ thuật với thể loại tranh tường graffiti (miễn sao chủ các tòa nhà cho phép). Trên thực tế, loại hình sáng tạo này được phát triển mạnh tại Rio trong khoảng một thập kỷ. Các tác phẩm nổi tiếng phải kể tới Jardim Botânico (Vườn thực vật). tác phẩm là một bức tường nghệ thuật trên đường phố với chiều dài khoảng nửa dặm. Phần lớn nghệ thuật đường phố của thành phố Rio lại có thể được tìm thấy tại các khu nhà ổ chuột trên sườn đồi hoặc các khu nhà ổ chuột trong thành phố. Những tác phẩm này cũng góp phần làm đẹp thêm các khu phố nghèo trầm lắng.



"The Wings of Peace" (Đôi cánh hòa bình) của Carlo Zauli



Tác phẩm của Yigal Tumarkin, mang tên "Hủy diệt và Phục Sinh"



Những nghệ thuật ngoài trời yêu thích của chúng tôi ở Philadelphia là bộ sưu tập những bức tranh tường

Tel Aviv - Israel

Tel Aviv tươi sáng là ngôi nhà của hàng loạt các tác phẩm nghệ thuật công cộng, từ đài tưởng niệm quy mô lớn đến các tác phẩm điêu khắc nhỏ. Có lẽ nổi tiếng nhất là tác phẩm của Yigal Tumarkin, mang tên "Hủy diệt và Phục Sinh". Tác phẩm được tạo nên bởi một hình tam giác bằng sắt và kính, mang tính chất tưởng niệm trên Quảng trường Rabin. Những người yêu thích nghệ thuật cũng nên ghé thăm Đại học Tel Aviv, nơi đây cũng có các khu vườn điêu khắc, tạo nên những không gian thanh bình để mọi người có thể lang thang dạo bộ và suy ngẫm về các tác phẩm như "The Wings of Peace" (Đôi cánh hòa bình) của Carlo Zauli và "Cung bậc mặt trời: tôn kính Kepler" của Gio Pomodoro.

Philadelphia - Mỹ

Có thể bạn có mong muốn tận mắt chiêm ngưỡng các tác phẩm điêu khắc về tinh thần của Robert Indiana, hoặc chụp những tấm hình cùng võ sĩ Rocky – bức tượng được đặt trên bậc thềm của bảo tàng nghệ thuật. Thế nhưng, ở Philadelphia lại nổi lên với những tác phẩm nghệ thuật ngoài trời, đó là bộ sưu tập các bức tranh tường. Tuyệt vời về nghệ thuật các bước bảo tàng. Nhưng nghệ thuật ngoài trời yêu thích của chúng tôi ở Philadelphia là bộ sưu tập những bức tranh tường. Được khởi xướng vào năm 1984, dự án nghệ thuật tranh tường là một chương trình nghệ thuật công cộng lớn nhất nước Mỹ. Chương trình đã thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ địa phương và từ nhiều nơi khác, để tạo ra hơn 3.000 tác phẩm nghệ thuật trang trí xung quanh thành phố Philadelphia, với những bức tranh đầy màu sắc dọc theo các con đường và các góc phố.

Barcelona - Tây Ban Nha

Nói đến Barcelona là nhớ tới người đàn ông mang tên Antoni Gaudí. Ông là một kiến trúc sư, người đã thiết kế những tác phẩm có màu sắc rực rỡ và những đường cong uốn lượn tuyệt vời của một số tòa nhà tại thành phố nổi tiếng này. Du khách tới đây đều có thể được ngắm những mái ngói nhiều màu sắc và những đài phun nước tại công viên Guell – công trình của Gaudí. Du khách không thể bỏ lỡ hình ảnh chủ rỗng làm bằng chất liệu khảm, được đặt ngay gần lối ra vào. Một công trình công cộng khác được ví như một con mắt của thành phố - tác phẩm của Frank Gehry mang tên Peix (Con cá). Đây là một tác phẩm sáng tạo đồ sộ được làm bằng thép, thủy tinh và đá. Cùng với đó là dải tia sáng ánh vàng, tạo thành một cửa ngõ Olympic của Barcelona. Công trình này đã được thiết kế cho Thế vận hội Olympic năm 1992.

Tác phẩm của Frank Gehry mang tên Peix (Con cá)





Du khách tới Melbourne sẽ được thấy các công trình hết sức kỳ quặc và thú vị, chúng là sản phẩm của nghệ thuật trong thành phố. Tại đây có một chiếc ví khổng lồ mà bạn có thể ngồi lên.



Salvador Dali với tác phẩm "Tượng nhớ Newton", được đặt tại UOB Plaza One)



Henry Moore với tác phẩm "Large Reclining Figure" (Hình dáng nường tựa)

Không gian những bức tranh tường đầy màu sắc của hàng chục nghệ sĩ Mexico City - Mexico



Tác phẩm được đặt tại con đường trung tâm Bourke. "Blowhole" (Lỗ phun nước) là một tác phẩm rất thú vị ở Docklands Park

Melbourne - Úc

Vào đầu những năm 2000, thành phố Melbourne đã thực hiện Chương trình nghệ thuật cộng đồng. Cũng từ đây, du khách tới Melbourne sẽ được thấy các công trình hết sức kỳ quặc và thú vị, chúng là sản phẩm của nghệ thuật trong thành phố. Tại đây có một chiếc ví khổng lồ mà bạn có thể ngồi lên đó. Tác phẩm được đặt tại con đường trung tâm Bourke. "Blowhole" (Lỗ phun nước) là một tác phẩm rất thú vị ở Docklands Park với bộ phận chuyển động đầy màu sắc và động cơ của nó quay bằng sức gió. Còn hàng loạt những tác phẩm nghệ thuật cộng đồng ở Melbourne mà du khách có thể tới nghe và xem như tác phẩm "Tổ hợp chuông". Đây được coi như một bộ sưu tập gồm 39 chiếc chuông đồng. Mỗi chiếc có một âm độ khác nhau và cùng rung lên với một loạt các giai điệu, đều đặn ba lần một ngày.

Singapore

Tới Singapore, bạn sẽ nhận ra không ít tác phẩm của các nghệ sĩ nổi tiếng, những người đã đóng góp vào bộ sưu tập nghệ thuật cộng đồng phong phú của thành phố này. Có thể kể đến: Salvador Dali với tác phẩm "Tượng nhớ Newton", được đặt tại UOB Plaza One), Henry Moore với tác phẩm "Large Reclining Figure" (Hình dáng nường tựa), được đặt bên ngoài trụ sở của Tập đoàn Ngân hàng hải ngoại Trung Quốc. Một nghệ sĩ mà du khách quốc tế ít biết đến nhưng ông lại dành được sự yêu quý của người dân địa phương. Được mệnh danh là "Ông nội của ngành điêu khắc Singapore", Ng Eng Teng với tác phẩm "Mother and Child" (Mẹ và con), một tác phẩm điêu khắc bằng đồng, là một trong những tác phẩm tiêu biểu được trưng bày trong thành phố. Ngoài ra còn có những tác phẩm mang tính huyền ảo như "First Generation" (thế hệ đầu tiên) của Chong Fah Cheong, là hình ảnh năm cậu bé nhảy xuống sông. Cùng với đó là nghệ sĩ Kumari Nahappan với "Nutmeg & Mace" (Hạt nhục đậu khấu có cuống).

Mexico City - Mexico

Lang thang trên các con phố của thành phố Mexico, bạn sẽ bị chìm đắm vào không gian những bức tranh tường đầy màu sắc của hàng chục nghệ sĩ, trong đó có cả các nghệ sĩ người Mexico nổi tiếng nhất như Diego Rivera và José Clemente Orozco. Nhiều người trong số họ đã có các tác phẩm được đặt tại những địa điểm quan trọng như Cung điện Quốc gia và Ban Giáo dục cộng đồng. Tại đó có những tác phẩm sử thi của Rivera và nhiều tác giả khác. Bên trong Khu Thương mại Abelardo L. Rodriguez là hình ảnh tài hiện thời kỳ những năm 1930. Tại đây, bạn sẽ được khám phá những bức tranh tường do các sinh viên của Rivera sáng tác dưới sự hướng dẫn của ông. Ngoài ra, du khách còn được thấy bức tranh Juan O'Gorman trên mảng tường của Thư viện Trung tâm ở UNAM (Universidad Nacional Autónoma de México – Trường Đại học Quốc gia Mexico). Và chúng ta cũng không nên bỏ lỡ cơ hội nhìn ngắm tác phẩm Polyforum Cultural Siqueiros là những bức tranh tường hai mặt của tác giả David Alfaro Siqueiros.



10 Công trình nghệ thuật công cộng tuyệt vời nhất thế giới



Tại sao chúng ta luôn phải chờ đợi xếp hàng tại một phòng trưng bày hay trong triển lãm để xem những tác phẩm tuyệt vời, trong khi chúng được sắp đặt ngay trên đường phố? Và chúng ta có thể chiêm ngưỡng miễn phí. Dưới đây sẽ là 10 trong số 1000 tác phẩm tuyệt vời nhất do Lonely Planet bình chọn.



1. Thiên thần xứ Bắc - Anh

Tác phẩm điêu khắc bằng thép kỷ lạ này được đặt trên đỉnh đồi Tyneside. Nó rất lớn và có chiều cao gấp bốn lần chiếc xe buýt hai tầng, với chiều rộng bằng một chiếc máy bay 747, khiến cho mọi người vẫn có thể nhìn thấy tác phẩm này dù có ở cách xa nó hàng dặm. Tác phẩm được mang tên "Thiên thần" với hai cánh tay của một con người duỗi thẳng, thần hình hộp làm nó trông giống người máy hơn là một thiên thần. Tuy nhiên, tác phẩm vẫn được mang cái tên như vậy bởi nó mang trên mình một tinh thần huyết chiến. Người ta có thể tới tham quan "thiên thần" bằng cách đi đến Gateshead bằng tàu hỏa hoặc lái xe dọc theo đường cao tốc A1; hoặc bắt xe buýt Angel từ Trạm trung chuyển Gateshead hoặc Bến xe tại quảng trường Eldon ở Newcastle.

2. Gallery phía Đông Berlin - Đức

Bức tường Berlin - Đức đã bị đổ xuống vào tháng Chín năm 1989, bức tường này là một trong những biểu tượng nổi tiếng nhất của cuộc Chiến tranh Lạnh và của việc chia cắt nước Đức là một mục tiêu cho cơn giận dữ. Hiện tại, bức tường này được mệnh danh là Gallery phía Đông và phần còn lại của bức tường được bao bọc bởi hơn 100 bức tranh treo và vẽ tranh phun sơn. Mặc dù bức tường đã bị phá hủy phần nào nhưng vẫn mang trên mình sức mạnh nghệ thuật, đồng thời vẫn gợi lại hình ảnh của chế độ xiềng xích. Hiện tại, người ta đang tiến hành một dự án trùng tu cho công trình này.





3. Manneken Pis – Brussels – Bỉ

Bức tượng đồng này là hình ảnh một đứa trẻ đang "tê" và nó mang thần thái của diễn viên hài người Anh Benny Hill, và người dân Bỉ rất thích thú với loại hình nghệ thuật này. Bức tượng được dựng lần đầu vào năm 1388, nhưng sau đó bị phá hủy, người dân Brussels đã rất tức giận và họ yêu cầu có một sự thay thế. Và rồi tác phẩm được gây dựng lại vào năm 1616. Vào dịp Quốc khánh hay những ngày lễ trọng đại, cậu bé "pissing boy" lại được khoác lên mình những bộ trang phục giống như Elvis, hay một chiến binh samurai, cũng có khi người ta khoác cho cậu phục trang của nhạc sĩ Mozart. Điều đặc biệt là người ta đã làm cho cậu bé này "tê" ra cả bia và rượu vang. Nếu đi từ Grote Markt, bức tượng nằm phía bên trái, cách Tòa thị chính thành phố chừng vài trăm mét.

4. Tranh tường Banksy - Anh

Các tác phẩm của nghệ sĩ bí ẩn Banksy có thể được nhìn thấy trên khắp thế giới, từ hàng rào Bờ Tây Israel cho tới thị trấn quê hương Bristol - Anh. Nội dung các tác phẩm phần lớn có tính chất trào phúng về chính trị và văn hóa. Các mảng tranh Banksy kết hợp với các họa tiết của tranh tường, tạo nên tác phẩm nghệ thuật đường phố bậc cao. Nhiều nghệ sĩ đã nói rằng Banksy tạo ra các khuôn hình tổ nên vì khổ tranh graffiti quá dài. Các tác phẩm giá trị của Banksy là những bức tranh được vẽ theo yêu cầu của hội đồng địa phương hoặc những bức được vẽ trước khi tham gia sàn đấu giá Sotheby với trị giá tới 100.000USD.





5. Tượng Nữ thần Tự do - New York - Mỹ

Nói về các tác phẩm nghệ thuật công cộng không thể không nhắc tới tượng Nữ thần Tự do. Đây được coi là một biểu tượng nổi tiếng nhất của nước Mỹ. Tuy nhiên, bức tượng này đã trải qua những "biến cố" không nhỏ trong lịch sử. "Nữ thần" đã có lúc như bị nổ tung sau cuộc tấn công của Đức vào năm 1916. Năm 1968, một nửa phần thân như bị chôn vùi trong cát phóng xạ trong bộ phim "Sự nổi dậy của bảy khỉ" (Planet of the Apes). Năm 1983, ảo thuật gia David Copperfield đã làm bức tượng biến mất. Năm 1989, bức tượng Nữ thần được sống trong bộ phim "Những kẻ bắt ma II" (Ghostbusters II). Năm 1996, hình ảnh bức tượng bị phá hủy trong bộ phim "Ngày độc lập" (Independence Day). Đến năm 2004, nàng lại ngập trong tuyết với tác phẩm "Ngày tận thế" (The Day After Tomorrow).



6. Rodina Mat - Volgograd - Nga

Tảng thép khổng lồ mang tên Rodina Mat (Mẹ Tổ quốc) là một trong những bức tượng lớn nhất thế giới. Bức tượng được đặt trên đỉnh đồi, có trọng lượng 8000 tấn và cao 108m. Nước Nga dựng lên bức tượng khổng lồ này với một lý do chính đáng là để tưởng nhớ tới 30 triệu lính hồn đã ngã xuống trong Thế chiến II. So với vẻ đẹp điểm tĩnh của tượng Nữ thần Tự do ở Mỹ thì Rodina lại thể hiện quyền năng và sự giận dữ. Hình ảnh bức tượng khua một thanh kiếm dài 22m, miêng xoắn lại với cơn thịnh nộ, đã tạo nên một tác phẩm hết sức ấn tượng và đầy cảm hứng. Để tới nơi đặt bức tượng, người ta phải đi qua một cửa hầm vào sườn đồi, nơi có một đài tưởng niệm cho trận đánh Stalingra



7. Công viên Guell - Barcelona - Tây Ban Nha

Trong khoảng thời gian những năm 1900-1914, với tầm nhìn của kiến trúc sư nổi tiếng người Tây Ban Nha Antoni Gaudí, công viên Gell đã được xây dựng. Ban đầu, công viên được thiết kế như một khu nhà cổ. Tuy nhiên, ý tưởng đó đã nhanh chóng bị lãng quên. Nhưng điều mới lạ trong phong cách của Gaudí đó là ông đã thiết kế để xây dựng hình ảnh khổng lồ của một số vật thể ngoài hành tinh như: cột lượn sóng hình chuông đã được hình thành từ các mảnh gốm vỡ nhiều màu sắc, một chiếc ghế dài có hình dạng giống như một con rắn. Bên cạnh đó còn có rất nhiều hang động và các góc ngách. Khu công viên này rất gần ga tàu điện ngầm Lesseps.

8. Tổ hợp Chuông – Melbourne - Úc

Nằm trên bờ sông Yarra ở trung tâm Melbourne, Tổ hợp chuông là một điển hình của nghệ thuật công cộng kết hợp với tác phẩm điêu khắc âm thanh. 39 chiếc chuông ngược mang phong cách của chuông đến thờ, với các kích cỡ khác nhau, được đặt trên một loạt cột lõi thép trải dài trên một không gian mở, tạo thành không gian đi bộ cho nơi đây. Các quả chuông được lắp đặt với hệ thống điều khiển vi tính lập trình, khiến chúng có thể chơi 7 bản nhạc khác nhau trong vòng 5 phút. Các bản nhạc này đều do các nhà soạn nhạc địa phương sáng tác. Điều thú vị là bất kỳ ai, dù có là thiên tài âm nhạc hay không đều có thể gửi các bản nhạc được sáng tác tới để xét duyệt phát trên dàn nhạc chuông. Tác phẩm điêu khắc âm thanh hoạt động ba lần mỗi ngày, trong các khoảng thời gian: 8-9h sáng, 12h30-1h30 chiều, 5-6h chiều.



9. Các bức tranh tường tại khu vực tòa công sứ San Francisco

Các bức tranh nổi tiếng thế giới tại khu vực tòa công sứ La tinh đã góp phần làm đẹp thêm các bức tường của các tòa nhà nơi đây. Các bức tranh ấn tượng của không gian nghệ thuật nơi đây được bắt nguồn từ trào lưu tranh tường của người Mexico từ những năm 1920, đặc biệt là các bức tranh tái hiện những vết tích của chủ nghĩa lý tưởng hippy những năm 60. cũng như một cục tốt của hungover-rom-the-60 hippy chủ nghĩa lý tưởng. Các bức tranh chủ yếu theo trường phái của tộc người nói tiếng Tây Ban Nha, tộc người Aztec và Maya. Nội dung các bức tranh nơi đây chủ yếu đề cập đến các vấn đề về nhân quyền, bóng đá, lễ hội hóa trang và điện ảnh Mexico.

10. Núi Rushmore – Miền Nam Dakota – Mỹ

Núi Rushmore - Khu Tưởng niệm Quốc gia là một tác phẩm điêu khắc được tạc vào khối đá granite trên núi Rushmore, gần thành phố Keystone, tiểu bang South Dakota, Hoa Kỳ. Đây là tác phẩm của Gutzon Borglum và sau này tiếp tục là con trai ông - Lincoln Borglum. Núi Rushmore thể hiện bốn gương mặt Tổng thống Hoa Kỳ với chiều cao 60 foot (18m), từ trái sang phải lần lượt là George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln.

10

**tác phẩm
nghệ thuật
công cộng
“tệ” nhất
thế giới**



1. Marilyn vĩnh cửu

Tác giả: Seward Johnson

Địa điểm: Chicago – Illinois – Mỹ

Bức tượng Marilyn Monroe đồ sộ không mang lại tri tưởng tượng cho du khách khi đến với thành phố lồng gió



Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

2. Chú bò đi dạo

Tác phẩm này được đặt ở nhiều nơi trên thế giới. Chú bò được làm bằng sợi thủy tinh và được sơn màu sắc sặc sỡ. Nó được dựng lên tại Wisconsin – Hoa Kỳ để hạn chế việc chăn thả nơi đây. Sự hiện diện ở nhiều nơi của chú bò kỳ quặc này cũng khiến không ít người cảm thấy chướng mắt.



3. Tượng Mary Tyler Moore

Địa điểm: Minneapolis, Minnesota – Mỹ

Bức tượng được đặt ngay trước cửa hàng bách hóa Macy ở Minneapolis. Tác phẩm mô phỏng một thời khắc mang tính biểu tượng khi Moore tung chiếc mũ của mình lên cao trong niềm hưng khởi tại show diễn mang chính tên của nghệ sĩ Mary Tyler Moore. Tuy nhiên, nhiều người đánh giá chiếc mũ được tung lên, chạm vào ngón tay của nữ diễn viên trông giống như một pha lừa bóng trên ngón tay của Micheal Jordan.



4. Đài phun nước với kiểu dáng phao cứu hộ Niki

Địa điểm: Duisburg - Đức

"To" và "lòe loe" là hai tính từ dùng để mô tả hình ảnh của một sinh vật giống như một con chim khổng lồ của tác giả Saint Phalle.

5. Tác phẩm "Tiếng gọi" của tác giả Mark di Suvero

Địa điểm: Milwaukee - Wisconsin - Mỹ

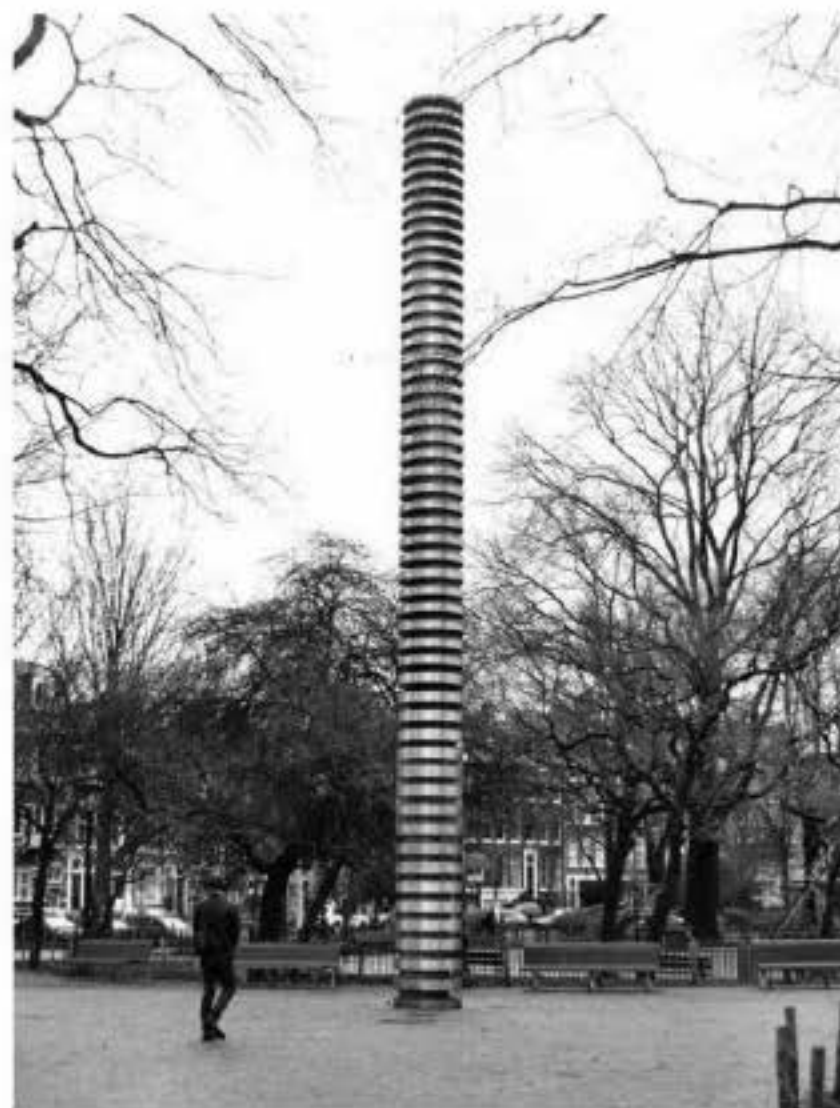
Được mệnh danh là Milwaukee Starburst, cấu trúc này được làm từ các chùm thanh thép màu cam. Chất liệu và màu sắc của tác phẩm lại tạo nên cảm xúc lẫn lộn của tình yêu và sự hận thù.



6. Đài tưởng niệm Winkler Prins - Tác giả: Anthony Winkler Prins

Địa điểm: Amsterdam - Hà Lan

Người dân địa phương coi công trình khá kỳ lạ này giống như một đồng đồng xu khổng lồ chồng lên nhau chứ không phải hình ảnh gì khác. Nó được xây dựng vào năm 1970, chiếc cột dựng lên như hình một ngón tay cái đầu đờn lẩn trong những tán lá cây xanh tốt.



Quy hoạch & Kiến trúc thế giới



7. Người lập dị Cardiff – Tác giả: Matthew Antichevich

Địa điểm: Bãi biển Cardiff – California – Mỹ

Bức tượng mạ đồng kỳ lạ này trông như một vết bắn trên bờ biển California tuyệt đẹp. Tuy nhiên, công trình này đã trở thành một thứ trò đùa của địa phương. Người ta thường khoác lên bức tượng đủ thứ trang phục, từ những bộ trang phục của "Bác Sam" đến Mary Poppins việc đã trở thành một trò đùa địa phương, với những người thường xuyên mặc quần áo lên bức tượng như tất cả mọi thứ từ Bác Sam để quét ống khói từ Mary Poppins. Trong cảnh quay đặc biệt này, lượt nghèo của chúng tôi là bị bắt cóc bởi một pterodactyl.



8. Callope – Tác giả: Joe Slusky

Địa điểm: Berkeley – California – Mỹ

Đây chỉ là một phần của toàn bộ công trình có quy mô rất lớn mang tên Slusky. Trông nó giống như một sân chơi cho những trẻ em ngổng cuồng. Tác phẩm được xây dựng từ những khối hình học với nhiều hình dáng và màu sắc sắc sỡ. Tác phẩm phản ánh đúng thời đại mà nó được sinh ra: Thời đại của những thập niên 80.

9. Công trình với hình tượng Thú vật dựng đứng – Tác giả: Jean Dubuffet

Địa điểm: Chicago - Illinois – Mỹ

Một con vật, một cái cổng hay một cái cây là những gì mà tác phẩm điêu khắc này thể hiện. Liệu bạn có cảm nhận được điều đó không?



Hãy bạn cũng chỉ tưởng tượng rằng đây là hình ảnh của một con qua vật có trọng lượng 10 tấn và dài 9 mét, được đặt bên ngoài Trung tâm James R. Thomson ở Chicago?

10. Tượng Bewitched

Địa điểm: Salem – Massachusetts – Mỹ

Du khách không thể tìm được ở nơi nào khác ngoài Salem, một bức tượng của Samantha Stephens. Phiên bản bằng đồng này của ngôi sao Bewitched đã nhận không ít lời phê bình.



CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

“Thông minh” HƠN TẠI VIỆT NAM



PGS. TS NGUYỄN HỒNG THỰC

Hiện trạng đô thị hóa diễn ra ở quy mô và tốc độ chưa từng thấy ở Việt Nam.

Thế giới:

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại có tới hơn một nửa dân số thế giới (năm 2008), nghĩa là khoảng 3,3 tỷ người, cư trú tại các khu đô thị. Con số sẽ tăng lên gần 5 tỷ người vào năm 2030 (UnN-Habitat, 2008). Hơn 90% tăng trưởng đô thị diễn ra ở các nước đang phát triển như Việt Nam và tới năm 2030 - 2050, châu Á sẽ chiếm tới 63% dân số đô thị toàn cầu.

Sự tăng trưởng dân số đô thị trên toàn thế giới đi kèm với sự gia tăng về số lượng và quy mô của các đô thị. Năm 2000, cả thế giới có khoảng 120 đô thị có dân số hơn 1 triệu người. Con số này dự kiến sẽ tăng lên hơn 160 đô thị vào năm 2015. Đến năm 2025, thế giới sẽ có 26 siêu đô thị (trong đó Việt Nam có 2 đô thị) - là các đô thị có hơn 10 triệu dân, trong số đó 12 siêu đô thị sẽ nằm ở châu Á. Đặc biệt quan tâm là sự tăng trưởng đô thị tới 50% đang diễn ra ở các đô thị vừa và nhỏ (Có số dân số khoảng 500.000 người), những đô thị đó sẽ tiếp nhận một số dân số đô thị mới gia tăng (Số liệu WB Việt Nam).

Như vậy, các số liệu thống kê nói trên cho thấy nhân loại sẽ phải tiêu tốn kinh phí đầu tư khổng lồ cho vốn sản xuất vật liệu, năng lượng, hạ tầng, khu ở và các khu dịch vụ, kinh tế... Đô thị hóa ở các nước đang phát triển là sự chuyển đổi quan trọng nhất về định cư con người, dẫn đến sự tái cơ cấu các nền kinh tế quốc dân và định hình lại cuộc sống của hàng tỷ người trên thế giới. Ước tính tổng diện tích đô thị được xây dựng và phát triển tại các nước đang phát triển sẽ tăng gấp ba từ 200.000km² trong năm 2000 lên 600.000km² vào năm 2030. Và 400.000km² đất đô thị được xây dựng và phát triển mới chỉ trong vòng 30 năm, tương đương với tổng diện tích đô thị của toàn thế giới được xây dựng từ trước đến năm 2000 (Angel, Sheppard và Civco 2005).

Có thể nói rằng, chúng ta đang xây dựng cả một thế giới đô thị mới với tốc độ nhanh hơn khoảng 10 lần so với tốc độ bình thường, trong một bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng tăng với nhiều yếu tố mới, thường xuyên biến động, liên kết với nhau và khó có thể kiểm soát quá trình này nếu không hành động kịp thời.





Phải chăng đây là thách thức đồng thời là cơ hội cho Việt Nam phát triển?

Việt Nam:

Ở Việt Nam, vấn đề "nóng" nhất hiện nay là đô thị hóa rộng khắp trên mọi vùng lãnh thổ. Đô thị hóa nhanh chóng góp phần không nhỏ để thay đổi bộ mặt kinh tế xã hội của chúng ta, đồng thời cũng để lại hậu quả nặng nề, do càng phát triển đô thị càng bộc lộ các yếu kém gây tác hại lâu dài. Các căn bệnh đô thị như: kiến trúc lộn xộn, giao thông tắc nghẽn, ô nhiễm môi trường, dự án đô thị theo kiểu phòng ngủ độc canh mà thiếu vắng các dịch vụ công cộng thiết yếu, bất động sản không có lối ra... Xem xét một cách sâu xa, chúng ta đang thiếu một hoạch định tổng thể được nghiên cứu hệ thống, liên ngành giữa hiện đại hóa với kinh tế - xã hội với phát triển đô thị.

Chưa có một thống kê nào công bố về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ phát triển các khu đô thị mới (việc làm, tạo dịch vụ, tạo các không gian công cộng, giảm đi lại, tiêu thụ năng lượng, nước sạch...). Chỉ bằng những con số cụ thể mới có thể bàn về việc: Đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay có là động lực tăng trưởng kinh tế theo xu hướng có lợi cho phát triển đất nước. Còn nếu không thì chúng ta xây nhiều đô thị làm gì? Để tiến cho những ngành tạo nhiều việc làm hơn và tăng trưởng nhiều hơn.

GS. Đặng Hùng Võ đã chỉ ra các nghịch lý khó gỡ, được tạo bởi quá trình "sốt" giá đất, làm bất động sản đông băng hiện nay:

- 1, Giá nhà ở trung bình cao gấp 25 lần thu nhập trung bình năm của người lao động;
- 2, Thừa cung nhà ở giá cao tạo nên BĐS tồn đọng gắn với nợ xấu do không có cầu, thiếu cung trầm trọng đối với nhà ở giá thấp.
- 3, BĐS tồn đọng nhiều nhưng giá BĐS chỉ hạ tới mức nhất định vì chủ yếu từ vốn góp của người tiêu dùng với phương thức "mua nhà trên giấy", nên đại đa số dân cư không tiếp cận được nhà ở.

Vấn đề này càng thúc đẩy bàn luận nên xây dựng đô thị Việt Nam theo hướng nào?

Cần cách tiếp cận mới

Các đô thị phải là động lực tăng trưởng kinh tế:

Đâu là động cơ dẫn đến sự bùng nổ đô thị hóa như vậy? Trong lịch sử loài người và ở hầu hết các khu vực trên thế giới, đô thị hóa luôn luôn thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Những đô thị cổ đại và trung đại luôn thúc đẩy việc giao thương hàng hóa từ sản vật truyền thống trong nội thị và ngoại thị, thiết lập nên các con đường xuất nhập khẩu quốc gia. Các đô thị hiện đại luôn xuất hiện với nền kinh tế hàng hóa và thúc đẩy công nghiệp phát triển. Còn các đô thị hậu hiện đại thì nhắm tới những chủ thuyết mới để xây dựng không gian cho phát triển nền kinh tế tri thức.

Cho đến nay, tính trung bình, khoảng 75% các hoạt động sản xuất kinh tế trên toàn cầu diễn ra tại các đô thị, và tỷ lệ này đang gia tăng nhanh chóng ở các nước đang phát triển và ở nhiều nước đang phát triển, tỷ lệ đóng góp của khu vực đô thị vào GDP quốc gia đã vượt quá 60% (Theo WB - 2009).

Các chính sách quốc gia đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và tạo thuận lợi cho sự tăng trưởng của các đô thị. Các chính sách được hoạch định để xác định vị trí, chất lượng và mối kết nối giữa các đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm với chức năng đô thị. Sau đó, những đặc điểm này lại ảnh hưởng tới những quyết định về lượng vốn đầu tư và vị trí đầu tư của tư nhân, tập đoàn.

Tất cả những yếu tố trên khi vận hành sẽ dẫn đến sự đa dạng hóa nền kinh tế và thúc đẩy một loạt các hoạt động kinh tế đất nước. Ví dụ như ở Thái Lan, Bangkok đóng góp tới

40% GDP quốc gia nhưng chỉ chiếm 12% dân số toàn quốc. Sự mất cân bằng này là điều phổ biến ở các đô thị lớn khác tại châu Á, chẳng hạn như TP. HCM (chiếm 29% GDP và 6% dân số của toàn quốc), Manila (31% GDP và 13% dân số toàn quốc) hay Thượng Hải, Trung Quốc (11% GDP và 1% dân số toàn quốc). Nói như vậy để giải thích hiện tượng dòng di cư từ nông thôn ra thành thị là tất yếu khi ai cũng tìm cơ hội việc làm và chất lượng sống tốt hơn ở đô thị hiện nay.

Khi các quốc gia chuyển đổi nhanh chóng sang một nền kinh tế có giá trị cao và dựa trên tri thức, các đô thị sẽ có một lợi thế cạnh tranh quan trọng, đó là khả năng thu hút, giữ chân và đầu tư vào vốn con người.

Sự tăng trưởng đô thị chính là đô thị có thể cung cấp một môi trường kinh doanh thuận lợi (cơ sở hạ tầng tốt, chính sách thuận lợi để giảm chi phí kinh doanh, và khả năng kết nối với các thị trường bên ngoài); điều kiện sống có chất lượng tốt, cơ sở hạ tầng xã hội chắc chắn và một môi trường sạch sẽ nơi người dân có thể sinh sống với chi phí hợp lý.

Hay nói cách khác, một đô thị tốt không chỉ phụ thuộc vào chất lượng quy hoạch (theo cách hiểu hiện nay ở Việt Nam), mà chính lại nhờ ở những chính sách phát triển đô thị cho "tất cả" cùng có điều kiện tiếp cận cơ hội phát triển. Đô thị sẽ phát triển lành mạnh và bền vững khi tạo ra các cơ hội kinh tế, xã hội và tìm cơ chế để mọi người có thể bình đẳng trong đầu tư và sử dụng đô thị. Bài toán khó của đô thị chính là phải tạo ra "Nối cơm" đô thị, rồi mới đến nhà ở, vui chơi, giải trí... Sau đó mới là tích tụ dân số đô thị một cách lành mạnh và tăng năng suất cũng như chất lượng sống.

Chính vì vậy, cần coi trọng quan điểm xây dựng đô thị là động lực tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Nhưng Việt Nam hiện nay người ta đổ xô xây dựng nhà ở (muốn hình vạn trạng) để bán, còn việc làm, dịch vụ, chợ búa, trường học, bệnh viện chờ... nhà nước. Phát triển như hiện nay chúng ta chỉ có "Khu đô thị - phòng ngủ" chứ không thể có đô thị, còn dạng đô thị như là động lực phát triển kinh tế lại càng xa vời.

Tài nguyên cho đô thị

Đô thị hóa với tốc độ và quy mô nói trên

chắc chắn phải đi kèm với sự tiêu dùng và tổn thất tài nguyên thiên nhiên ở mức cao chưa từng thấy. Các tính toán đã chỉ ra rằng, nếu các nước đang phát triển tiêu dùng tài nguyên cho đô thị hóa như các nước phát triển đã làm trước kia thì phải có một cơ sở tài nguyên sinh thái lớn bằng bốn lần Trái đất mới đủ để hỗ trợ sự tăng trưởng đó (Brenda - 2009). Chúng ta chỉ có duy nhất một Trái đất nên các đô thị tại các nước phát triển và các nước đang phát triển sẽ phải tìm ra những cách hiệu quả hơn để đáp ứng như cầu của người dân.

Ngoài việc thiếu hiệu quả trong sử dụng tài nguyên, trong quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế, các hoạt động kinh tế được thực hiện theo cách thông thường còn tạo ra một lượng lớn chất thải và ô nhiễm, gây ra những chi phí tổn kém về môi trường, xã hội và kinh tế ở quy mô toàn cầu. Nhiều chi phí môi trường do bản thân các đô thị gánh chịu làm suy giảm đáng kể sức khỏe và phúc lợi của người dân: do ô nhiễm không khí, nước và đất đai; do sự phá hủy các tài sản sinh thái; giảm khả năng cạnh tranh kinh tế dài hạn.

Smart City: a System of Systems of Systems...



Mối quan tâm hàng đầu của đô thị hiện nay là tăng việc làm, cải thiện phúc lợi cộng đồng, cung cấp môi trường ổn định và hấp dẫn cho các doanh nghiệp, bảo vệ và tận dụng các tài sản sinh thái đô thị, và tăng cường sức mạnh tài chính của đô thị. Một số chỉ tiêu phát triển đô thị cần quan tâm:

- Giảm đến mức tối thiểu sự khánh kiệt tài nguyên do sử dụng năng lượng và vật liệu xây dựng có thể tái tạo được.
- Bảo tồn các yếu tố bản địa trong việc thích nghi với điều kiện mới của hiện đại nhằm đảm bảo cho cuộc sống lâu dài của các cộng đồng dân cư.
- Bảo vệ sự trong sạch và ổn định của môi trường: môi trường đất, môi trường nước và

môi trường không khí, trong đó quan trọng và bức xúc nhất hiện nay là giảm lượng khí nhà kính (cacbon đioxit, oxit nitơ, lưu huỳnh...) để giảm hiệu ứng nhà kính.

■ Chất lượng cuộc sống hay chỉ tiêu phát triển của con người phải đạt được cao hơn thế hệ trước về việc xây dựng các không gian xanh, giao tiếp cộng đồng và các công trình phúc lợi xã hội như: trường học, y tế, thể thao, văn hóa xã hội.

Riêng ở Việt Nam, tồn tại thách thức kép giữa: 1, Thách thức từ các khu vực đô thị cũ đã xuống cấp nghiêm trọng; Và 2, Thách thức từ quá trình mở rộng đô thị mới đang diễn ra với tốc độ nhanh. Các đô thị Việt Nam đang phải đối mặt với tốc độ mở rộng nhanh chưa từng thấy nhưng rỗng ruột (Thiếu nghiêm trọng các cơ sở hạ tầng và dịch vụ thiết yếu, nói chi đến cơ hội tăng trưởng kinh tế), có nguy cơ bị mắc kẹt trong các mô hình tăng trưởng đô thị kém hiệu quả và thiếu bền vững mà không thể thoát ra một cách dễ dàng, lại đối mặt ngay với tình trạng đóng băng BĐS, khiến cho tư duy phát triển đô thị càng gặp khó khăn.

Một số hướng đi mới cho phát triển đô thị:

1 - Tăng trưởng xanh:

■ Tăng trưởng xanh (GG) là một khái niệm khá mới mẻ. Khái niệm này lần đầu tiên được UNESCAP đưa ra ở Hàn Quốc năm 2005 tại "Hội nghị Bộ trưởng về môi trường và phát triển". Tăng trưởng xanh là chính sách phát triển bền vững dạng "Smart Growth" và "Triple Bottom Line", là phương tiện để chuyển từ nền kinh tế hiện tại sang nền kinh tế bền vững. Bền vững về kinh tế - xã hội đánh giá qua sự tương thích của chúng và tiến lên một chất lượng mới là chúng cần bổ xung cho nhau thông qua công tác quy hoạch lãnh thổ.

■ Tăng trưởng xanh song hành với sự hạn chế của tăng trưởng giảm lược (Vốn chỉ giới hạn tăng trưởng kinh tế của một số lĩnh vực và ngành nghề phát triển nóng, theo chỉ số GDP). Tăng trưởng xanh phát triển trên những chính sách và biện pháp hiện có của quốc gia và địa phương để giải quyết những vấn đề của phát triển xã hội, kinh tế và môi trường.

2 - Chiến lược tăng trưởng giảm thiểu tác động với phương pháp LIUDD trong biến đổi khí hậu:

■ Chiến lược tăng trưởng giảm thiểu tác động (LIUDD) là một phương pháp hợp nhất thiết kế quy hoạch lãnh thổ (Đô thị, nông thôn và các vùng kinh tế trọng điểm), không những trong phạm vi khu vực lõi phát triển mà còn lấn cận của vùng đô thị và cận thị. LIUDD hướng đến bảo vệ sự nguyên vẹn về mặt sinh thái học, phòng ngừa hàng loạt những tác động bất lợi từ sự phát triển: con người, đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội, và liên nghi, môi trường tự nhiên, trong khi vẫn cho phép đô thị hóa diễn ra ở mọi cấp độ.

■ LIUDD áp dụng tư duy về trữ lượng sinh thái có tính toán, đây là một yếu tố then chốt của phát triển bền vững. Ý tưởng về "dấu chân sinh thái thế kỷ" là thước đo về khả năng hình thành tài nguyên của một khu vực hay môi trường vùng lãnh thổ để có thể kết hợp với quy hoạch lãnh thổ trong phát triển.

■ Sự ứng dụng của LIUDD bao gồm giảm thiểu tác động của các hoạt động kinh tế - xã hội lên môi trường ngày hôm nay và mai sau, từ một địa điểm đến một vùng, một lãnh thổ, giúp ước lượng được bằng cách nào để ứng xử với các chuỗi tuần hoàn tự nhiên nhằm mục đích duy trì các nguồn tài nguyên sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn.

■ LIUDD là một quy trình ra quyết định trong hình thành nguyên tắc của quy hoạch lãnh thổ, căn cứ từ nhiều góc độ, có chú ý đến nhiều quy mô khác nhau, qua nhiều khoảng thời gian và không gian khác nhau.

3 - Sử dụng công cụ quy hoạch lãnh thổ:

Cần gắn với Chiến lược tăng trưởng xanh theo phương pháp LIUDD là xu hướng phát triển tất yếu để giảm thiểu tác động trong thời kỳ biến đổi khí hậu và đô thị hóa:

■ Các nghiên cứu về Quy hoạch lãnh thổ cho thấy xu hướng của thế kỷ 21 không phải là các quy hoạch chuyên ngành nắm ưu thế, mà phải có bàn tay nhạc trưởng để liên kết và đưa ra các mục tiêu chung xây dựng các Chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Các quy hoạch ngành có lợi thế cho từng lĩnh vực mình phụ trách, nhưng lại gây sự mất cân đối tài nguyên, kinh tế và nguồn lực ở phạm vi lãnh thổ. Đặc biệt, kể từ năm 2008 hơn 50% dân số toàn cầu bảo hiệu lần sóng hiện đại hóa đã ở quy mô toàn cầu.

■ Sự phát triển vũ bão dân cư đô thị với cơ hội và thách thức do sự tích tụ đô thị để

hình thành các vùng đô thị hoặc siêu đô thị - xuất hiện các lãnh thổ cực lớn với các quan hệ vùng phức tạp. Bắt buộc công tác Quy hoạch lãnh thổ phải trở thành công cụ dẫn hướng phát triển quốc gia. Chính Quy hoạch lãnh thổ sẽ lồng ghép được các mục tiêu đa lĩnh vực thuộc các Quy hoạch ngành như: Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch kinh tế - xã hội, Quy hoạch giao thông, Quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, du lịch, tài nguyên, thương mại... và các Chiến lược phát triển địa phương vào tổng thể quốc gia.

■ Chính vì vậy mà các quốc gia đều có công tác Quy hoạch lãnh thổ theo định kỳ để thiết kế đất nước phát triển theo lãnh thổ và kế hoạch địa phương.

Chiến lược phát triển tăng trưởng xanh trong quy hoạch vùng lãnh thổ theo hướng tăng trưởng xanh cũng giải quyết được những mục tiêu sau:

■ Lựa chọn các mô hình tăng trưởng xanh và tăng trưởng giảm thiểu tác động trong ngoài nước thích ứng điều kiện Việt Nam và địa phương.

■ Đưa các điều kiện bản địa phục vụ cho việc đổi mới công tác quy hoạch lãnh thổ Việt Nam.

■ Địa phương là nơi thực thi Quy trình và giải pháp khả thi về Quy hoạch lãnh thổ với yếu tố phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường.

Quy hoạch lãnh thổ sẽ đưa ra một hệ thống những vấn đề và yếu tố để phân cần nhắc ở mọi cấp độ, bao gồm cả quốc gia, vùng lãnh thổ, địa phương nhằm phát triển bền vững cho kinh tế, tài nguyên, xã hội và môi trường. Các nguyên tắc đó là:

Nguyên tắc cơ bản nhất: Phát triển lãnh thổ hòa hợp với các chuỗi vận động tự nhiên trên quy mô lãnh thổ để duy trì tình trạng nguyên vẹn và sức sống của các hệ sinh thái.

Nguyên tắc thứ hai: Lựa chọn địa điểm phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ với sự tác động tối thiểu/các hậu quả xấu tối thiểu; sử dụng hạ tầng tài nguyên và các dịch vụ do nguồn tài nguyên cung cấp theo cách có hiệu quả; tối ưu hóa nguồn tài nguyên bản địa và tối thiểu rác thải.

Nguyên tắc thứ ba: Khuyến khích và hỗ trợ các dạng phát triển bền vững ở các cấp độ

quốc gia, địa phương, bằng cách liên kết và tích hợp tăng trưởng xanh trong chiến lược phát triển để phục hồi, phát huy, và bảo vệ tài nguyên, con người cho tương lai.

Quy hoạch vùng hiện nay nên làm thế nào?

Việt Nam đang tiến hành quy hoạch vùng nhưng phần lớn là quy hoạch vùng cho yếu tố đô thị hóa. Các quy hoạch ngành cũng được tiến hành thường xuyên nhưng ít hiệu quả do mỗi ngành chỉ thực hiện các mục tiêu cục bộ, thiếu tính liên ngành nên khó thực hiện trong hệ thống kinh tế - xã hội quốc gia.

Chiến lược phát triển quốc gia và quy hoạch lãnh thổ (Chưa được đưa vào luật Quy hoạch) chính là liên kết các mục tiêu quốc gia và các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành. Công cụ này có thể được địa phương hóa để thực hiện tốt quy hoạch vùng lãnh thổ trong điều kiện cụ thể của mỗi nơi để triển khai các yếu tố của tăng trưởng xanh theo nhiều cách khác nhau, phù hợp với đặc thù riêng của mình.

Cụ thể như sau:

■ Thiết lập các mối quan hệ đối tác mới để có nhiều việc làm và tăng trưởng xanh.

■ Thúc đẩy các biện pháp khuyến khích trong công nghiệp xanh và các hoạt động kinh tế thân thiện môi trường, ít cacbon.

■ Tăng cường phương pháp lãnh đạo và tính tự chủ của Bộ, ngành, địa phương thông qua công tác Quy hoạch lãnh thổ, đề xuất chính sách và tiến tới nền kinh tế xanh.

■ Tăng cường tiếp thu những đổi mới sinh thái, kinh tế hiện đại trong quy hoạch và lập kế hoạch phát triển lãnh thổ.

■ Áp dụng sáng kiến xây dựng Mô hình đô thị sinh thái, kinh tế (ECO 2 City của WB khởi xướng từ năm 2010).

Các đô thị Việt Nam phải tự vượt lên chính mình để "Thông minh" hơn trong sự lựa chọn các mô hình phát triển. Phải tránh xa tư duy "Dự án" và rình "Cơ hội". Đô thị Việt Nam phải tự mình tìm ra các cơ hội từ những thế mạnh của mình trong bối cảnh mở rộng liên kết quốc tế để phát triển.



NGHIÊN CỨU Mối quan hệ giữa hướng nhà & hình dạng mặt bằng nhà ở cao tầng



TS. KTS. NGÔ LÊ MINH *

RELATIONSHIP BETWEEN THE TYPE OF BUILDING'S PLAN AND DIRECTION OF HIGH-RISE RESIDENTIAL BUILDINGS

The article analyzes the close relationship between two issues in the process of designing high-rise buildings, which the type of building's plan and direction of high-rise residential buildings. Experience of Shanghai (China) shows that the type of building's plan is directly affected from main direction of building, and decide all surface lighting as well as natural ventilation solutions. Based on the current high-rise housing standard design, High-rise residential buildings in Shanghai is angling to the East, West at an angle less than 35 degrees to the South, and all the apartments to ensure time it shines minimum 2 hours / days. The calculation of the amount of time it shines in accordance with the design standards is an important task to choose the main direction.

Empirical research on the building's plan of organizations and the regulations of high-rise residential building's direction will be a useful contribution to the design of high-rise residential buildings in Hanoi in the near future.

Thượng Hải là thành phố lớn nhất của Trung Quốc với diện tích 6.340km², dân số hơn 23 triệu người, GDP đầu người 82.000NDT (khoảng 12.800USD). Thượng Hải được coi là trung tâm kinh tế tài chính của Trung Quốc và là một siêu đô thị, luôn đi đầu trong việc phát triển kinh tế - xã hội, cũng như các lĩnh vực kiến trúc - xây dựng, đặc biệt là vấn đề phát triển nhà ở đô thị.

Tại Thượng Hải, việc thiết kế quy hoạch và kiến trúc khu nhà ở cao tầng luôn được nghiên cứu và xử lý 10 vấn đề sau: 1) Hệ số sử dụng đất, 2) Hệ số cây xanh, 3) Mật độ xây dựng, 4) Hướng nhà, 5) Hình dạng mặt bằng, 6) Phòng cháy chữa cháy, 7) Đường giao thông, 8) Bãi đỗ xe, 9) Kiến trúc mặt

đứng, và 10) Công trình công cộng. Trong đó, hệ số sử dụng đất là tỷ số của tổng diện tích sàn xây dựng (không tính diện tích tầng hầm) trên tổng diện tích khu đất. Hệ số sử dụng đất là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá hiệu quả sử dụng khu đất, do Chính phủ hay chính quyền thành phố quy định, mỗi nơi có thể điều chỉnh tùy thuộc tình hình cụ thể tại từng địa phương. Một khu ở tốt đối với nhà cao tầng có hệ số không quá 3.0, với nhà nhiều tầng có hệ số không quá 2.0, và hệ số cây xanh không thấp hơn 30%.

Còn hệ số cây xanh là tỷ số của tổng diện tích cây xanh (diện tích khu đất trừ diện tích xây dựng công trình và đường giao thông) trên diện tích khu đất, tính theo đơn vị %. Phần diện tích này bao gồm: đất cây xanh công

Đ a n g à n h

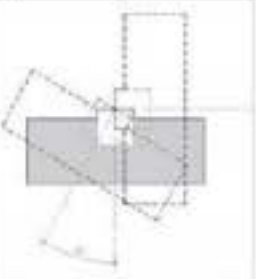
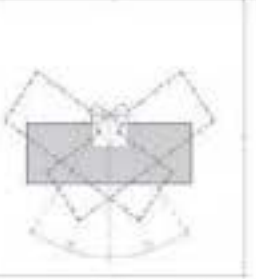
cộng, đất cây xanh bên cạnh nhà, đất cây xanh tại các cơ sở dịch vụ công cộng và đất trồng cây xanh trên đường giao thông (tính cả diện tích các lối đi bộ, vỉa hè). Theo quy định hiện hành, hệ số cây xanh trong khu đô thị mới không thấp hơn 30%, và trong khu cũ cải tạo mới không thấp hơn 25%.

Vấn đề thiết kế mặt bằng nhà được nghiên cứu kỹ nhất, quyết định sự thành công của phương án thiết kế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đi sâu phân tích mối quan hệ mật thiết giữa hai khía cạnh là Hướng nhà và Hình dạng mặt bằng nhà.

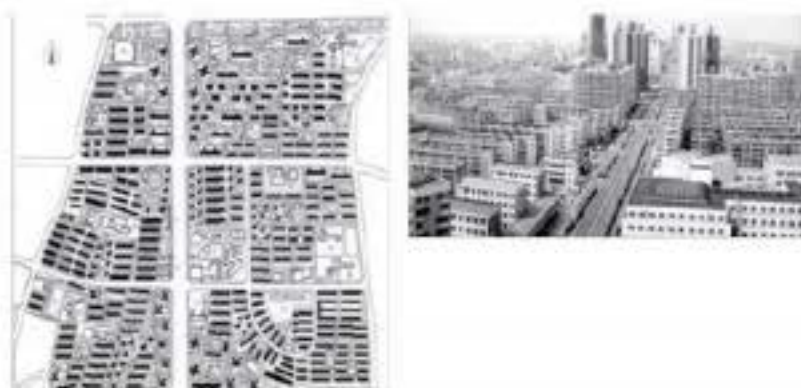
Hướng nhà

Hướng nhà có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định tới khoảng thời gian chiếu nắng, lấy ánh sáng tự nhiên và thông gió tự nhiên cho công trình. Thông thường, hướng nhà được hiểu là hướng của lối ra vào chính của ngôi nhà, nhưng trong việc thiết kế quy hoạch nhà ở cao tầng thì hướng nhà không có nghĩa là hướng của lối ra vào. Người ta quy ước hướng của các căn hộ được thể hiện qua hướng của các căn phòng chính trong căn hộ đó, hoàn toàn không quan tâm đến hướng của lối ra vào.

Tại Thượng Hải, mùa hè cũng nắng nóng, ẩm, và cần phải che nắng, mùa đông lạnh lẽo, nhiệt độ có lúc xuống dưới 0 độ C, yếu cầu chống lạnh và nhận ánh sáng mặt trời rất quan trọng. Đặc biệt, yếu cầu về khoảng thời gian chiếu nắng trong mùa đông được quy định thành tiêu chuẩn thiết kế chiếu nắng nhà ở, bắt buộc các đơn vị tư vấn thiết kế và kiến trúc sư phải tuân theo. Vì thế, căn cứ trên vị trí địa lý và quỹ đạo mặt trời, Thượng Hải chỉ có duy nhất hướng Nam là hướng tốt cho nhà. Một căn hộ chung cư tốt, đảm bảo các điều kiện sống và sức khỏe của người ở là các phòng chính (phòng ngủ, phòng khách) phải quay về hướng Nam, hoặc lệch một góc không quá 35 độ so với hướng Nam. Những quy định của Thượng Hải về hướng nhà ở từ trước đến nay được thực thi rất chặt chẽ, do

Thành phố	Hà Nội	Thượng Hải
Hướng tốt đối với nhà ở	2 hướng: Đông và Nam	1 hướng: Nam
Hướng nhà ở cho phép theo tiêu chuẩn	Nhà ở được phép quay về hướng Đông, và nghiêng về phía Tây một góc không quá 30 độ so với hướng Nam.	Nhà ở được phép nghiêng về phía Đông, Tây một góc không quá 35 độ so với hướng Nam
Sơ đồ mặt bằng		
Sơ đồ hoa gió		

Bảng 1: So sánh về hướng nhà ở của Hà Nội và Thượng Hải (Nguồn: tác giả, 2013)



Hình 1-2. Quy hoạch khu ở với hướng Nam là hướng nhà chủ đạo, 1980

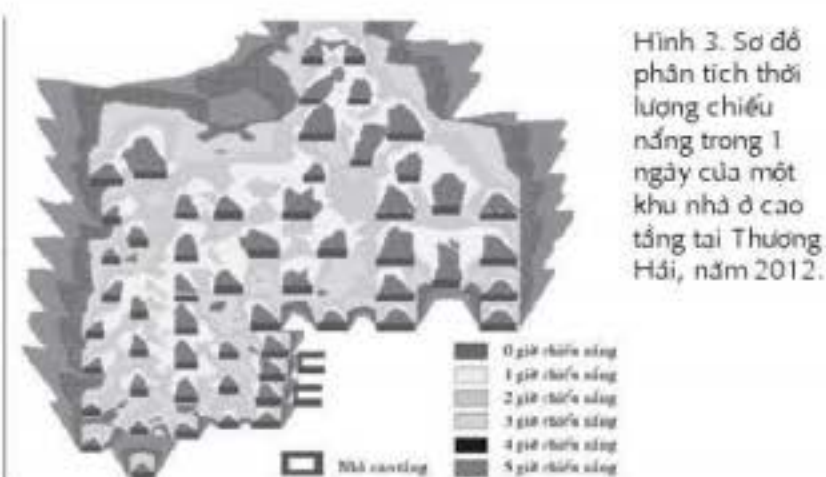
đó khi quan sát trên bản đồ quy hoạch, mô hình không gian, cũng như ảnh chụp đều cho chúng ta thấy các công trình nhà ở, nhất là nhà ở cao tầng đều quay mặt chính về hướng Nam, hoặc lệch một góc nhỏ theo quy định.

Quy hoạch tổng thể khu nhà ở Khúc Dương thuộc quận Hồng Khẩu vào những năm 1980 tại Thượng Hải cho thấy sự thống nhất cao trong việc bố trí quy hoạch nhà ở với hướng Nam là hướng chủ đạo của cả khu ở (Hình 1-2). Cho đến nay, đã hơn 30 năm trôi qua, nhưng khu ở này vẫn giữ nguyên quy hoạch như lúc ban đầu, vẫn là một trong những sản phẩm quy hoạch có giá trị của thành phố

Một trong những công tác quan trọng khi tính toán thiết kế cho hướng nhà chung cư cao tầng là phải tính toán được thời gian chiếu nắng cho công trình. Tại Thượng Hải, ngày Đông chí được lấy để tính tiêu chuẩn chiếu nắng, trước và sau 12 giờ trưa 3 tiếng đồng hồ (từ 9 đến 15 giờ) là thời gian chiếu nắng hiệu quả của mặt trời. Ngày Đông chí được tính là khoảng ngày 22-23/12, đêm ở Bắc bán cầu dài nhất, ban ngày ngắn nhất, coi là mốc của một năm cũ sắp qua đi. Căn cứ vào khoảng thời gian chiếu nắng của khu vực và hình dạng - độ cao của công trình, người thiết kế phải tính toán khoảng cách tối thiểu giữa các công trình để đảm bảo quy định chiếu nắng cho toàn bộ các căn hộ chung cư.

Theo tiêu chuẩn hiện hành của Thượng Hải, việc bố trí hướng nhà ở phải đảm bảo yếu cầu chiếu nắng như sau:

- Các công trình nhà ở phải có thời gian chiếu nắng tối thiểu 2 giờ/ngày ($\geq 2h$).
- Tiêu chuẩn bắt buộc chiếu nắng tối thiểu 2 giờ đối với nhà ở dành cho người cao tuổi.
- Tiêu chuẩn chiếu nắng có thể hạ thấp, nhưng không được ít hơn 1 giờ đối với các công trình nhà cải tạo từ nhà ở cũ.



Hình 3. Sơ đồ phân tích thời lượng chiếu nắng trong 1 ngày của một khu nhà ở cao tầng tại Thượng Hải, năm 2012.

Đ a n g à n h

■ Theo điều kiện hiện trạng của công trình kiến trúc, nếu tăng cường thêm thiết bị gì cũng không được ảnh hưởng đến tiêu chuẩn chiếu nắng của nhà lân cận.

Việc phân tích chiếu nắng được thực hiện bằng phần mềm AutoCad (tính đơn giản) hoặc một phần mềm chuyên nghiệp TianZheng của Trung Quốc, có thể tính cho từng tòa nhà cao tầng số giờ chiếu nắng chính xác đến từng phút. Các nhà thiết kế thông qua việc phân tích này để tính toán thời lượng nhận ánh sáng mặt trời đối với công trình kiến trúc, đồng thời quy hoạch bố trí khoảng cách phù hợp giữa các tòa nhà trong một tiểu khu ở.

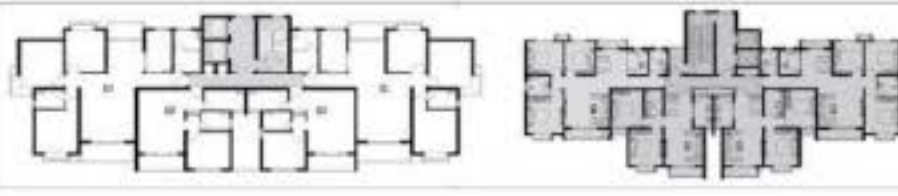
Hình dạng mặt bằng

Tại Thượng Hải, mặt bằng điển hình của nhà cao tầng phát triển theo giai đoạn lịch sử. Từ năm 1970 đến 1985, nhà cao tầng dạng hành lang chiếm tỉ lệ cao; từ 1985 đến 1995 nhà ở cao tầng dạng tháp chiếm vai trò chủ đạo; và từ năm 1995 đến nay, nhà dạng đơn nguyên dành vị trí chủ đạo.

■ Nhà cao tầng dạng hành lang thường bố trí hành lang hướng Bắc để cho các phòng chính như phòng ngủ, phòng khách nằm ở hướng Nam – hướng tốt nhất đối với khu vực Thượng Hải. Nhược điểm: Tính riêng tư kém, hướng mở cửa của các công trình phụ như bếp, vệ sinh thường nằm phía hành lang nên gây ảnh hưởng đến thông gió tự nhiên.

■ Nhà cao tầng dạng tháp gồm nhiều căn hộ bố trí quanh một lõi giao thông, các căn hộ có điều kiện chiếu sáng và thông gió không giống nhau, nên phải có các giải pháp thiết kế mặt bằng và thông gió hợp lý. Nhược điểm: do hướng nhà chỉ phối nên hình dạng các căn hộ trên một tầng không đồng đều, mặt bằng nhà thường có dạng trước nhỏ sau to để đón nhận ánh nắng.

■ Nhà cao tầng dạng đơn nguyên có cạnh dài của nhà theo hướng Bắc - Nam để nhận nhiều ánh nắng mặt trời trong mùa lạnh, còn cạnh ngắn nhà theo hướng Đông - Tây. Mặt bằng có chiều sâu giảm tận dụng được ánh sáng tự nhiên, đảm bảo thông thoáng tốt. Các phòng chính của căn hộ được bố trí về hướng chủ đạo - hướng Nam, còn các phòng phụ bố trí về hướng ngược lại.

Hình dạng mặt bằng	Ví dụ thiết kế minh họa
Dạng hành lang, 1970 đến 1985	
Dạng tháp, 1985 đến 1995	Mặt bằng nhà cao 15 tầng (năm 1985) và nhà cao 20 tầng (năm 1987)  Mặt bằng nhà cao 22 tầng (năm 1990) và nhà cao 24 tầng (năm 1995)
Dạng đơn nguyên, từ năm 1995 đến nay	 Mặt bằng nhà cao 16 tầng (năm 2008) và nhà cao 24 tầng (năm 2012)

Bảng 2: Sự phát triển của mặt bằng điển hình nhà cao tầng tại Thượng Hải
(Nguồn: tác giả, 2013)

Do vốn đầu tư xây dựng, chi phí cho thang máy và các chi phí khác của nhà dạng đơn nguyên cao hơn nhà dạng tháp và dạng hành lang, nên thường ghép vài đơn nguyên với nhau để nâng cao hiệu quả kinh tế. Khi ghép 2, 3 đơn nguyên với nhau, mặt bằng có diện tích chiếm đất nhỏ hơn một vài tòa nhà dạng tháp cộng lại, và hiệu quả kinh tế cũng cao hơn. Hiện nay ở Thượng Hải, để nâng cao hiệu quả sử dụng, nhà ở cao tầng thường có số tầng nhà từ 24 đến 34 tầng.

Đối chiếu với tình hình phát triển nhà ở đô thị tại Việt Nam, chúng ta có thể nhận thấy nhiều điểm tương đồng, từ đó đưa ra nhận định hình dạng mặt bằng nhà cao tầng cũng sẽ có xu hướng chuyển đổi từ dạng tháp sang dạng đơn nguyên. Bởi ngoài các yếu tố về hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và tiện nghi sử dụng, thì yếu tố khí hậu nhiệt đới ẩm của Việt Nam cũng ảnh hưởng rất lớn tới phương án bố trí mặt bằng nhà ở.

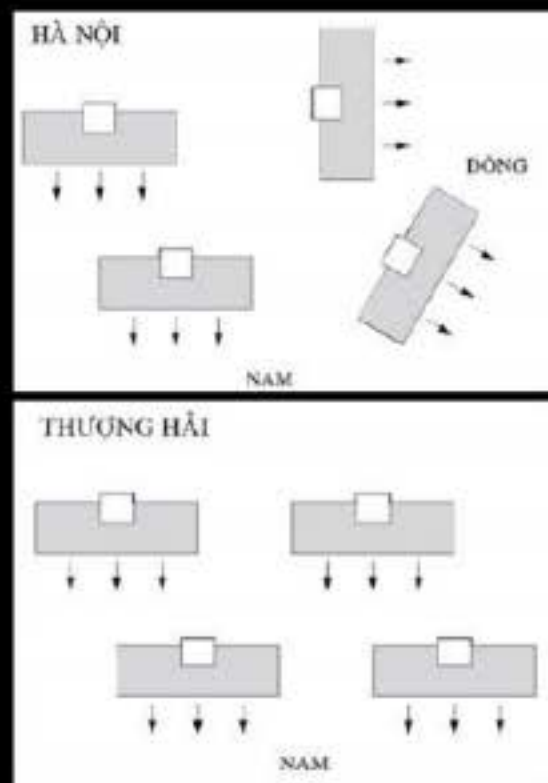
Theo đó, mặt bằng nhà dạng đơn nguyên có chiều sâu nhỏ, hay còn gọi là chiều dày nhà mỏng, sẽ rất thích hợp cho việc thông gió tự nhiên, thông gió xuyên phòng và chiếu sáng tự nhiên trong từng căn hộ.

Mối quan hệ mặt thiết

Trong việc thiết kế khu nhà ở cao tầng, vấn đề hướng chủ đạo không chỉ tác động trực tiếp đến việc bố trí quy hoạch tổng mặt bằng của khu nhà, mà còn có tính quyết định đối với giải pháp bố trí mặt bằng và hình dạng mặt bằng tòa nhà. Về hình dạng mặt bằng, nhà dạng bản hay đơn nguyên có đặc điểm diện tích mặt tường ngoài lớn, đáp ứng tốt yêu cầu chiếu sáng tự nhiên cho mỗi phòng ở, vì vậy việc quy hoạch khu nhà ở chỉ cần chú ý cho các mặt đứng chính tòa nhà quay về hướng Nam. Trong khi đó, nhà dạng tháp có cạnh dài và cạnh ngắn gần như tương đương nhau nên khó có thể đảm bảo mỗi căn hộ đều có một phòng hướng Nam, mà chỉ có thể cố gắng

bố trí cửa sổ ở hai phía Đông và phía Tây. Về hướng nhà tốt của nhà ở thành phố Thượng Hải, hướng của các phòng ngủ, phòng khách, và ban công chính phải được bố trí quay về hướng Nam, hoặc lệch góc nhỏ theo quy định để đón gió mát về mùa hè, và tránh gió lạnh về mùa đông. Vào mùa đông lạnh, yếu cầu chống gió lạnh và lấy ánh sáng mặt trời rất quan trọng đối với nhà ở. Do đó, yếu cầu về khoảng thời gian chiếu nắng cho nhà ở đã được quy định thành tiêu chuẩn thiết kế chiếu nắng nhà ở của thành phố Thượng Hải. Hướng nhà và khoảng thời gian chiếu nắng đã ảnh hưởng đến các giải pháp thiết kế, đến hình dạng các căn hộ trên một tầng, và kéo theo hình dạng mặt bằng nhà có dạng phía Bắc to – phẳng, phía Nam nhỏ – lối để đảm bảo đón nhiều nhất ánh nắng. Ngoài ra, mặt bằng nhà phía Bắc thường được bố trí không gian phụ và không gian giao thông công cộng, nên lối giao thông thường được bố trí hướng Bắc, và trên mặt đứng luôn nhận thấy rõ đặc điểm kiến trúc này (Hình 4).

Khi chọn hướng nhà cần nghiên cứu biểu đồ hoa gió trong khu vực để đưa ra các giải pháp tạo hình khối kiến trúc, nhằm khai thác năng lượng chuyển động của gió để làm mát bề mặt bên ngoài công trình, cũng như đưa không khí tự nhiên từ bên ngoài vào các không gian bên trong của



Hình 5-6: Hướng nhà ở cao tầng tại Hà Nội và Thượng Hải (Nguồn: tác giả, 2013)



Hình 4: Hình dạng mặt bằng ảnh hưởng bởi hướng gió Nam (Nguồn: tác giả, 2012)



Hình 7: Hướng nhà thống nhất của khu nhà ở cao tầng Liên Dương, Thượng Hải, năm 2012

tòa nhà. Về nguyên tắc, góc chiếu hướng gió nhỏ thì việc thông gió tự nhiên sẽ có lợi. Do đó, mặt chính của nhà cao tầng không nên bố trí vuông góc với hướng gió chủ đạo, mà nên nghiêng một góc 30–35 độ so với hướng gió chủ đạo để đón gió nhiều nhất (Hình 5-6).

Tóm lại, việc tổ chức mặt bằng nhà ở cao tầng Thượng Hải chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hướng chủ đạo, quyết định hình dạng mặt bằng nhà và các giải pháp chiếu sáng, thông gió tự nhiên cho từng tòa nhà. Căn cứ theo tiêu chuẩn thiết kế nhà ở cao tầng hiện nay của Thượng Hải, nhà ở cao tầng được phép nghiêng về phía Đông, Tây một góc không quá 35 độ so với hướng Nam, đồng thời tất cả các căn hộ phải đảm bảo thời gian chiếu nắng tối thiểu 2 giờ/ngày. Việc tính toán khoảng thời gian chiếu nắng theo đúng tiêu chuẩn thiết kế là một nhiệm vụ quan trọng khi chọn hướng nhà, thông qua đó sẽ cung cấp cho kiến trúc sư những dữ liệu cần thiết để thiết kế mặt bằng điển hình, độ cao công trình, và khoảng cách tối thiểu giữa các công trình trong một khu nhà ở, đảm bảo yếu cầu chiếu sáng, thông gió tự nhiên cho toàn bộ các căn hộ.

Mong rằng, những nghiên cứu trên về hình thức tổ chức mặt bằng nhà ở cao tầng,

cũng như những quy định về hướng nhà và thời gian chiếu nắng nhà ở của Thượng Hải sẽ góp phần hữu ích cho công tác tư vấn thiết kế nhà ở cao tầng tại Hà Nội trong việc thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở thành phố Hà Nội tới năm 2030.

* *Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng*
- Số 19 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM
- Email: ngoleminh@tdt.edu.vn

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Xây Dựng. Tuyển tập tác phẩm thiết kế nhà ở xuất sắc Trung Quốc. Nhà xuất bản công nghiệp, 1999
- [2] Kai'an. Quan điểm thiết kế môi trường cho nhà ở cao tầng và nhiều tầng. *Journal of Housing Science*, 2004 (10)
- [3] Li Zhenyu, Sun Jianjun. Characteristic of development and plan's type of the High-rise residential buildings in Shanghai. *Tạp chí Kiến trúc & Đô thị*, 2009(01)
- [4] Liu Jianmin. Research on the design of Shanghai high-rise residential buildings - Example of the William Apartments. *Tạp chí Kiến trúc & Đô thị*, 2007(10)
- [5] Sun Jianjun. The Analysis of plan's design elements of high-rise dwelling building in Shanghai. *Đại học Đồng Tế. Luận văn*, 2007
- [6] Và các tài liệu thiết kế nhà ở của Viện nghiên cứu thiết kế kiến trúc Đồng Tế, Thượng Hải, 2010-2012.



PHƯƠNG PHÁP Đánh giá nhanh VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CÔNG TÁC THEO DÕI

TS. BURKHARD VON RABENAU

Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ)

Trong lịch sử, Việt Nam đã hứng chịu rất nhiều thảm họa thiên nhiên. Bão và những trận mưa lớn đã gây nên ngập lụt trên diện rộng, thiệt hại về tính mạng, nhà cửa và cơ sở hạ tầng, khiến nền kinh tế trì trệ. Hạn hán, xâm lấn mặn và mất mát đất đai là những hiểm họa đang có nguy cơ trở nên nghiêm trọng hơn cùng với biến đổi khí hậu. Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2008 đã kêu gọi các ban ngành và cộng đồng trên cả nước lập kế hoạch hành động. Bài viết dựa trên một vài đánh giá được lập cho thành phố Đà Nẵng, bao gồm: đánh giá của JICA về Chiến lược Phát triển liên kết thành phố Đà Nẵng và vùng phụ cận (DaCRISS, 2010), đánh giá tính dễ bị tổn thương của Mạng lưới các Thành phố Châu Á có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu (ACCCRN) 2010, và đánh giá tính dễ bị tổn thương, kế hoạch hành động do Văn phòng Hợp tác về Biến đổi khí hậu của thành phố Đà Nẵng lập. Những đánh giá đó có thể mất tới hàng năm hay thậm chí hơn năm để lập, song những Đánh giá thể hệ thứ nhất (FGA) vẫn cần phải theo dõi. Bài viết đưa ra lập luận để kiểm tra các phương pháp nhanh, cả cho FGA và Đánh giá thể hệ thứ hai (SGA) có thể có.

Các lập luận được minh họa bằng những ví dụ mang tính giả thuyết (xem Hình 1). Mỗi cột thể hiện một bước trong bản đánh giá, bắt đầu từ các xu hướng biến đổi khí hậu đến hiểm họa đó thì, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, khả năng thích ứng, những lựa chọn

về thích ứng và những ưu tiên trước mắt. Hàng trên cùng thể hiện các phần của bản đánh giá được áp dụng cho các hiểm họa, và những hàng bên dưới thể hiện đánh giá về bốn tác động của biến đổi khí hậu: gia tăng tần suất bão và mức độ nghiêm trọng, gia tăng lụt lội, điều kiện hạn hán và xói mòn đất kết hợp với xâm lấn mặn.

Những lập luận về sự phù hợp được xây dựng từ trái qua phải và không tính đến những tương tác nội tại có thể có đòi hỏi phương pháp tiếp cận cân bằng đồng thời. Ví dụ, hiểm họa phụ thuộc vào tính dễ bị tổn thương trong khi điều ngược lại cũng đúng. Tính dễ bị tổn thương càng cao thì con người sẽ càng phải hành động để giảm nhẹ sự tiếp xúc. Rủi ro là một chức năng của năng lực thích ứng, song năng lực thích ứng cũng là một chức năng của rủi ro. Rủi ro cao sẽ dẫn tới những khoản đầu tư về năng lực, như nâng cao năng lực thích ứng. Song đổi lại năng lực thích ứng sẽ làm giảm các rủi ro. Chúng ta không biết phương pháp nào ngoài lập mô hình toán học có thể xem xét hợp lý những tính đồng thời đó. Các mục sau trình bày theo thứ tự trong bảng ở Hình 1.

Biến đổi khí hậu: Bản đánh giá bắt đầu với các xu hướng của biến đổi khí hậu. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2010) đã vạch ra 2 xu hướng biến đổi chính theo vùng – năm 2050 mực nước biển sẽ dâng cao 30cm, nhiệt độ tăng xấp xỉ 20°C; tăng lượng mưa



Hình 1: Đánh giá rủi ro tính dễ bị tổn thương của khu vực đô thị (chỉ để minh họa)

	Những xu hướng biến đổi khí hậu	những giả định về sự tiếp xúc	Tính dễ bị tổn thương			Rủi ro		Năng lực thích ứng hiện tại	Sơ lược chọn về sự thích ứng
			Tài sản con người, nhân tạo, thiên nhiên	Thu nhập, chất lượng cuộc sống	Chi số (đang cường độ)	hài ro ngày nay trong 40 năm			
Loại thảm họa	Điểm nổi bật hậu quả trong 40 năm • Mức nước biển dâng 0,5m • Nhiệt độ tăng thêm 2 độ C • Lượng mưa trung bình tăng • Thời kỳ hạn hán và lũ lụt	Không thay đổi về tập tục trong 40 năm • Dân số tăng lên gấp đôi • Thu nhập tăng gấp ba • Hướng phát triển đô thị không thay đổi	Tài sản con người, nhân tạo, thiên nhiên	• Tăng năng lượng tiêu thụ do thất thoát • Tăng thu nhập	• Thời kỳ về sinh mạng 100.000 • Số nhà bị phá hủy 100.000	• Mức độ Cao • Khả năng 10-20 • Rủi ro Trung bình	• Mức độ Cao • Khả năng Trung bình • Rủi ro Cao	• Năng lực quyết định con người • Cơ sở dữ liệu yếu hơn • Không có các mô hình và nhiệm vụ • Yếu trong công tác quản lý • Quản lý quy hoạch và thực thi hạn chế • Hạn chế về tài chính cho biến đổi khí hậu • Không chính sách	• Các chiến lược thích ứng và giảm thiểu • Xây dựng cơ sở dữ liệu • Hợp tác quốc gia • Hướng pháp tham gia và quyết định tập thể • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội
	Tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của bão	• Các tác động môi trường • Mức độ giảm thiểu rủi ro thiên nhiên hiện tại	• Với các cơ sở hạ tầng • Với nhà ở • Với công nghiệp và nông nghiệp • Với tài sản	• Với thu nhập • Với thu nhập lao động • Với thu nhập hộ gia đình • Với thu nhập hộ gia đình	• Thời kỳ về sinh mạng 100.000 • Số nhà bị phá hủy 100.000	• Mức độ Cao • Khả năng 10-20 • Rủi ro Trung bình	• Mức độ Cao • Khả năng Trung bình • Rủi ro Cao		• Các chiến lược thích ứng và giảm thiểu • Xây dựng cơ sở dữ liệu • Hợp tác quốc gia • Hướng pháp tham gia và quyết định tập thể • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội
	Lũ lụt tăng cường tính, độ sâu	• Tập tục định cư đông đúc • Tăng cường nhà ở không an toàn • Năng lực nhận thức	• Với các cơ sở hạ tầng • Với nhà ở • Với công nghiệp và nông nghiệp • Với tài sản	• Với thu nhập • Với thu nhập lao động • Với thu nhập hộ gia đình • Với thu nhập hộ gia đình	• Thời kỳ về sinh mạng 100.000 • Số nhà bị phá hủy 100.000	• Mức độ Cao • Khả năng 10-20 • Rủi ro Trung bình	• Mức độ Cao • Khả năng Trung bình • Rủi ro Cao		• Các chiến lược thích ứng và giảm thiểu • Xây dựng cơ sở dữ liệu • Hợp tác quốc gia • Hướng pháp tham gia và quyết định tập thể • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội
	Tăng độ mặn xâm nhập	• Các tác động môi trường • Mức độ giảm thiểu rủi ro thiên nhiên hiện tại	• Với các cơ sở hạ tầng • Với nhà ở • Với công nghiệp và nông nghiệp • Với tài sản	• Với thu nhập • Với thu nhập lao động • Với thu nhập hộ gia đình • Với thu nhập hộ gia đình	• Thời kỳ về sinh mạng 100.000 • Số nhà bị phá hủy 100.000	• Mức độ Cao • Khả năng 10-20 • Rủi ro Trung bình	• Mức độ Cao • Khả năng Trung bình • Rủi ro Cao		• Các chiến lược thích ứng và giảm thiểu • Xây dựng cơ sở dữ liệu • Hợp tác quốc gia • Hướng pháp tham gia và quyết định tập thể • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội • Công nghệ và xã hội

trung bình; và tính mùa vụ rõ rệt hơn, với mùa khô kéo dài hơn và mùa mưa ngắn hơn nhưng rõ rệt hơn [8].

Các yếu tố khí hậu chính này dự kiến sẽ gia tăng hiểm họa – tần suất và mức độ nghiêm trọng của các trận bão, độ sâu và thời gian lụt lội, các điều kiện hạn hán, xói mòn đất và xấp xỉ mặn. Những yếu tố này cũng gây nên những tác động trực tiếp như: nhiệt độ tăng cao làm gia tăng nhu cầu sử dụng năng lượng và máy điều hòa; những thay đổi về lượng mưa và nhiệt độ làm thay đổi các điều kiện nông nghiệp và có thể cả những điều kiện đối với một số ngành nhất định như du lịch; và mực nước biển dâng làm thay đổi tính chất và cơ sở hạ tầng của các cảng, bãi biển và các khu vực ven biển. Những mô hình mang tính quốc gia không tiên đoán được mức độ thay đổi của các điều kiện nguy hại và mức độ đó thì phần lớn vẫn còn chưa chắc chắn – ngoại trừ kỳ vọng rằng những mối nguy hại đó sẽ ngày càng tăng.

Phân tích hiểm họa: Phần lớn sự gia tăng về tính dễ bị tổn thương trong tương lai thường đi kèm với sự gia tăng đô thị hơn là biến đổi khí hậu. Ngay cả khi có biến đổi khí hậu, thì tính dễ bị tổn thương đối với

khu vực đô thị vẫn có thể tăng lên nhanh chóng. Khi dân số tăng, những hiểm họa tương tự có thể dẫn đến tăng tỷ lệ người bị thương và tử vong. Khi thu nhập tăng, chi phí cơ hội kinh tế cũng mất đi. Khi các khu vực đô thị phát triển, thì giá trị của cơ sở hạ tầng và các công trình cũng tăng lên. Ở Việt Nam, các thành phố lớn đều nằm ở những khu vực trũng gần biển, là những nơi có mức độ rủi ro lớn nhất. Khi sự phát triển đi kèm với sự gia tăng về đô thị hóa, thì phần dân số bị tổn thương do nước biển dâng và lụt lội cũng tăng lên. Do đó, không thể nói rằng những tính dễ bị tổn thương và rủi ro trong tương lai là hữu ích mà không có kịch bản tiếp xúc đồng thời với kịch bản biến đổi khí hậu trong một khoảng thời gian. Song những điều này thường bị bỏ quên.

Do đó, bảng trong Hình 1 bao gồm một cột là các giả định về sự tiếp xúc. Như trong trường hợp biến đổi khí hậu, nó được chia thành cột thứ nhất là các giả định chung áp dụng cho các hiểm họa, và các cột tiếp theo áp dụng cho các hiểm họa cụ thể. Các giả định chung bao gồm dân số tăng lên gấp đôi, thu nhập tăng lên gấp ba và hướng phát triển đất không thay đổi so với trước, như vẫn gắn các khối nước hiện có và có các con sông, bờ biển chứ không rời sang vùng đất an toàn hơn. Những giả định cụ thể về hiểm họa giải quyết vấn đề các chính sách có tác động chủ yếu đến sự tiếp xúc với một hiểm họa này hay hiểm họa khác. Ví dụ, tiếp cận với hạn hán có thể là kết quả của những thay đổi về nhu cầu nước, định giá nước, hoặc đo lường bảo tồn để bảo vệ nguồn nước ngầm. Tiếp cận với những rủi ro về lũ lụt có thể là một chức năng của các cách thức giải quyết, các hệ

thống cảnh báo sớm, vận hành chôn lấp và các biện pháp bảo vệ khác.

Một chuỗi những xu hướng biến đổi khí hậu có thể được phân tích với hơn một kịch bản rủi ro, tạo nên các bảng tương tự như trong Hình 1, song khác về tính dễ bị tổn thương và các rủi ro.

Tính dễ bị tổn thương: Hình 1 chia các tính dễ bị tổn thương thành trữ lượng và lưu lượng. Trữ lượng là tài sản như các công trình, cơ sở hạ tầng, cơ sở sản xuất, đất nông nghiệp, rừng và bãi biển, trữ lượng di chuyển như ô tô, thuyền đánh cá và dĩ nhiên cả con người; lưu lượng được đo lường bằng đơn vị theo thời gian và thể hiện những mất mát về hoa màu, sản xuất, thu nhập hoặc chi phí vận hành. Tính dễ bị tổn thương được mô tả bằng những thuật ngữ mang tính định lượng và cho từng loại hiểm họa, như thực tế của Đà Nẵng.

Mặc dù không đáp ứng hoàn toàn do không cung cấp thông tin về cường độ của tính dễ bị tổn thương hay mức độ hiểm họa tạo ra. Nhưng cả hai đều được xem là quan trọng. Thay vào đó, thông tin về dạng cường độ có thể giúp liên hệ tính dễ bị tổn thương với hiểm họa đang biến đổi, và đặc tính về mức độ hiểm họa sẽ chỉ có trong Đánh giá thế hệ thứ hai. Nó có thể ở dưới dạng ước tính số người thiệt mạng trên 100.000 người, số nhà bị phá hủy trên 100.000 nhà, hay số phần trăm ngày công bị mất. Liên hệ điều này với những giả định về sự tiếp xúc với hiểm họa có thể cung cấp những ước tính về số người thiệt mạng, số nhà bị phá hủy hay tổn thất về GDP.

Hình 2: Mức độ rủi ro (Mất mát dự kiến)

Tác động đến kinh tế xã hội

VNĐ		
Thiệt hại lớn	Cao	Cao
Thiệt hại ít	Thấp	Trung bình
0	Đã có thể xảy ra	Có thể xảy ra
100%		xác suất thảm họa

Mức tiếp xúc, số đơn vị	Giá trị đơn vị dễ bị tổn thương	Thiệt hại (VNĐ)	Rủi ro	
Cao	Cao	Phân lớn	Cao	Rất cao
	Thấp	Trung bình	Thấp	Trung bình
Thấp	Cao	Trung bình	Thấp	Trung bình
	Thấp	Phân nhỏ	Rất thấp	Thấp
			Đã có thể xảy ra	Có thể xảy ra
			100% xác suất thảm họa	

Hình 3: Phân tích rủi ro mô phỏng

Việc lập những ước tính đó cho các tính dễ bị tổn thương là điều rất khó và mất nhiều thời gian. Do vậy, để xuất chỉ tập trung vào một hay hai chỉ tiêu cho từng loại thảm họa và thay đổi tổng thể tính dễ bị tổn thương theo chỉ số. Quan hệ này được thiết lập cho thời điểm hiện tại và sau đó được kết luận cho tương lai dựa trên sự thay đổi khí hậu và những hiểm họa tạo ra, mặc dù những kết luận đó phần lớn vẫn mang tính phỏng đoán.

Đánh giá rủi ro I: Rủi ro hầu như thường không có trong các Đánh giá thể hệ thứ nhất mà tính Đà Nẵng lập. Rủi ro có thể được mô tả ở dạng định lượng và do đó không khác nhiều lắm với báo cáo tính dễ bị tổn thương. Hoặc có thể được xác định về chất dựa trên đánh giá về khả năng mà từng mất mát có thể xảy ra, và mức độ mất mát. Đó là phương pháp sau cùng được sử dụng ở đây, trước đó là đánh giá rủi ro khu vực nông thôn của Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế của GIZ (GIZ-IFAD) năm 2009 [6].

Một rủi ro có thể được phân loại ở mức độ cao, trung bình hay thấp là dựa theo khả năng xảy ra của rủi ro đó và quy mô mất mát. Thiệt hại lớn có thể được xếp vào loại bị gây ra rủi ro cao có đủ khả năng xảy ra của thiệt hại là cao hay thấp. Thiệt hại nhỏ kết hợp với khả năng xảy ra thấp được xếp vào rủi ro thấp, và kết hợp với khả năng xảy ra cao sẽ được xếp vào rủi ro trung bình.

Phiên bản mô tả chi tiết hơn về loại đánh giá này được thể hiện trong Hình 3, theo đó cho thấy rõ rủi ro phụ thuộc vào mức độ hiểm họa, sự tiếp xúc và tính dễ bị tổn thương như thế nào. Thiệt hại hay mất mát là một chức năng của sự tiếp xúc hiểm họa và tính dễ bị tổn thương. Nếu cả hai đều cao, thì mức độ thiệt hại cao. Nếu một trong hai thấp thì cái còn lại sẽ cao, thiệt hại là trung bình; và nếu cả hai đều thấp thì thiệt hại thấp. Như đã đề cập, rủi ro là một chức năng của mức độ thiệt hại và khả năng xảy ra thảm họa.

Đánh giá phải được thực hiện ở các điểm khác nhau theo thời gian. Trong Đánh giá

thể hệ thứ nhất, có thể đã đủ để thiết lập rủi ro ở hai điểm theo thời gian, giả định rủi ro trước mắt kéo dài trong vòng 5 đến 10 năm tới, và rủi ro ở cuối phạm vi đánh giá trong vòng 40 đến 50 năm. Tính dễ bị tổn thương thay đổi theo thời gian, mặc dù không phải luôn xấu đi, do chính sách có thể có những tác động làm giảm nhẹ. Sự tiếp xúc cũng thay đổi khi thay đổi về chính sách khiến ít hay nhiều tài sản, con người hơn tiếp xúc với thảm họa.

Vấn đề với loại đánh giá này đó là thiếu tính định lượng. Khái niệm về "thiệt hại lớn" được hiểu theo nghĩa rộng và sẽ luôn được xác định tương đối với tiềm năng cụ thể với một thảm họa cụ thể hơn là dựa trên quy mô có thể so sánh được cho mọi thảm họa. Do vậy, mất mùa có thể được gọi là "lớn" nếu hầu hết các vụ mùa tiềm năng đều bị phá hoại.

Song mất mát đó có thể nhẹ hơn thiệt hại "nhỏ" của một trận lũ khiến nhiều người bị thương và mất mát thu nhập. Khá khó để so sánh các nhóm rủi ro khác nhau trừ khi những mất mát đó được định lượng với cùng quy mô. Song dạng đánh giá rủi ro này vẫn còn được đánh giá cao hơn những gì Đánh giá thể hệ thứ nhất mang lại.

Đánh giá rủi ro II: Thông thường, việc định lượng thiệt hại cho các chỉ số lựa chọn không mất quá nhiều công sức – và ta nên thực hiện hoạt động này trong SGA. Phần dưới đây minh họa hoạt động này trong trường hợp thiệt hại về người trong lũ lụt do mưa bão gây ra với dữ liệu giả định.

- Từ phân tích rủi ro chúng ta có được dân số là 1 triệu người, thu nhập đầu người dự kiến là 1.000đó la/năm.
- Từ phân tích khả năng dễ bị tổn thương, chúng ta đã ước tính mức độ thiệt hại về người hàng năm trên tổng dân số 100.000 người là 0,5.
- Ngoại suy dựa trên ước tính thực nghiệm từ các nguồn khác, ta sẽ ước tính giá trị của một mạng sống theo phương pháp luận của Mishan. Trong mục đích tranh luận, chúng ta giả định rằng giá trị này bằng 100 lần thu

Xin lưu ý rằng giá trị này dựa trên định giá của con người về cuộc sống của chính họ, nghĩa là khả năng sẵn sàng chấp nhận rủi ro đe dọa đến tính mạng để đổi lấy phần thưởng tương ứng. Ước tính này không dựa trên thu nhập sẽ bị mất đi do qua đời, hoặc dựa trên các phương pháp khác thường được sử dụng trong hệ thống tòa án.

- Dựa trên những số liệu trên, rủi ro năm sẽ là $1.000 \text{ đó la} \times 100 \times 0,5 \times 1.000.000 / 100.000 = 500.000 \text{ đó la}$.
- Áp dụng phân tích tương tự cho tương lai, giả sử là 40 năm, với rủi ro 2 triệu người, thu nhập bình quân đầu người là 3.000 đó la và khả năng dễ bị tổn thương là 0,6 mạng sống trên 100.000, và rủi ro ước tính hàng năm là $3.000 \text{ đó la} \times 100 \times 0,6 \times 2.000.000 / 100.000 = 3.600.000 \text{ đó la}$.
- Áp dụng phép nội suy tuyến tính và chiết khấu, ta sẽ tính được mức tổn thất sinh mạng ở mức giá trị hiện tại gây ra do toàn bộ lũ lụt trong tương lai.
- Áp dụng định đề về mối quan hệ cố định giữa giá trị của các mạng sống bị mất đi và thiệt hại khác, ta sẽ có được ước tính về tổng mức độ tổn thất do lũ lụt. Ta có thể có phân tích tương tự cho tổn thất đất đai do độ mặn, xói mòn và sự dâng cao của nước biển.

Năng lực thích nghi IPCC (2010) định nghĩa năng lực thích nghi là khả năng hệ thống có thể điều chỉnh theo biến đổi khí hậu nhằm giảm bớt các thiệt hại tiềm tàng, tận dụng cơ hội, hoặc khắc phục hậu quả và coi đây là một chức năng trong các chính sách của quốc gia, của các tổ chức trong nước và các quy định, thông tin rủi ro, kiến thức chuyên ngành. Nhìn chung, năng lực thích nghi sẽ tăng theo mức chịu rủi ro và trải nghiệm với thiên tai. Hà Lan thường xuyên chịu lũ lụt từ biển, do đó đất nước này đứng đầu trong lĩnh vực xây dựng đê biển và chống lũ lụt, có năng lực thích nghi cao đối với các rủi ro do mực nước biển tăng trong tương lai. Do thường xuyên phải chịu rủi ro lở tuyết, Thụy Sĩ có độ nhạy cao với các rủi ro tương ứng và có năng lực phòng chống, khắc phục rủi ro lành.

Năng lực thích nghi có ở cấp quốc gia, thành phố và địa phương. Nó phụ thuộc vào khả năng và mức độ sẵn lòng thích nghi, các yếu tố này lại phụ thuộc vào nhân lực, nguồn lực kỹ thuật, tài chính và tổ chức, mức độ sẵn có của thông tin. Với FGA và

mức cao hơn, chúng tôi gợi ý chỉ hạn chế đánh giá ở mức rà soát cách thức các bên phản ứng trước rủi ro thảm họa hiện tại, thay vì xử lý với biến đổi khí hậu. Phản ứng hợp lý trước các thảm họa hiện tại sẽ cho thấy mức độ sẵn lòng xử lý thảm họa trong tương lai. Biến đổi khí hậu không phải lúc nào cũng cần có phản ứng nhanh. Thay vào đó, biến đổi khí hậu đòi hỏi khả năng sẵn lòng tư duy về phản ứng tương lai, và xác định trường hợp nào cần có phản ứng ngay thay vì trì hoãn hành động.

Thường thì các phản ứng có thể trì hoãn và nên được trì hoãn, vì việc trì hoãn sẽ giúp bổ sung cho thông tin sẵn có, cải thiện công nghệ phản ứng và trì hoãn chi phí. Tuy nhiên cũng cần xác định các trường hợp cần có phản ứng ngay thay vì chờ đợi. Nhìn chung, đây là trường hợp khi sự thích nghi sẽ không làm tăng chi phí hiện tại mà sẽ làm tăng chi phí nếu trì hoãn. Ví dụ như các biện pháp giúp tòa nhà sử dụng năng lượng hiệu quả hơn hoặc thích nghi tốt hơn với biến đổi khí hậu, mà nếu ta trì hoãn, sẽ khiến việc sửa chữa chúng trong tương lai sẽ tốn kém hơn. Giả sử giá trị chiết khấu thực là 5%, nếu chi phí xử lý vấn đề hiện tại chỉ bằng 1/3 chi phí nếu ta xử lý 20 năm sau, thì ta nên cân nhắc hành động ngay hôm nay.

Các Chiến lược và Giải pháp thích nghi: Việc lập kế hoạch của Việt Nam hiếm khi mang tính chiến lược. Luật Quy hoạch đô thị (2009) không ghi nhận các chiến lược phát triển thành phố như là một công cụ lập kế hoạch [5]. Quy hoạch xây dựng tổng thể (CMP) dựa trên Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội (SEDP) và chủ yếu thể hiện sự tích hợp không gian của các dự án xác định trong SEDP và Quỹ đất do Hội đồng Tỉnh hoạt động. Nhưng cả SEDP và CMP đều không cung cấp khung chiến lược cho các mục tiêu phát triển rộng hơn để giúp thành phố năng suất, hiệu quả, bình đẳng, bền vững về môi trường hơn. Đánh giá tập trung vào hoạt động thích nghi với biến đổi khí hậu không thể giúp nhiều hơn các kế hoạch khác. Tuy nhiên, kể cả FGA cũng chỉ làm rõ được các giải pháp hiện có.

Các ưu tiên trước mắt: Cả việc trì hoãn hành động và việc hành động ngay đều có ưu điểm. Ít khi các yếu tố này được phân tích.

Lý do nên trì hoãn bao gồm:

- Tác động của việc chiết khấu: Các lợi

ngay, do đó các lợi ích này được chiết khấu nhiều hơn so với các chi phí phát sinh ở hiện tại.

- Suy giảm về sự không chắc chắn: Chi phí có thể phát sinh khi thông tin hạn chế. Theo thời gian, phạm vi thực sự của các can thiệp cần thiết sẽ rõ ràng hơn.

- Lợi ích năng suất: Thay đổi kỹ thuật có thể giúp các hành động tương lai đỡ tốn kém và năng suất hơn. Đèn LED ngày nay có hiệu quả rất tốt về mặt giảm tiêu thụ năng lượng và bảo trì, nhưng giá đèn này lại giảm rất nhanh, và mọi người thậm chí còn chờ đợi giải pháp tốt hơn.

- Chi phí công suất không tải: Công suất lắp đặt bảy giờ chỉ được sử dụng trong tương lai sẽ tạo ra chi phí cho công suất không tải. Năng lượng bảy giờ để làm mát trong tương lai sẽ tạo ra công suất bỏ không một thời gian. Nếu những hành động này gây tốn chi phí, chúng sẽ tạo ra chi phí công suất không tải.

Lý do nên hành động ngay bao gồm:

- Tạo dựng phát triển: Có thể mất nhiều thập kỷ để quy hoạch và thực hiện hạ tầng. Quan trọng hơn là, việc phát triển đó thì cần có thời gian, nhưng khi đã xây dựng rồi thì không thể thay đổi được nữa. Để thay đổi lộ trình phát triển trong một số trường hợp có thể tốn ít chi phí hơn, nhưng lại giúp bảo vệ rất tốt trước hiểm họa tương lai. Giải pháp rõ ràng là nên thúc đẩy tăng trưởng hướng tới các khu vực cao hơn trong trường hợp có sự gia tăng mực nước biển.

- Xây dựng kiến thức: Tạo dựng kiến thức có thể mất nhiều năm – và không gì mất thời gian hơn là việc tạo thông tin theo thời gian về khí hậu và các tác động của khí hậu. Việt Nam vẫn còn thiếu các dữ liệu theo thời gian về các tác động kinh tế của các thảm họa. Cần bắt đầu thu thập từ bây giờ, vì giá trị theo dòng thời gian sẽ kéo dài hơn. Nghiên cứu về tiêu chuẩn sống của hộ gia đình được thực hiện hai năm một lần sẽ giúp yêu cầu các thông tin đó tốt nhất. Cần bắt đầu ngay mô hình phân tích giúp hiểu rõ các rủi ro liên quan. Đà Nẵng đã bắt đầu xây dựng mô hình lũ lụt – nhưng vẫn chưa thể sử dụng mô hình cho các quyết định sử dụng đất và hạ tầng.

- Lợi thế kinh tế nhờ quy mô và phạm vi: Chi phí bổ sung để có được mức an toàn cao hơn có thể không tốn kém. Bảo ôn trong quá trình xây dựng có thể rẻ hơn

nhiều so với trang bị thêm. Tăng thêm độ cao hoặc lực trong quá trình xây dựng thường làm tăng thêm chi phí không đáng kể. Nguyên tắc kỹ thuật 0,6 có nghĩa rằng công suất tăng gấp đôi chỉ mất thêm 60% chi phí – nhưng thường thì dài co dân về quy mô sẽ nhỏ hơn nhiều, vì vậy nên hành động ngay cả khi các lợi ích còn chưa chắc chắn hoặc chưa có ngay.

Kết luận:

Có thể thực hiện khung theo đề xuất trong Hình 1 trong vài tuần. Tuy nhiên, hoạt động theo sau mang tính chất định lượng sẽ vượt quá FGA và đòi hỏi ta phải hiểu rõ lý thuyết hàm chứa. Việc lượng hóa các lợi ích là quan trọng vì một lý do đơn giản. Biến đổi khí hậu sẽ không thực sự được lồng ghép vào các quy hoạch hiện tại như SEDP, trừ khi yếu tố này có thể cạnh tranh được với các mục tiêu khác. Khi các mục tiêu khác có thể lượng hóa, việc thích nghi với biến đổi khí hậu cũng phải có khả năng lượng hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tóm tắt ACCCRN: Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng (2011-2020) trong khuôn khổ Mạng lưới các thành phố ở Châu Á có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu (ACCCRN), Đà Nẵng, (Tháng 8/2010)
- [2] CCCO, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và sự gia tăng mực nước biển trong giai đoạn 2011-2015, Hướng tới 2020
- [3] JICA, Nghiên cứu về Chiến lược phát triển liên kết Thành phố Đà Nẵng và vùng phụ cận (DaCRISS) Báo cáo cuối cùng, Đà Nẵng: Tổ chức Hợp tác quốc tế Nhật Bản và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2010).
- [4] Quyết định 158/2008/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.
- [5] Luật Quy hoạch đô thị, 2009.
- [6] GTZ-IFAD, Sổ tay: Công cụ chống lại sự biến đổi khí hậu. Trà Vinh, Việt Nam (Tháng 5/2010).
- [7] IPCC, Các định nghĩa về biến đổi khí hậu. Trích từ trang <http://www.ipcc.ch/pdf/glossary/tar-ipcc-terms-en.pdf>
- [8] Bộ Tài nguyên và môi trường Trong quá trình xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam [2010].



TRUNG QUỐC

UA Studio 7 và Aedas' giành chiến thắng trong cuộc thi Thiết kế Trung tâm Thương mại cho khu vực sân bay Hồng Kiều



UA Studio 7 và Aedas' đã chiến thắng trong cuộc thi thiết kế khu Trung tâm thương mại cho khu vực sân bay Hồng Kiều tại Thượng Hải. Đây là một trong bốn sân bay hoạt động với công suất lớn nhất của Trung Quốc đại lục.

Dự án có tổng diện tích là 18,4ha, được chia làm hai khu vực. UA Studio 7 sẽ thiết kế là khu văn phòng, với mô hình dựng lên là "Một bông hoa tám cánh". Aedas đảm trách việc thiết kế khu vực mua sắm, khách sạn, trung tâm hội nghị và một khu dành cho người đi bộ.

Theo nhóm tác giả, thành công dự án là để xuất được việc sử dụng năng lượng hiệu quả, kết hợp với việc quy hoạch một không gian đi bộ thân thiện.

Giành chiến thắng khi vượt lên trên 7 đồ án thiết kế khác. Dự án Thiết kế khu vực Trung tâm sân bay Hồng Kiều dự kiến được hoàn thành vào năm 2016.

NHẬT BẢN

Shigeru Ban được chọn để thiết kế Trung tâm Di sản thế giới núi Phú Sĩ



Shigeru Ban được chọn ra từ danh sách 238 tập thể và cá nhân được coi là tốt nhất để thiết kế Trung tâm Di sản thế giới Fuji tại tỉnh Shizuoka của Nhật Bản. Công trình có tổng diện tích 4.300 mét vuông. Dự kiến, kinh phí đầu tư là 2,4 tỉ Yên và hoàn thành trong năm 2016.

ABU DHABI

Quy hoạch tổng thể đảo Al Maryah

Hội đồng Quy hoạch đô thị Abu Dhabi đã phê duyệt đồ án quy hoạch tổng thể đảo Al Maryah của tập đoàn Broadway Malyan thực hiện. Quy hoạch tổng thể với các đề án liên quan đến phát triển thương mại, khu dân cư, khách sạn, khu bán lẻ.



Tiếp theo quyết định phê duyệt quy hoạch trên sẽ là các cuộc họp mời để triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án. Al Maryah phát triển theo ba giai đoạn, giai đoạn đầu tiên đang được tiến hành xây dựng. Đây là giai đoạn bao gồm việc xây dựng bốn tòa tháp văn phòng từ 30-36 tầng, chiếm khoảng 180 nghìn m² không gian văn phòng và khoảng 37.000 m² là khu vực dành cho buôn bán lẻ. Broadway Malyan đang tiến hành một loạt quy hoạch chi tiết cũng như tư vấn phát triển bền vững cho dự án.

ĐỨC

Sở hữu 3 trong số 10 thành phố đáng sống nhất thế giới



Trong số 10 thành phố có chất lượng sống tốt nhất trên thế giới, Đức có ba đại diện gồm các thành phố Munchen, Dusseldorf và Frankfurt/Main.

Kết quả khảo cứu của Tổ chức nghiên cứu Mercer cho biết, trong 10 thành phố đáng sống nhất, Munchen xếp ở vị trí thứ 4, trong khi thành phố bên bờ sông Rhein Dusseldorf đứng ở vị trí thứ 6 và Frankfurt/Main đứng thứ 7.

Thủ đô Berlin đứng thứ 16 trong bảng xếp hạng, trước cả thủ đô trắng lệ Paris (thứ 27), London (thứ 38) và Madrid (thứ 50).

Nơi có chất lượng sống tốt nhất trong bảng xếp hạng này là thủ đô Vienna của Áo, tiếp đó thành phố Zürich (Thụy Sĩ) đứng thứ hai, Auckland (New Zealand) thứ 3 và Vancouver thứ 5.

Nơi có chất lượng sống kém nhất ở châu Âu là thủ đô Tbilisi của Georgia.

Thành phố xếp hạng cao nhất ở Mỹ là San Francisco (thứ 27, bằng Paris) trong khi New York xếp thứ 43.

Theo Slagin Parakatil, nhà nghiên cứu của Mercer, các thành phố châu Âu chiếm nhiều trong bảng xếp hạng so với các khu vực khác là do nơi đây có hệ thống y tế, cơ sở hạ tầng và vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn cao hơn.

Ngoài ra, sự ổn định chính trị và tình trạng phạm tội tương đối thấp tại các thành phố châu Âu cũng tạo cảm giác an toàn hơn.

Thành phố có chất lượng sống kém nhất là thủ đô Baghdad của Iraq, xếp trên là thủ đô Bangui của Cộng hòa Trung Phi.

Cuộc khảo cứu được tiến hành dựa trên 39 tiêu chí khác nhau theo 10 hạng mục, như nhà ở, dịch vụ công cộng, chăm sóc y tế, giao thông và giải trí.

PHẦN LAN

5 đội lọt vào danh sách thiết kế lại Khu vực giao thông Tampere

Để đáp ứng với sự gia tăng dân số, Tampere - thành phố lớn thứ hai của Phần Lan đã lựa chọn được 5 nhóm thiết kế lại công trình nhà ga xe lửa lớn nhất quốc gia này. Tầm nhìn trong việc thiết kế nhà ga Tampere là làm cho nó trở thành khu vực của một thành phố đa chức năng và sống động vào năm 2030. Những tập thể và cá nhân tham gia cuộc thi phải đáp ứng được việc thiết kế một quy hoạch tổng thể để phát triển nơi đây thành khu vực trung tâm dịch vụ và du lịch.



Các nhóm kiến trúc sư tham gia có danh sách dưới đây sẽ nhận được 80.000 Euro làm chi phí tham gia thiết kế:

■ Alejandro Zaera - Polo & Maider Llaguno Architectur và kiến trúc sư Lahdelma & Mahlamäki Oy (Vương quốc Anh, Phần Lan) và WSP Phần Lan (Quy hoạch giao thông - Phần Lan).

■ COBE ApS và Công ty Kiến trúc Lunden Oy (Đan Mạch, Phần Lan) và Ramboll Finland Ltd (Quy hoạch giao thông, Phần Lan).

■ Thương hiệu Kiến trúc + quy hoạch đô thị Karres en và Nhóm Kiến trúc sư Benthem Crouwel (Hà Lan), Ramboll Finland Ltd (Quy hoạch giao thông - Phần Lan).

■ Các kiến trúc sư và nhà quy hoạch KCAP (Thụy Sĩ) và Trafix Oy (Quy hoạch giao thông - Phần Lan).

■ Các kiến trúc sư nhóm Space Group và Buro Happold ApS (Na Uy, Đan Mạch) và Trafix Oy (Quy hoạch giao thông - Phần Lan).

Nhóm thiết kế giành phần thắng trong cuộc thi này sẽ được công bố vào tháng 10/2014.

CANADA

David Rockwell thiết kế nhà hát Pop-Up "Talk" cho TED2014



Trung tuần tháng 3 vừa qua, tại Trung tâm Hội nghị Vancouver, David Rockwell đã thiết kế một khán phòng tạm thời với 1200 chỗ ngồi. Công trình được xây dựng từ 600 các hình khối bằng gỗ, và được lắp ráp chỉ trong

4,5 ngày. Nhà hát pop-up được thiết kế với mục đích có thể dễ dàng tháo rời và tái sử dụng cho sự kiện TED trong nhiều năm tới. Khán, thính giả tới đây đều có thể có mười sáu cách lựa chọn chỗ ngồi, từ beanbags (một dạng ghế lười) đến chỗ ngồi chờ và ghế sân khấu truyền thống. Tác giả đưa ra nhiều lựa chọn về chỗ ngồi là để đảm bảo cho người nghe có thể tận hưởng được âm thanh một cách tốt nhất, để cùng trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm. chúng được cung cấp cùng với nghe tối ưu, và chia sẻ, kinh nghiệm.

MỸ

Bảy nhóm lọt vào danh sách thiết kế Viện Khoa học và Nghệ thuật của UCSC



Bảy đội với số điểm cao nhất được lọt vào danh sách thiết kế một phòng nghiên cứu, bảo tàng mới và một Trung tâm Nghệ thuật biểu diễn cho Trường Đại học California, Santa Cruz (UCSC - University of California, Santa Cruz). Mục tiêu của dự án là thiết kế một khu vực tuyệt đẹp hướng ra Thái Bình Dương, với tổng kinh phí đầu tư là 32 triệu USD. Danh sách lọt vào vòng chung khảo cuộc thi thiết kế bao gồm: Aidlin Darling Design, Allied Works Architecture, Fong & Chan Architects cùng Patkau Architects, Jensen Architects cùng Ann Hamilton, Steven Holl Architects cùng TannerHecht Architecture, Tod Williams Billie Tsien Architects cùng TEF, WHY design.

Ngoài việc xây dựng bảo tàng, khu vực biểu diễn và khu giảng dạy, Viện Khoa học và Nghệ thuật này còn có các phòng nghiên cứu, nhiều không gian học tập vào giao lưu. Cùng với đó là phòng hội thảo với sức chứa 120 người và quán cà phê. Để tới khu vực này, sẽ có những con đường nội bộ và một cây cầu dành riêng cho người đi bộ, sẽ được thiết kế như là một phần của dự án tổng thể.

Thời gian dự kiến hoàn thành dự án này vẫn chưa được xác định bởi còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí đầu tư.

OMA thiết kế tòa tháp 550 căn hộ tại San Francisco

Đây được coi như một phần sáng kiến nhằm thu hút ngân sách cho Trung tâm Vận chuyển Transbay. Khu City của San Francisco đã bán được 72 triệu USD, phần đất của khu vực này có liên quan tới một phần đất của California để xây dựng một tòa tháp với 550 căn hộ. OMA New York sẽ thiết kế tòa tháp cư dân này. Nằm trên Folsom Street, giữa phố First và Fremont. Tòa tháp mới sẽ là sự kết hợp của chung cư cao tầng và căn hộ cho thuê, trong đó 27% căn hộ dành cho những hộ có khu nhập khá, 60% là dành cho người dân có thu nhập trung bình trong khu vực.

THỤY SĨ

Venice Biennale 2014: Hans Ulrich Obrist và Herzog & de Meuron phối hợp thiết kế gian trưng bày của Thụy Sĩ

Hans Ulrich Obrist - đồng giám đốc của Serpentine Gallery - London, đã được chọn là người phụ trách cho các gian trưng bày của Thụy Sĩ tại Cuộc triển lãm Kiến trúc được tổ chức hai năm một lần, và năm nay là Venice 2014. Phỏng theo ý tưởng của Rem Koolhaas: "Các nguyên tắc cơ bản", Obrist tái hiện lại những gì đã trải qua với những kiến trúc sư đầu tiên anh từng gặp, Jacques Herzog và Pierre de Meuron.



"Khi được mời để làm các gian trưng bày, tôi đã nghĩ sẽ làm việc với Herzog và de Meuron là phù hợp với toàn bộ ý tưởng của triển lãm này, đó là - tìm về quá khứ, dùng quá khứ như một công cụ để tạo ra tương lai" - Obrist nói.

Cùng với các nghệ sĩ tham gia như: Tino Sehgal và Philippe Parredo, Công ty kiến trúc Nhật Bản Atelier Bow-Wow, Obrist và Herzog & de Meuron sẽ thiết kế một tác phẩm dựa trên những ý tưởng của Lucius Burckhardt và Cedric Price, cùng sự kết hợp với tư duy kiến trúc đương đại của họ.



HÀ NỘI

Từ ngày 19/5: Mở rộng tuyến phố đi bộ ra khu vực xung quanh Lăng Bác

Theo ý kiến thống nhất tại cuộc họp về việc triển khai mở rộng tuyến phố đi bộ (giai đoạn 2) ra xung quanh khu vực Lăng Bác và Nhà Quốc hội đó, bắt đầu từ ngày 19/5, phạm vi tuyến phố đi bộ giai đoạn 2 sẽ được mở rộng ra đường Độc Lập, Quảng trường Bác Sơn và khu Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Để giảm ùn tắc giao thông, UBND TP giao Sở GTVT đến ngày 20/3 phải hoàn thiện phương án tổ chức giao thông khu vực này; trong tháng 4/2014 tiến hành sơn kẻ, lắp đặt biển báo, hướng dẫn phân luồng giao thông và thiết kế, thi công hàng rào, vườn hoa cây cảnh khu vực bảo vệ. Đồng thời tăng cường tuyên truyền vận động người dân cũng như du khách sử dụng phương tiện công cộng khi đi đến khu vực này tham quan và vào lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong trường hợp cần thiết, nhất là những ngày lễ Tết, trước mắt cho phép sử dụng tạm một phần công viên Bách Thảo để trống giữ xe. Về lâu dài, khu vực này đã có quy hoạch bãi đỗ xe ngầm...

Hiện tuyến phố đi bộ giai đoạn 1 đang được giới hạn từ ngã tư phố Bà Huyện Thanh Quan - Chùa Một Cột ra đường Hùng Vương tiếp giáp với ngã tư Lê Hồng Phong - Hùng Vương và một đoạn phố Ông Ích Khiêm.

Xây hai khu đô thị tại huyện Đông Anh

Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Thế Thảo đã ký ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị tại xã Tiến Dương - huyện Đông Anh.

Theo quyết định, tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch Khu đô thị tại xã Tiến Dương khoảng 125ha, quy mô dân số khoảng 15.500 người. Đây là khu vực xây dựng mới, phát triển đô thị theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu đô thị N7.

Việc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị tại xã Tiến Dương - huyện Đông Anh nhằm xây dựng phát triển khu chức năng đô thị hiện đại, đồng bộ các công trình kiến trúc, các khu ở, cân đối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp với nhu cầu sử dụng, dịch vụ cộng đồng dân cư khu vực. Khớp nối với khu dân cư hiện có và các dự án đang triển khai trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố, tạo bộ mặt kiến trúc đô thị khang trang, hiện đại. Xác định các chỉ tiêu cơ bản về dân số, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, xác định các khu vực dự kiến phát triển nhà ở xã hội. Xác định cơ cấu sử dụng đất hợp lý với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể cho từng lô đất phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị N7. Đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan mang tính đặc thù và phù hợp không gian trong khu vực, đáp ứng yêu cầu cao về môi trường cảnh quan, môi trường sống, đóng góp vào bộ mặt chung của khu vực phát triển đô thị Bắc sông Hồng...

Quy hoạch là cơ sở để chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và làm căn cứ pháp lý để các cấp chính quyền quản lý xây dựng theo quy hoạch. Thời gian hoàn thiện nghiên cứu quy hoạch chi tiết không quá 6 tháng sau khi Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được duyệt...

Đồng thời, Chủ tịch UBND TP Hà Nội cũng đã ký ban hành Quyết định số 1317/QĐ-UBND, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Uy Nỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh. Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng 81ha, quy mô dân số khoảng 12.200 người nhằm cụ thể hoá đồ án Quy hoạch phân khu đô thị N7, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND TP phê duyệt và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Xây dựng đường từ đê Ngọc Thụy đến khu ĐTM Thượng Thanh

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép UBND TP. Hà Nội được ủy quyền cho cơ quan trực thuộc của mình ký kết Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT)

dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến khu đô thị mới (ĐTM) Thượng Thanh, TP Hà Nội.



Tuyến đường này dài khoảng 3,8km, đi qua địa phận các phường Ngọc Thụy, Đức Giang và Thượng Thanh, quận Long Biên. Điểm đầu tuyến giao với đường trên đê Tả Hồng, đoạn qua phường Ngọc Thụy; điểm cuối tuyến giao với tuyến đường khu vực rộng 30m trong khu đô thị mới Thượng Thanh (nút xoay, đảo tròn trung tâm).

Quy mô mặt cắt ngang của tuyến đường được chia làm 3 đoạn, trong đó, đoạn từ điểm giao với đê Ngọc Thụy đến điểm giao với tuyến đường 5 kéo dài có chiều rộng mặt cắt ngang 40m. Đoạn từ điểm giao với tuyến đường 5 kéo dài đến điểm giao với tuyến đường quy hoạch trong khu đô thị mới Thượng Thanh có chiều rộng mặt cắt ngang điển hình rộng 38m. Đoạn từ tuyến đường quy hoạch B=40m đến điểm giao với nút xoay đảo tròn trong khu đô thị mới Thượng Thanh có chiều rộng mặt cắt ngang điển hình rộng 30m.

Nhật Bản sẽ xây dựng thành phố xanh tại Hà Nội



Tại buổi làm việc vào thượng tuần tháng 3/2014 giữa Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Văn Khỗi và ông Kabashima Toru - Phó Cục trưởng Cục Đô thị, Bộ Đất đai, hạ tầng, giao thông và du lịch Nhật Bản (MLIT), hai bên thảo luận triển khai dự án Eco city (thành phố Xanh), thân thiện môi trường đã được Chính phủ hai nước ký biên bản ghi nhớ từ tháng 10/2013. Trong đó, khu vực phía Bắc Thủ đô thuộc phạm vi dự án được các đối tác

Nhật Bản quan tâm. Trên cơ sở những kết quả đã khảo sát, phía Nhật Bản mong muốn được TP tiếp tục hỗ trợ, cung cấp thông tin để dự án sớm triển khai.

Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Văn Khôi cho biết, sau khi Thủ đô Hà Nội mở rộng địa giới hành chính và được Thủ tướng phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến nay TP đang xây dựng các quy hoạch phân khu và quy hoạch chuyên ngành. Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội khẳng định, thời gian qua, Hà Nội đã nhận được nguồn đầu tư lớn từ phía Nhật Bản, đặc biệt là nguồn vốn ODA, chiếm tỉ trọng hàng đầu vào Thủ đô trong lĩnh vực hạ tầng, giao thông đô thị, đạt hiệu quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tin tưởng với kinh nghiệm từ những thành quả đầu tư đạt được, các chuyên gia Nhật Bản sẽ thực hiện tốt mục tiêu của dự án trên.

Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Văn Khôi đề nghị trong tháng 3/2014, Thành phố và Bộ Xây dựng sẽ chủ trì cuộc họp để nghe kế hoạch triển khai phía Nhật Bản và đi đến thống nhất, phần đầu hoàn thành xác định địa điểm trong tháng 5/2014.

Xây cầu vượt nút giao Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch



Dự án xây dựng cầu vượt nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch do Sở GT-VT làm chủ đầu tư đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt, với khái toán tổng mức đầu tư dự án là hơn 156 tỷ đồng, trong đó phần chi phí xây dựng là 122,25 tỷ đồng từ nguồn ngân sách thành phố.

Việc Hà Nội xây dựng thêm cầu vượt tại nút giao giữa tuyến đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch với đường Tôn Thất

Tùng và đường Đồng Tác, kết hợp với tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, tăng cường năng lực giao thông trên các tuyến đường qua nút giao.

Cầu vượt này được xây dựng có kết cấu bằng thép lắp ghép, cầu vượt trục thống theo hướng Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch cho 2 làn xe hỗn hợp (ô tô và mô tô), chiều dài cầu tính đến dưới mố 227m, chiều rộng cầu 9m. Kết cấu nhịp dầm hộp thép liên hợp bản bê-tông cốt thép. Kết cấu phần dưới mố cầu bê tông cốt thép, trụ cầu bằng thép đặt trên móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép. Xây dựng tường chắn, đường dẫn hai đầu cầu, chiếu sáng, tổ chức giao thông và một số công trình phụ trợ khác.

Dự án sử dụng 4.130m² đất, theo phương án xây dựng, tìm cầu vượt bám theo tìm tuyến đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch. Phần cầu xây dựng cầu dầm hộp thép liên hợp bản bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế hoạt tải 3T, tính không thống xe dưới cầu 4,75m.

Phần trên cầu có kết cấu gồm 8 nhịp dầm hộp thép. Móng mố, trụ cầu dùng móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 2m, chiều dài dự kiến 45m.

Hai đầu cầu xây dựng tường chắn, nền đường, mặt đường kết cấu bê tông nhựa và các công trình phụ trợ khác.

Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Oai



Quyết định quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) của huyện Thanh Oai vừa được UBND TP Hà Nội phê duyệt.

Theo quy hoạch, đến năm 2020, đất nông nghiệp chiếm 66,83% (8.277ha); đất phi nông nghiệp chiếm 32,75% (4.056ha); đất đô thị 3,49% (432ha); đất khu dân

cư nông thôn 19,67% (2.436ha), còn lại 0,42% là quỹ đất chưa sử dụng.

Trong 5 năm đầu kỳ, huyện Thanh Oai sử dụng đất theo kế hoạch đất nông nghiệp giảm, đất phi nông nghiệp tăng, tuy nhiên tỷ lệ tăng, giảm không đáng kể.

UBND TP giao huyện Thanh Oai tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Đồng thời thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt.

Hoàn thiện các phân khu chức năng của Khu CNTT Cầu Giấy



Hà Nội sẽ triển khai các dự án cải tạo nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện các phân khu chức năng của Khu CNTT Cầu Giấy. Đây là kế hoạch về việc triển khai hoạt động Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy năm 2014 vừa được UBND TP ban hành.

TP sẽ triển khai đồng bộ các dự án xây dựng cổng chào của Khu CNTT Cầu Giấy và dự án "Hạ ngầm các đường dây, cáp di nổi, xây dựng hệ thống tuy-nen kỹ thuật và cải tạo hạ tầng Khu CNTT Cầu Giấy".

Triển khai thực hiện chỉnh trang hai bên tuyến phố Duy Tân trở thành tuyến phố văn minh đô thị; củng cố hệ thống mương thoát nước qua Khu để làm bãi đỗ xe tĩnh, tạo cảnh quan không gian đẹp, văn minh hiện đại. Đồng thời, xây dựng phương án phủ sóng wifi cho các tòa nhà trong Khu CNTT tập trung và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hoạt động của Khu.

Về hoàn thiện mô hình quản lý Khu CNTT Cầu Giấy, sẽ kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban quản lý Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ Cầu Giấy



thành Ban Quản lý Khu CNTT Cầu Giấy. Hoàn thiện, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và nhân lực để phù hợp với mô hình của Ban quản lý Khu CNTT tập trung và đáp ứng các yêu cầu quản lý Khu CNTT tập trung.

Song song với đó, sẽ xây dựng quy chế quản lý hoạt động Khu CNTT Cầu Giấy và triển khai việc thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của các doanh nghiệp CNTT trong Khu.

Ngày 28/8/2013, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã quyết định công nhận cụm Tiểu thủ công nghiệp nhỏ Cầu Giấy thành Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy - Hà Nội, với diện tích 8,5ha. Đây là khu CNTT tập trung đầu tiên tại Hà Nội và thứ 3 tại Việt Nam.

Hiện khu này đã có 306 doanh nghiệp đi vào hoạt động với 11.336 lao động; trong đó, có 27,8% số doanh nghiệp hàng đầu chuyên hoạt động về công nghệ thông tin như FPT, CMC, Viettel, Elcom..., đóng góp một phần cho ngân sách Thủ đô.

HUẾ

Hàn Quốc giúp lập Quy hoạch chi tiết hai bên bờ sông Hương



UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tại Việt Nam đã tổ chức ký kết biên bản thảo luận dự án "Quy hoạch chi tiết hai bên bờ sông Hương".

Theo đó, KOICA sẽ hỗ trợ thực hiện dự án "Quy hoạch chi tiết hai bên bờ sông Hương" cho TP Huế từ nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc với tổng kinh phí 6 triệu USD. Mục

tiêu của dự án là thiết lập quy hoạch chi tiết cho khu vực hai bên bờ sông Hương phù hợp với các chức năng, nhằm xem xét tính bảo tồn hơn là phát triển mới trường sinh thái thân thiện khu vực, thúc đẩy kinh tế TP phát triển. Dự án cũng sẽ nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị, du lịch, văn hóa và lịch sử của phía Việt Nam thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức từ Hàn Quốc. Phía KOICA sẽ cử các chuyên gia Hàn Quốc đến Việt Nam, cung cấp thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực...

ĐÀ NẴNG

Triển khai 3 dự án tái định cư ở phía Nam



Năm 2014, Đà Nẵng triển khai ba dự án tái định cư ở phía Nam thành phố. Theo đó, khu tái định cư số 1 tại xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang có diện tích 4,35ha, khu tái định cư liên xã Hòa Phong - Hòa Phú (huyện Hòa Vang) có diện tích 7,03ha và khu tái định cư phía Bắc đường vành đai phía Nam có diện tích 4,47ha tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn.

Cả ba dự án đang lập thủ tục hồ sơ mời thầu và triển khai thi công hoàn thiện trong thời gian 15 tháng.

Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác an sinh xã hội năm 2014 được thành phố Đà Nẵng đặt ra là phấn đấu xóa hết 900 ngôi nhà xuống cấp cho gia đình chính sách và xóa khoảng 300 nhà dột nát, hư hỏng nặng của gia đình nghèo.

10 năm trở lại đây, công tác an sinh xã hội, đặc biệt là xóa nghèo và xóa nhà tạm lụp được các cấp của Đà Nẵng quan tâm thực hiện. Trong năm 2013, toàn thành phố có 7.714 hộ vươn lên thoát nghèo.

Tuy nhiên, qua rà soát của ngành chức năng thì Đà Nẵng còn 900 gia đình chính

sách có nhà xuống cấp, dột nát, khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt.

Bên cạnh đó hơn 300 căn nhà cho hộ nghèo được hỗ trợ, xây mới trong năm 2014 đang được các ngành, các cấp và từng địa phương triển khai khẩn trương.

TP.HCM

Đẩy nhanh xây dựng khu trung tâm hành chính



UBND TP.HCM vừa chỉ đạo các sở ngành chức năng và UBND quận 1 khẩn trương tiến hành sửa chữa khối nhà A 255 Trần Hưng Đạo, quận 1 để bố trí làm trụ sở cho các cơ quan được di dời để xây dựng Khu trung tâm hành chính TP.HCM.

Đồng thời, Sở Quy hoạch - Kiến trúc được giao đề xuất nội dung thiết kế, đầu tư xây dựng Hội trường của HĐND - UBND TP nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động, để báo cáo Thường trực Thành ủy.

Vừa qua, UBND TP cũng đã quyết định phê duyệt kế hoạch tổ chức thi tuyển phương án thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế kiến trúc các công trình Trung tâm hành chính TP. Trung tâm hành chính TP sẽ được xây dựng trên ô phố giới hạn bởi các trục đường Lê Thánh Tôn, Pasteur, Lý Tự Trọng, Đồng Khởi, quận 1.

Danh sách các đơn vị dự kiến tham dự thi do Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc (thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc) đề xuất, thẩm định đủ điều kiện năng lực. Hội đồng đánh giá phương án dự thi được thành lập theo Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc, trình UBND TP thông qua và Sở Quy hoạch - Kiến trúc ra quyết định thành lập.

Về cơ cấu giải thưởng, giải nhất (trị giá 300 triệu đồng), được đảm bảo quyền tác giả, đồng thời ưu tiên ký kết hợp đồng thực hiện các bước thiết kế tiếp theo; giải nhì (trị giá

150 triệu đồng); giải ba (trị giá 100 triệu đồng) và một giải khuyến khích (trị giá 50 triệu đồng).

Quy hoạch lại hệ thống bến xe

Văn phòng UBND TP cho biết, UBND TPHCM vừa có văn bản kiến nghị Bộ GTVT điều chỉnh quy hoạch vị trí Bến xe Miền Tây mới về vị trí tại Khu E Phú Mỹ Hưng, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh (thay vì xã Tân Kiên, Bình Chánh) với quy mô 20ha, thuộc khu đất của khu đô thị mới Nam Sài Gòn.

Theo đó, khu E sẽ là trung tâm lưu thông hàng hóa, làm bãi đỗ xe nối kết với các tuyến xe buýt công cộng, Quốc lộ 1, đường cao tốc TP HCM - Trung Lương và đại lộ Nguyễn Văn Linh hiện hữu.

UBND TP cũng kiến nghị Bộ GTVT điều chỉnh quy hoạch mở rộng Bến xe An Sương (thuộc huyện Hóc Môn) từ 1,6ha lên 4,8ha và đổi tên địa danh của Bến xe Tân Bình (Bến xe Tây Ninh cũ) là quận Tân Phú thành Bến xe Tân Phú, có quy mô khoảng 0,5ha.

Chủ trương đưa toàn bộ các bến xe ra ngoài thành của TP nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa rất cao. Được biết, bến xe miền Đông mới cũng được quy hoạch tại phường Long Bình, quận 9 và phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với diện tích khoảng 160.200m².

Cùng với việc quy hoạch, di dời các bến xe lớn trong nội thành, Sở GTVT đang hoàn chỉnh Đề án quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng TP HCM đến năm 2025 là một trong các đề án thuộc Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015 với mục tiêu tập trung đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn TP, hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ; phát triển nhanh các loại hình vận tải hành khách công cộng (kể cả phương tiện đi lại bằng xe đạp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ) gắn với vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

ĐỒNG NAI

4.100 tỷ đồng xây 2 khu tái định cư cho dự án sân bay Long Thành

UBND tỉnh Đồng Nai đã xây dựng đề

án bố trí tái định cư cho dự án sân bay Long Thành. Việc bố trí tái định cư này giải quyết việc ổn định nơi ăn chốn ở cho những hộ thuộc diện phải di dời trong dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Theo đó, sẽ có 5.381 hộ dân với hơn 17.000 người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, trong đó giải tỏa trắng là 3.321 hộ. Để giải quyết vấn đề này, UBND tỉnh đã phê duyệt 2 dự án phục vụ tái định cư gồm: Khu tái định cư Lộc An - Bình Sơn và khu tái định cư Bình Sơn tại 2 xã Lộc An và Bình Sơn (huyện Long Thành), mỗi khu có diện tích hơn 282ha, tổng kinh phí xây dựng khoảng 4.100 tỷ đồng. Theo quy hoạch, 2 dự án này sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 54.000 người.

Vấn đề giải quyết việc làm, tổ chức lại cuộc sống người dân khu vực bị giải tỏa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì trong số hơn 17.000 người phải di dời có hơn 86% người trong độ tuổi lao động. UBND tỉnh Đồng Nai xác định sẽ đào tạo nghề cho số lao động này để bố trí vào các khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, cụm công nghiệp Bình Sơn và khu công nghiệp Long Đức (huyện Long Thành).

Trong năm 2014, tỉnh Đồng Nai đề nghị Quốc hội xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đưa dự án vào khai thác đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Kiến nghị bố trí vốn bồi thường, hỗ trợ và xây dựng trước khu tái định cư thuộc dự án này theo đúng kế hoạch đã được duyệt. Trước mắt, cần 470 tỷ đồng trong năm 2014 để hoàn thành việc lập hồ sơ, thủ tục.

BUỒN MA THUỘT

Xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm vùng Tây Nguyên

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 bao gồm 13 phường và 8 xã với tổng diện tích 37.718ha. Dự báo quy mô dân số đến năm 2015 khoảng 420.000 người.

Về định hướng phát triển thành phố đến năm 2025, đô thị Buôn Ma Thuột được điều chỉnh quy hoạch dựa trên cấu trúc đô thị hiện hữu đã được định hướng trong quy hoạch chung được duyệt. Điều chỉnh đô thị chủ yếu phát triển dọc theo hướng Đông Bắc và Tây Nam. Cấu trúc đô thị gồm 2 vùng: Vùng phát triển đô thị và vùng vành đai xanh. Trong đó, vùng phát triển đô thị có tổng diện tích 10.897ha; vùng vành đai xanh, bao quanh thành phố 26.821ha.

Khu vực đô thị hiện hữu bao gồm: Khu vực đô thị lõi (khu vực thuộc các phường: Tân An, Tân Lợi, Thắng Lợi, Thành Công) và khu vực các đô thị hiện hữu khác (thuộc các phường: Tự An, Ea Tam, Thành Nhất và Khánh Xuân).



Với khu vực này, các giải pháp quy hoạch là cải tạo chỉnh trang, hạn chế phát triển mới, hạn chế việc chuyển đổi chức năng đất. Nâng cấp các công trình công cộng. Cải tạo các khu ở và hệ thống công trình hạ tầng xã hội đô thị đạt chuẩn đô thị loại I; nâng cấp và cải tạo môi trường các khu phố cũ; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trong đó ưu tiên phát triển hệ thống thoát nước và thu gom chất thải rắn.

Tổng diện tích đất xây dựng đô thị trong các khu hiện hữu khoảng 5.727ha với dân số khổng lồ ở mức khoảng (68.000-70.000) người. Mật độ xây dựng trung bình khoảng 35-45%.

Ngoài việc cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị cũ, phát triển các khu đô thị mới và trung tâm du lịch ven hồ Ea Kao, Buôn Ma Thuột còn chú trọng hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và các khu rừng tái tạo bao quanh thành phố với diện tích khoảng trên 20.000ha

ĐÀ NẴNG - PHÁT TRIỂN ĐÔ



Đà Nẵng

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG LÀ CON ĐƯỜNG TẤT YẾU

Đó là khẳng định của đồng chí Văn Hữu Chiến - Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng với Tạp chí Quy hoạch xây dựng nhân dịp thành phố vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

DA NANG: "DEVELOPING SUSTAINABLE CITY IS INDISPENSABLE"

That is the affirmation of Mr. Van Huu Chien - Chairman of Da Nang People's Committee at the discussion with Construction Planning Journal on the occasion of the approval for The Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050 from the Prime Minister.

Thưa Ông, thành phố Đà Nẵng luôn là một đô thị phát triển năng động. Vậy, Ông có thể cho biết tiến trình mở rộng giao lưu, hội nhập gần đây đã mang lại những cơ hội và kinh nghiệm gì để thành phố phát triển bền vững?

Ngày 15/7/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số: 145/2003/QĐ-TTg công nhận thành phố Đà Nẵng là đô thị loại I cấp quốc gia. Ngày 16/10/2003, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về: "Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

Thành công lớn nhất của thành phố Đà Nẵng đã đạt được trong thời gian qua là chỉnh trang đô thị, thu hút đầu tư, phát triển du lịch dịch vụ. Đây là những minh chứng sinh động cho sự phát triển vượt bậc và đúng hướng. Các chương trình "thành phố năm không", "thành phố ba có"..., là những chủ trương đầy sáng tạo, được chính quyền và nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết tâm thực hiện, tất cả vì một mục tiêu: Xây dựng Đà Nẵng thực sự trở thành "Thành phố môi trường", "Thành phố đang sống", Thành phố bền vững về môi

Da Nang has always been an actively developing city. What are the opportunities and experiences brought from the recent integration to develop the city sustainably?

On the 15th, July, 2003, the Prime Minister signed the Decision No. 145/2003/QĐ-TTg recognizing Da Nang city as a class-I urban center. On the 16th, October, 2003, the Politburo released the Resolution No 33-NQ/TW "On the construction and development of Da Nang in the period of industrialization and modernization of the country".

The most significant success of Da Nang recently was the urban upgrading, investment attraction, and service tourism development. This is the vivid evidence for the significant development in the right direction. The programs of "the city of 5 no's," and "the city of 3 yes's" are innovative policies which the administration and people in Da Nang determine to implement all for one aim: to develop Da Nang to be an "Eco-friendly City", "Worth-living City" and ASEAN Environmentally Sustainable City 2011. People in Da Nang are proud of

THỊ BỀN VỮNG VÌ CON NGƯỜI

trường ASEAN năm 2011. Người dân Đà Nẵng tự hào với nhiều sự kiện quốc gia và quốc tế được tổ chức tại thành phố như: Lễ hội pháo hoa bên dòng Sông Hàn, Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc, Hội nghị quốc tế về cơ sở hạ tầng thông tin toàn cầu, Hội nghị quốc tế về phòng tránh đuối nước, Đại hội Kiến trúc sư Châu Á. Năm 2014, Cầu Rồng được trao giải Kim cương của Hiệp hội các Công ty Kỹ thuật New York (ACEC New York, Mỹ), đứng đầu xếp hạng Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2013 và Thành phố bền vững về môi trường ASEAN. Đây là vinh dự của thành phố Đà Nẵng đạt được trong công cuộc xây dựng và phát triển bền vững môi trường. Giải thưởng này cũng thể hiện thành quả bước đầu trong quá trình xây dựng thành công Thành phố Môi trường vào năm 2020.

Trong 10 năm qua và trong những giai đoạn phát triển tiếp theo, phát triển bền vững vừa là mục tiêu vừa là con đường tất yếu trong xây dựng và phát triển đô thị Đà Nẵng. Kinh tế đã có sự tăng trưởng liên tục và ổn định trong nhiều năm, chất lượng cuộc sống của người dân không ngừng được nâng cao. Mọi kế hoạch và chương trình của thành phố luôn luôn song hành: kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển đô thị bền vững vì con người.

Phát triển bền vững đòi hỏi vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại nhưng vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu trong tương lai. Để xây dựng đô thị theo hướng hội nhập và phát triển bền vững, thành phố Đà Nẵng đã tổ chức nhiều hội thảo trong nước và quốc tế nhằm đưa ra những vấn đề đô thị mà các thành phố mới phát triển thường gặp. Từ đó trao đổi, học tập những kinh nghiệm, các phương pháp tiếp cận của các thành phố tương đồng. Nhìn chung vẫn dựa trên 3 nguyên tắc kinh điển chủ yếu: kinh tế phát triển ổn định, văn hoá xã hội có bản sắc và bảo vệ môi trường.

Những thách thức nào mà thành phố phải đối mặt? những chỉ đạo của thành phố để quản lý sự phát triển đô thị theo Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt?

Thành phố Đà Nẵng vừa được Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. So với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đến năm 2020, Đồ án lần này có những thay đổi lớn về quy mô, tính chất đô thị, vì vậy sẽ đối mặt với nhiều thách thức sau đây:

Thứ nhất, thách thức về hạ tầng đô thị. Với mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố cấp quốc gia, hiện đại là đô thị trung tâm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng miền Trung và Tây Nguyên vào năm 2030, đến năm 2050, xây dựng và

many national and international events organized in the city such as the international fireworks festival by the bank of Han River, national sports and gymnastics festival, international conference on global information infrastructure, international conference on drowning prevention, the Asian Architects Congress. The American Council of Engineering Companies of New York recently announced that central Da Nang's Dragon (Rong) Bridge has won the Diamond Award in the 2014. Moreover the central city of Danang returned to the top of the Vietnam Provincial Competitiveness Index 2013 (PCI 2013) and won the "ASEAN Environmentally Sustainable City" Award. This award shows the initial results in the successful progress of building Environmental City by 2020.

Over the past 10 years and in the following period, sustainable development is not only the target but also the indispensable way in urban area upgrading and construction of Danang. Economy has grown continuously and stably in many years. People's living standards are improved, and all programs of the city are combined with economy – culture – society – environment leading to the "Sustainable urban development initiatives for people".

Sustainable development requires satisfying the current demands as well as ensuring the continuous development to meet the future demands. To construct the city in the direction of integration and sustainable development, Danang has organized many national and international conferences in order to point out urban issues that developing cities often struggle. As a result, the administration can learn and discuss experiences and approach of the similar cities. In general, it is still based on 3 major principles: sustainable economic growth, characteristic culture and society, and environmental conservation.

What are the challenges the city has to face? What are the actions to manage the urban development based on the Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050 approved by the Prime Minister?

The Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050 has been approved by the government. Compare to the project to 2020, this one has considerable adjustments in the scale and nature of the urban. Therefore, the city will face the following challenges:

Firstly, it is the challenge of urban infrastructure. The goal is to develop Danang to be a national and modern city, a central urban to contribute to the socio-economic development of the Central Highlands and Central Vietnam by 2030, and construct and develop

phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố đặc biệt cấp quốc gia, hướng tới đô thị cấp quốc tế và phát triển bền vững. Vì vậy, về quy mô dân số, đồ án xác định đến năm 2030 dân số Đà Nẵng là 2.5 triệu người. Diện tích đất xây dựng đô thị sẽ phát triển tương ứng là 37.500 ha. So với hiện nay, dân số và diện tích đất xây dựng đô thị sẽ tăng hơn 2.5 lần. Qua so sánh có thể thấy rằng, Đà Nẵng phải duy trì tốc độ phát triển phát triển hạ tầng rất cao như trong quãng thời gian hơn 10 năm qua.

Sự phát triển bùng nổ về không gian đô thị đương nhiên sẽ kéo theo nhiều vấn đề khác liên quan đến đời sống đô thị như môi trường, năng lượng, phát triển kinh tế, chuyển đổi ngành nghề, trật tự đô thị. Một trong những vấn đề hết sức quan trọng là thách thức về hạ tầng đô thị, nhất là giao thông, trong Đồ án quy hoạch lần này hướng đến loại hình chủ đạo là giao thông công cộng. Đà Nẵng đang phấn đấu trở thành "thành phố môi trường" với mũi nhọn kinh tế là du lịch, dịch vụ. Do vậy đây sẽ là giải pháp phù hợp thân thiện với môi trường.

Thứ 2, thách thức về môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Đô thị phát triển sẽ làm gia tăng ô nhiễm môi trường, làm thế nào để thành phố Đà Nẵng phát triển hài hòa, cân bằng với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là mục tiêu lâu dài. Trong thời gian qua, thành phố đã tạo được mối liên hệ giữa hai hệ thống chính sách môi trường – kinh tế (Đồ án xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường ban hành kèm theo QĐ 41/2008/QĐ – UBND ngày 21/8/2008). Riêng trong lĩnh vực môi trường, từ năm 2008 đến nay, thành phố tiếp nhận khoảng 30 dự án do các tổ chức quốc tế tài trợ. Đà Nẵng còn là thành viên trong các dự án mang tính liên kết để chia sẻ kinh nghiệm, thực tiễn phát triển thành phố môi trường.

Tuy nhiên, hệ thống chính sách môi trường chưa đủ mạnh để có tác động điều chỉnh trở lại những định hướng phát triển kinh tế đô thị và còn mang yếu tố đơn ngành, chưa phát huy việc đa dạng hóa phương thức quản lý tài nguyên môi trường hướng tới phát triển bền vững. Cơ sở kỹ thuật, cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường và các vấn đề khác có liên quan chưa đáp ứng kịp với tốc độ phát triển của đô thị. Trong thời gian tới, với quy mô đô thị được mở rộng, diễn biến khí hậu khó lường, Đà Nẵng lại là thành phố ven biển nên các giải pháp phát triển đô thị phải gắn chặt chẽ với quản lý tài nguyên môi trường theo từng thời điểm kinh tế - xã hội thích hợp, đảm bảo giảm tối ưu cho các tác động bất lợi của việc tăng trưởng kinh tế đến tài nguyên môi trường Đà Nẵng.

Thứ 3, khó khăn về nguồn nhân lực. Có thể nói, Đà Nẵng có một lợi thế là trung tâm giáo dục - đào tạo để cung ứng lao động cho thành phố và toàn khu vực. Hiện nay, lực lượng lao động của thành phố đa phần được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đóng trên địa bàn.

Trong những năm qua, Đà Nẵng đã tích cực và chủ động thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trên nhiều phương diện. ASEAN là một khu vực quan trọng mà Đà Nẵng hướng đến trong việc tăng cường hợp tác. Vì vậy, trong thời gian tiếp theo, vấn đề lớn, quan trọng là cần sớm xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý cho thành

to be a special city at national level, heading to international level and sustainable development by 2050. Therefore, in terms of population scale, the project determines that in 2030, the population of Danang will be 2.5 million with the correlative area of 37.500ha to construct the urban. Compare to now, the population and the area to construct urban will increase 2.5 times. Therefore, it can be seen clearly that Danang must maintain the extremely high infrastructure development speed like what it did during the past 10 years.

The overwhelming development in the city space obviously will bring many other issues related to the city lives such as environment, energy, economic development, career change, urban order. One of the most vital issues is the challenge of urban infrastructure, particularly traffic. This Modification of urban master plan focuses on the public transport. Danang is trying to become "Environmental-friendly City" with the economic keys namely tourism and service. Therefore, this will be the appropriate eco-friendly solution.

Secondly, it is the challenge of environment and climate change. Urban development will increase the environmental pollution. To develop Danang in a harmonious and balanced way with environmental conservation and the handle of climate change is not only the immediate duty but also the long-term target. During the recent years, the city has created the link between economic – environmental policy systems (Decision No. 41/2008/QĐ-UBND on 21/8/2008).

In environmental field, since 2008, the city has received about 30 projects sponsored by international organizations. Danang is also the member in projects which encourage the sharing of experience and reality in environmental city development.

However, the environmental policy is not strong enough to make returning impacts on the orientation of urban economic development and still does not exploit the diversity of the natural resources management heading to sustainable development. The technology and infrastructure to protect the environment and relevant issues still do not satisfy the urban development speed. In the future, with the urban expansion, unpredicted climate, and the difficulties of a sea-coast city, the solutions of urban development have to stick robustly with the management of natural resources in suitable socio-economic period and ensure to minimize negative impacts of economic growth to the natural resources in Danang.

Thirdly, it is the challenge of human resource. Danang has an advantage of an education and training center to provide the city and the whole region with workforce. Currently most workforce of the city is educated in the city's universities, colleges, and professional high schools.

In recent years, Danang has been active to accelerate the international cooperation and integration in many aspects. ASEAN is an important region that Danang wants to cooperate more. Therefore, in the future, the vital issue is to have an administration



phố vừa có tầm vừa có tầm; xây dựng nguồn nhân lực phù hợp với xu hướng quốc tế. Thành phố đã thực hiện chính sách chiêu hiền đãi sĩ, vừa thu hút, vừa đào tạo, thu hút các chuyên gia giỏi đầu ngành và đội ngũ kế cận trong tương lai. Đây là nguồn lực rất cần thiết tạo động lực cho thành phố phát triển. Thành phố sẽ phải tiếp tục xây dựng những chính sách và chế độ thỏa đáng để trọng dụng và thu hút nhân tài.

Thứ 4, sự hạn chế về quỹ đất. Tiềm lực phát triển của thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới rất mạnh mẽ nhưng quỹ đất của thành phố lại hẹp. Bên cạnh sự hạn chế về quỹ đất, Đà Nẵng cũng có những thuận lợi nhất định. Đất nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa rất ít (3.200ha), còn phần lớn là đất vườn, đất gò đồi, đất bãi cát... rất thuận lợi khi cần chuyển sang đất ở, đất khu dân cư đô thị. Đồ án Điều chỉnh lần này đã đáp ứng yêu cầu khắc phục hạn chế về quỹ đất. Thành phố xác định cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị tiếp tục phải xây dựng đồng bộ, hiện đại có sự phân kỳ đúng đắn, đáp ứng cho những nhu cầu cư dân dài hạn. Phần vùng phát triển đô thị hợp lý dựa trên nguyên tắc phân chia theo tính chất, với đặc điểm địa hình, diện mạo, ưu thế và đặc điểm cư trú khác biệt về mức độ và mật độ đô thị. Thành phố đã ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Đây là công cụ pháp lý để quản lý hiệu quả phát triển đô thị theo quy hoạch, tránh lãng phí quỹ đất.

Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 vừa được phê duyệt đã được nghiên cứu tích hợp đầy đủ các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, những diễn biến và dự báo tương lai... có sự liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, yếu tố lãnh thổ, quản lý hành chính, cộng đồng dân cư... Lập quy hoạch đã khó, nhưng quản lý xây dựng theo quy hoạch còn khó hơn nhiều. Trước mắt, Quy chế quản lý theo quy hoạch là công cụ pháp lý để thành phố thực hiện, điều phối các nguồn lực của đô thị để làm sao đạt được sự phát triển bền vững. Nghiên cứu và đề xuất các nhóm giải pháp quản lý xây dựng đô thị cụ thể, thiết thực, phù hợp với đặc trưng tình hình cụ thể hiện nay của Đà Nẵng; Tuyên truyền và nâng cao tính minh bạch và thông tin về định hướng phát triển của đô thị; đảm bảo khả năng tập trung nguồn lực đầu tư.

Cống tác quy hoạch đô thị, đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ hàng đầu để xây dựng và phát triển thành phố bền vững, thành phố đặc biệt cấp quốc gia. UBND thành phố tiếp tục tổ chức theo dõi thường xuyên, chặt chẽ, nâng cao chất lượng công tác dự báo, điều hành để chủ động và kịp thời những biện pháp phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thành phố. Trước mắt, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014. Thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) và Kết luận số 75 - KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), thành phố Đà Nẵng đã xây dựng dự thảo Chương trình hành động với 9 nhóm giải pháp lớn. Đây là nội dung đặc biệt quan trọng trong việc định hướng và tạo cơ hội và động lực mới để phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

which has both of the vision and moral and the workforce adapts to international trend. The city has implemented the policy to recruit talented people, attract and train experts and the next generation. This is the necessary human resource to create incentives for the city development. Danang has to create favorable policies and system to recruit and attract the talented.

Forthly, another challenge is the limit on land capacity. The development potential of Danang in the following years will be very strong. However, the land capacity is limited. Besides that, Danang also has some particular advantages. Agricultural land, especially rice land is very little (3.200ha). The majority is garden land, mound land, sand land, are favorable when moving to living land, residential urban land. This Modification of urban master plan satisfies the requirements of solving the drawbacks of land capacity limitation. The city determines that urban infrastructure and technology have to build synchronously and modernly in line with the right separation, meeting the long-term needs of residents. Classifying reasonably the urban development area based on the principle of characteristics of the nature, topography, appearance, advantages and different residence in urban density and level. The city administration also released the Management Regulation along with on the Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050. This is the legal tool to manage efficiently the urban development with planning, preventing from the waste of land capacity.

The Modification of urban master plan for Da Nang city to 2030 and vision to 2050 has been approved and studied to combine all aspects related to natural conditions, economy, society, environment, future prediction and scenario, involving many departments, levels, territorial factors, administrative management, and residential community...The planning is difficult but managing the construction following planning is even much harder. In the short term, the framework of managing planning is the legal tool so that the city can implement, co-ordinate the urban resource to achieve sustainable development; study and propose solutions of urban construction specifically, practically, suitably with the current specific reality of Danang; promote and enhance the transparency and information about the urban development orientation, ensure the ability to gather investment resource.

The urban planning, construction investment, infrastructure development are the key mission to construct and develop the sustainable city, special city at national level. The people's committee of Danang continues organizing regular and strict management, improving the quality of prediction and management to provide actively and timely the solutions, which are suitable with the city and nation's 2014 socio-economic situation. Implement the resolutions and conclusions of the national congress 8 9XI) and Conclusion No. 75 – KL/TW of the Politburo (XI), Danang built the draft "Action Program with 9 major measures". This is particularly important in orienting and creating new opportunities and motivation to develop Danang in the future.

Xin cảm ơn Ông!

Thank you!

NÚT GIAO THÔNG LỚN	THIẾT KẾ VỚI KHOẢNG LỚN LỚN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG THẤP	TẦNG CAO TRUNG BÌNH	KIẾN TRÚC THEO KIỂU VỰC
NÚT TẬP TRUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG CỘNG	THIẾT KẾ TÔN TRỌNG CÁC KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TRUNG BÌNH	TẦNG CAO LỚN	KIẾN TRÚC ĐẶC TRƯNG KHU VỰC



ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Đồ án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 4/12/2013. Mục tiêu của việc điều chỉnh quy hoạch này là nhằm phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố cấp quốc gia, hiện đại; là đô thị trung tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng miền Trung và Tây Nguyên. Đồng thời, quy hoạch còn góp phần phát triển không gian thành phố theo hướng toàn diện và bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng.



Theo nội dung Quyết định, tổng diện tích quy hoạch là 128.543ha (trong đó diện tích phần đất liền là 98.043ha, phần diện tích quần đảo Hoàng Sa là 30.500ha), thuộc phạm vi 6 quận nội thành và 2 huyện là Hòa Vang, Hoàng Sa.

Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Phía Nam và Tây giáp tỉnh Quảng Nam.
- Phía Đông giáp Biển Đông.

Quy mô dân số:

- Dự báo đến năm 2020 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 1,6 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 1,3 triệu người.

- Dự báo đến năm 2030 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 2,5 triệu người (bao gồm dân số tạm trú và dân số quy đổi lượng khách du lịch ước tính năm 2030), trong đó dân số đô thị khoảng 2,3 triệu người.

Mô hình phát triển không gian đô thị của Đà Nẵng theo đồ án này là kế thừa mô hình phát triển không gian của quy hoạch chung được duyệt năm 2002 theo các chuỗi khu đô thị tập trung dọc theo các trục giao thông chính, gắn kết với cấu trúc khung thiên nhiên của đô thị.

Định hướng phát triển không gian đô thị theo quy hoạch gồm 7 vùng như sau:

- Khu vực đô thị cũ: Là trung tâm lịch sử truyền thống, tập trung chủ yếu các cơ quan ban ngành và là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị và giáo dục của thành phố Đà Nẵng.

- Khu ven biển Tây Bắc: Phát triển du lịch, nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại dịch vụ, giao thông vận tải và kinh tế biển, phát triển các khu ở hỗn hợp mật độ trung bình.

- Khu ven biển phía Đông: Phát triển kinh tế và du lịch, nghỉ dưỡng, giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của thành phố, là đầu mối giao thông quan trọng về vận tải, phát triển các lĩnh vực bưu chính viễn thông, y tế, giáo dục đào tạo, khách sạn, nhà hàng ăn uống, các khu vui chơi giải trí.

- Khu vực phía Tây: Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin.

- Khu vực bán đảo Sơn Trà: Phát triển du lịch đi đối với bảo tồn tự nhiên tại các khu vực dưới chân bán đảo Sơn Trà.

- Khu vực phía Nam: Hình thành và phát triển đô thị gắn với bảo tồn, lưu giữ các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan thiên nhiên mang nét làng quê truyền thống. Tại đây, đầu tư xây dựng trung tâm đào tạo và thể dục thể thao cấp quốc gia.

- Khu vực đồi núi phía Tây và huyện Hoàng Sa: Là khu vực được bảo vệ nghiêm ngặt, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế biển và quốc phòng an ninh quốc gia và môi trường.



TUYẾN KHÔNG GIAN MẶT NƯỚC



TUYẾN KHÔNG GIAN TRỤC ĐÔ THỊ

CỬA NGÕ VÀ CÁC TRỤC KHÔNG GIAN CHỦ ĐẠO



NÚT TẬP TRUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG CỘNG



NÚT GIAO THÔNG LỚN



NÚT TẬP TRUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG CỘNG

NÚT KHÔNG GIAN (NODES)



CỬA NGÕ SỐ 1



CỬA NGÕ SỐ 2



CỬA NGÕ SỐ 3



CỬA NGÕ SỐ 4



TUYẾN, TRỤC KHÔNG GIAN (PATHS)

- Tuyến không gian trục đô thị
- Tuyến không gian mặt nước
- Các trục không gian chủ đạo
- Các cửa ngõ

TUYẾN KHÔNG GIAN MẶT NƯỚC	TÔN TRỌNG ĐẶC ĐIỂM CẢNH QUAN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TRUNG BÌNH	TẦNG CAO TRUNG BÌNH	KIẾN TRÚC THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG
TUYẾN KHÔNG GIAN TRỤC ĐÔ THỊ	KHÔNG GIAN LỚN, CÔNG TRÌNH CÓ KHỐI TÍCH LỚN, THỂ HIỆN TÍNH LIÊN TỤC CỦA ĐÔ THỊ ĐANG PHÁT TRIỂN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG LỚN	TẦNG CAO LỚN	HÌNH THÁI KIẾN TRÚC ĐA DẠNG HẢI HOÀ VỚI CÁC KHU VỰC ĐI QUA
				THỂ HIỆN KHÔNG GIAN KHÁC BIỆT ĐẶC TRƯNG VỚI CÁC KHU VỰC SAU NÓ

Việc điều chỉnh quy hoạch chung lần này, thành phố Đà Nẵng ưu tiên phát triển hệ thống các trung tâm chuyển ngành. Chủ trọng chỉnh trang các khu ở đô thị và phát triển hỗn hợp tập trung chủ yếu ở 6 quận nội thành, từng bước đưa các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, kho tàng xen lẫn các khu dân cư gây ô nhiễm môi trường ra các khu, cụm công nghiệp tập trung.

Cùng với đó, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng sẽ từng bước chuyển thành sân bay dân dụng thuận tiện. Tiếp tục định hướng xây dựng ga đường sắt mới nhằm chuyển hệ thống đường sắt ra ngoài

trung tâm thành phố. Hệ thống cảng tổng hợp, cảng du lịch được phát triển và ưu tiên nâng cấp.

Trong tương lai, thành phố Đà Nẵng hướng đến môi trường sinh thái, tăng diện tích cây xanh, không gian công cộng tại khu vực đô thị cũ. Khu vực ven biển Tây Bắc, ven biển Đông phát triển khu đô thị mật độ xây dựng thấp. Khu vực phía Tây sẽ được xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị theo hướng đô thị sinh thái mật độ thấp. Khu vực bán đảo Sơn Trà, khu vực phía Nam duy trì cảnh quan thiên nhiên truyền thống và bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.



ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2030

THS. KTS. LÊ ANH DŨNG

Đề án đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 09/07/2013 theo dự quy hoạch điều chỉnh đô thị mới Phú Mỹ có diện tích 33.794ha, bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Tân Thành, Khu vực quy hoạch có tính chất là đô thị mới, giữ vai trò trung tâm công nghiệp, cảng biển quốc tế, dịch vụ, du lịch, là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Dự án có quy mô dân số đến năm 2030 vào khoảng 310.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 285.000 người, dân số ngoại thị khoảng 25.000 người.

Cơ cấu sử dụng đất đến năm 2030 của đô thị mới Phú Mỹ được quy hoạch như sau:

- Đất nội thị có diện tích 20.500ha, gồm: Đất xây dựng đô thị 11.945,4ha, trong đó đất dân dụng 3.125,5ha, đất khác trong phạm vi khu dân dụng là 1198,8ha, đất ngoại dân dụng 7631,4ha (trong đó đất công nghiệp 5.278,2ha, đất cảng là 934,4ha); Đất dự trữ phát triển là 3.493,4ha, trong đó đất dự trữ phát triển công nghiệp là 1201 ha và cảng là 201 ha, dịch vụ văn tải, bến bãi, kho vận là 810ha...; Đất khác trong khu vực nội thị (cây xanh sinh thái, đất núi tự nhiên...) là 5.061,2ha.

- Đất ngoại thị có diện tích 13.294ha.

Định hướng phát triển đô thị mới Phú Mỹ, điều chỉnh định hướng phân khu chức năng và sử dụng đất đai:

Các khu công nghiệp hiện hữu có tổng diện tích 3.432,45ha, bao gồm các khu: Mỹ Xuân A (303ha), Mỹ Xuân A2 (313ha), Mỹ Xuân B1 (226,15ha), Tiến Hưng (200ha), Đa Dương (145,7ha), Phú Mỹ I (664ha kể cả cảng), Phú Mỹ II (626,6ha), Cái Mép (670ha).

Các khu công nghiệp xây dựng mới, có diện tích khoảng 1.945ha, bao gồm các khu: Phú Mỹ II mở rộng diện

ích 403ha (thép, hóa chất...), Phú Mỹ III diện tích 942ha (điện, thép, phân bón, hóa chất, công nghiệp nặng...), Long Hương diện tích 400ha, Mỹ Xuân mở rộng diện tích 100ha.

Đánh quỹ đất dự trữ (1.580ha) cho phát triển một số khu công nghiệp và cụm công nghiệp địa phương trong tương lai như Khu công nghiệp Phú Mỹ III mở rộng diện tích 600ha (đa ngành), Khu Logistic Cái Mép Ha diện tích 815ha.

Hệ thống cảng chính, bao gồm các cảng hiện hữu và các cảng mới được phát triển dọc hệ thống sông Thị Vải, Cù Mèo, có tổng diện tích 934,4ha và quỹ đất dự trữ phát triển các khu dịch vụ trong tương lai khoảng 201ha.

Khu các công trình đầu mối HTKT có tổng diện tích khoảng 31ha.

Khu vực dân dụng đô thị được phân bố thành 06 khu đô thị: Khu đô thị Phú Mỹ có diện tích đất dân dụng 879,4ha, Khu đô thị Mỹ Xuân có diện tích đất dân dụng 827,0ha, Khu đô thị Phước Hoà có diện tích đất dân dụng 789,0ha, Khu đô thị Hắc Dịch có diện tích đất dân dụng 443,6ha, Khu đô thị Tóc Tiên có diện tích đất 378,0ha, Khu đô thị Tân Hải có diện tích đất dân dụng 124ha.

Hệ thống các trung tâm, các cơ quan, các khu du lịch và công trình tôn giáo, tín ngưỡng

Các cơ quan ngoài đô thị có diện tích 47,4ha.

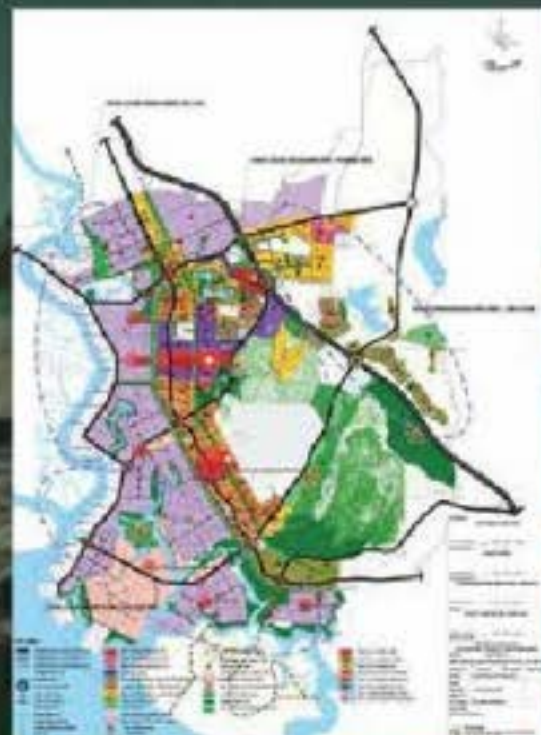
Các khu du lịch, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí được bố trí tại khu du lịch Núi Dinh, Thị Vải, có diện tích 371,1ha.

Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng có tổng diện tích là 124ha được gìn giữ, tu tạo.

Hệ thống công viên, làm viên, sinh thái cách ly có diện tích 2.010,3ha. Tại khu đô thị Mỹ Xuân, bố trí 01 công viên cây xanh thổ địa hóa có diện tích 160ha; Khu công viên rừng von núi Tóc Tiên, Thị Vải, Núi Dinh có diện tích 350ha. Bên cạnh đó là hệ thống cây xanh cách ly của hành lang bảo vệ lưới điện cao thế, bảo vệ kênh rạch mặt nước tự nhiên...

Không gian khu vực ngoại thị, nông nghiệp, bảo vệ cảnh quan, dự trữ phát triển là các khu vực Châu Pha, Tóc Tiên, Tân Hải, Sông Xoài và Hắc Dịch.

Sau 10 năm triển khai xây dựng theo quy hoạch, đô thị mới Phú Mỹ cần có một nghiên cứu tổng kết, đánh giá và nhận định xu hướng phát triển, để qua đó có chỉnh lý lại nội dung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm khai thác - phát huy hết tiềm năng - thế mạnh, vì mục tiêu trở thành một đô thị cảng - công nghiệp hiện đại, một cửa ngõ quan trọng giao lưu kinh tế của khu vực và vùng, đảm bảo phát triển bền vững. Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 nhằm đáp ứng nhiệm vụ quan trọng đó.



Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP), nguyên là Viện Kiến trúc quy hoạch đô thị và nông thôn (VIAP) là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng đảm nhiệm những nhiệm vụ quan trọng của ngành trong lĩnh vực quy hoạch. VIUP đã tham gia lập quy hoạch hầu hết các đồ án trọng điểm trên cả nước, từ đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị đến các quy hoạch đặc thù như quy hoạch bảo tồn, khu kinh tế. VIUP cũng đã đóng góp tích cực trong việc nghiên cứu, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, hệ thống kỹ thuật của ngành Xây dựng.

Cùng với thời gian, đội ngũ cán bộ của VIUP không ngừng trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt. VIUP đã từng tham gia và đoạt nhiều giải thưởng lớn trong nước và quốc tế về kiến trúc và quy hoạch. Trong năm 2013, Công trình Tổ hợp Bảo tàng – Thư viện Hạ Long (Liên danh VIUP và Công ty S-design thiết kế) đã được bầu chọn là Công trình kiến trúc của năm 2013 và phương án với tên gọi Lục Thủy Park (Liên danh VIUP và Công ty G8) đã giành giải Nhì Cuộc thi Ý tưởng Kiến trúc "Historical Hanoi 2013". Khôi phục Quảng trường Đồng Kinh Nghĩa Thục và Phố Hàng Đào do Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Hội kiến trúc sư Genova, Italia đồng tổ chức. Ngoài ra, các đồ án do VIUP thực hiện cũng được vinh danh rất nhiều tại Giải thưởng Kiến trúc quốc gia hàng năm.



LỤC THỦY PARK

GIẢI NHÌ CUỘC THI Ý TƯỞNG KIẾN TRÚC HISTORICAL HANOI 2013

"Khôi phục quảng trường Đồng Kinh Nghĩa Thục và phố Hàng Đào trong khu 36 phố phường", TP. Hà Nội do Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Hội kiến trúc sư Genova, Italia đồng tổ chức

GIỚI THIỆU

Quảng trường Đồng Kinh Nghĩa Thục là một phần quan trọng của Hồ Hoàn Kiếm, cửa ngõ của khu phố cổ, giao diện với trung tâm đô thị hành chính, nơi chứng kiến những sự kiện quan trọng nhất của Hà Nội xưa và nay.

Mục tiêu thiết kế đô thị:

- Làm nổi bật những dấu ấn di sản, xây chuỗi chuỗi bằng giá trị thẩm mỹ và ích lợi công cộng.
- Là mẫu chốt để giải quyết các vấn đề của địa bàn lớn hơn: là hồ Hoàn Kiếm và Khu phố cổ.

PHƯƠNG PHÁP

Hồ Hoàn Kiếm là một chuỗi không gian liên tục có giá trị sử dụng và thẩm mỹ cao. Đồ án phân tích không gian hồ theo các phạm trù của thiết kế đô thị:

- Tầm nhìn
- Từ điểm công cộng
- Cấu trúc cảnh quan theo chuỗi và theo mặt cắt ngang
- Giá trị sử dụng công trình và không gian
- Giá trị thẩm mỹ công trình và không gian
- Giá trị di sản

THIẾT KẾ CONCEPT

Trên cơ sở khu vực trở thành một phần của không gian đi bộ Khu phố cổ:

Theo chuỗi không gian, chia làm 5 đoạn với các đặc trưng văn hóa khác nhau: (1) Nhóm di tích tôn giáo, (2) Nhà hát mùa rơi nước, (3) Mặt tiền khu phố cổ, (4) Cửa ngõ Hàng Đào, (5) Cửa ngõ phố café.

Theo mặt cắt ngang, các lớp cảnh quan gồm: công trình, không gian công cộng trước công trình, không gian đi bộ, không gian cây xanh, mặt nước.

Giải quyết các nhược điểm của địa bàn như: tầm nhìn hạn chế, chất lượng kiến trúc, thiếu hài hòa chức năng đô thị.

ĐỀ XUẤT VỚI THÀNH PHỐ

Sử dụng trục Hàng Đào – Đồng Xuân để đưa hồ vào trong phố, bằng giải pháp tuyến nước chảy trên phố nối Hồ với vườn hoa Hàng Đậu. Tái sử dụng Tháp nước Hàng Đậu làm trạm xử lý nước hồ Hoàn Kiếm.

Mở rộng không gian đi bộ thành mảng, được hỗ trợ bởi các phương tiện giao thông công cộng kết hợp các trạm gửi xe hiện đại, bán kính phục vụ 400m.

Phục hồi diện mạo nhà cổ tại mặt phố Đinh Tiên Hoàng

